

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI    CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**SỞ Y TẾ**    **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *1799* /SYT-TCCB

V/v: Công bố cơ sở khám bệnh,  
chữa bệnh đủ điều kiện là cơ sở  
thực hành trong đào tạo khối  
ngành sức khỏe

Hà Nội, ngày *09* tháng *9* năm 2019

Kính gửi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội

Sở Y tế nhận được Công văn số 568A/CV-BV ngày 06/8/2019 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông về việc đề nghị công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe để thay thế bản công bố số 801/BCB-BV ngày 15/11/2018 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông (có Công văn số 568A/CV-BV và Bản công bố số 570A/BCB-BV ngày 06/8/2019 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông kèm theo).

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe và Quyết định số 5125/QĐ-BYT ngày 10/11/2017 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế, Bệnh viện đa khoa Hà Đông đã tự công bố đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

Sở Y tế yêu cầu Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội cập nhật trên cổng thông tin điện tử của Sở Y tế bản công bố số 570A/BCB-BV ngày 06/8/2019 về cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe để thay thế bản công bố số 801/BCB-BV ngày 15/11/2018 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông./.

**Nơi nhận:**

- Như trên; (để thực hiện)
- Giám đốc SYT; (để báo cáo)
- Các phòng, ban SYT; (để phối hợp thực hiện)
- Bộ phận 1 cửa - Sở Y tế;
- Bệnh viện đa khoa Hà Đông; (để biết)
- Lưu VT, TCCB. *2*

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC  
  
Trần Thị Nhị Hà

Số: 570A/BCB-BV

Hà Đông, ngày 06 tháng 8 năm 2019

### **BẢN CÔNG BỐ**

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe**

**Kính gửi:** Sở y tế thành phố Hà Nội

Tên cơ sở công bố: Bệnh viện đa khoa Hà Đông

Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh 022/SYT-GPHĐBV, do Sở y tế Hà Nội, cấp ngày 31/12/2013

Địa chỉ: Số 02 Bế Văn Đàn - Quang Trung - Hà Đông - Hà Nội.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Lê Hoàng Tú

Điện thoại liên hệ: 0947060665

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: Y khoa, Y học cổ truyền, Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Dược học (Có danh mục đi kèm - phụ lục 1).
2. Trình độ đào tạo thực hành:
  - Đại học: Y đa khoa, Y học cổ truyền, Xét nghiệm y học, Điều dưỡng, Dược học, Phục hồi chức năng.
  - Cao đẳng: Điều dưỡng, Hộ sinh, Xét nghiệm y học, Dược học
3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa (bao gồm tất cả các trình độ): 1550 người (Có danh mục đi kèm - phụ lục 1).
4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu: (Có danh mục đi kèm - phụ lục 2).
5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh hoặc ghế răng tại mỗi khoa phòng (Có danh mục đi kèm - phụ lục 2).
6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành (Có danh mục đi kèm - phụ lục 3).
7. Bản công bố này thay thế cho bản công bố số 801/BCB-BV ngày 15/11/2018 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông về cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

Trên đây là toàn bộ thông tin về cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe của Bệnh viện đa khoa Hà Đông.

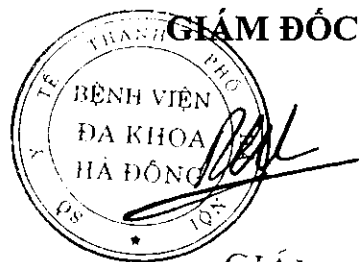
Bệnh viện đa khoa Hà Đông xin cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã gửi kèm.

Kính đề nghị Sở Y tế Hà Nội xem xét, đăng tải thông tin theo quy định.

Bệnh viện xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế Hà Nội
- Các cơ sở đào tạo
- Lưu VT, CĐT



GIÁM ĐỐC  
*Lào Chiên Diến*

|                                                |                                           |
|------------------------------------------------|-------------------------------------------|
| <b>SỞ Y TẾ HÀ NỘI</b>                          |                                           |
| Bộ phận tiếp nhận HS và trả KQ giải quyết TTHC |                                           |
| Nhận hồ sơ tên thứ:                            | <u>A</u>                                  |
| Ngày                                           | <u>28</u> tháng <u>8</u> năm 20 <u>19</u> |

**SỞ Y TẾ HÀ NỘI  
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *50A*CV-BV

Hà Đông, ngày 06 tháng 8 năm 2019

*V/v: công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe (công bố thay thế bản công bố số 801/BCB-BV ngày 15/11/2018)*

**Kính gửi: Sở Y tế thành phố Hà Nội**

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Căn cứ Công văn số 2068/SYT-TCCB ngày 21/5/2018 của Sở y tế Hà Nội về hướng dẫn thực hiện Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe theo Nghị định 111/2017/NĐ-CP;

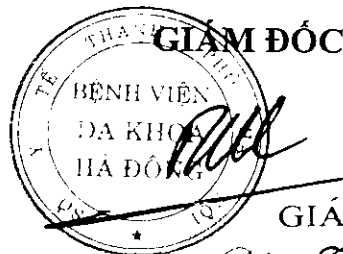
Căn cứ Công văn số 5388/SYT-TCCB ngày 05/12/2018 của Sở Y tế Hà Nội về việc công bố Bệnh viện đa khoa Hà Đông là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe; trong đó, Bệnh viện đa khoa Hà Đông đã công bố các chuyên ngành: Y đa khoa, Y học cổ truyền, Điều dưỡng, Hộ sinh;

Dựa theo nhu cầu đào tạo của đơn vị, Bệnh viện đa khoa Hà Đông kính trình Sở Y tế Hà Nội hồ sơ bổ sung một số chuyên ngành: Kỹ thuật xét nghiệm y học, Cử nhân Điều dưỡng, Dược học, Phục hồi chức năng (*danh mục hồ sơ kèm theo công văn*).

Bệnh viện đa khoa Hà Đông kính đề nghị Sở Y tế Hà Nội công bố Bệnh viện đa khoa Hà Đông là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe trên website của Sở Y tế Hà Nội để thay thế bản công bố số 801/BCB-BV ngày 15/11/2018.

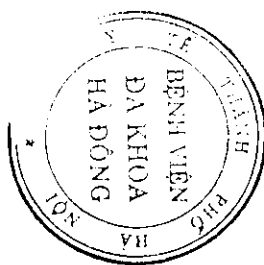
Kính đề nghị Sở Y tế Hà Nội xem xét, đăng tải thông tin theo quy định./.

Nơi nhận:  
- Sở Y tế Hà Nội  
- Lưu VT, CĐT



GIÁM ĐỐC  
*Đào Thiện Liễn*

SỞ Y TẾ HÀ NỘI  
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG



PHỤ LỤC I

THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH  
(Tại 1 thời điểm)

(Ban hành kèm theo ban công bố số 5704/BCB-BV, ngày 06/8/2019 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông)

| TT | Mã đào tạo | Tình độ  | Ngành/ chuyên ngành | Môn học/học phần/Tin chỉ     | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Tên khoa/đơn vị thực hành | Số lượng NCD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị | Số lượng người học TH tối đa theo NCD | Số giường/g hế răng tại khoa đạt yêu cầu TH | Số lượng người học TH tối đa theo giường/g hế răng | Số lượng đang học | Số lượng có thể nhận thêm |
|----|------------|----------|---------------------|------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|----------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------------|---------------------------|
| 1  | 2          | 3        | 4                   | 5                            | 6                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 7                         | 8                                      | 9                                     | 10                                          | 11                                                 | 12                | 13                        |
|    | 6720501    | Cao đẳng | Điều dưỡng          | Chăm sóc sức khỏe Ngoại khoa | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chăm sóc người bệnh (CSNB) trước mổ</li> <li>- CSNB mổ kết hợp xương</li> <li>- CSNB sau mổ khớp</li> <li>- CSNB bó bột</li> <li>- CSNB chấn thương cột sống</li> <li>- CSNB gãy xương chậu</li> <li>- CSNB đình nhọt, áp xe, chín mề</li> <li>- CSNB chấn thương sọ não</li> <li>- CSNB vết thương bàn tay</li> <li>- CSNB vết thương mạch máu</li> <li>- Chăm sóc người bệnh sau mổ ngực</li> </ul> | Chấn thương               | 7                                      | 105                                   | 25                                          | 75                                                 | 75                |                           |
|    |            |          |                     |                              | Chăm sóc người bệnh gãy xương và sơ cứu gãy xương                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                           |                                        |                                       |                                             |                                                    |                   |                           |

|  |         |          |            |                                                                                                                                                                                                                                           |                     |   |    |    |    |    |  |
|--|---------|----------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---|----|----|----|----|--|
|  |         |          |            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chăm sóc người bệnh sau mổ ổ bụng</li> <li>- Chăm sóc người bệnh có ống dẫn lưu ổ bụng</li> <li>- Chăm sóc người bệnh chảy máu đường tiêu hóa</li> <li>- Chăm sóc người bệnh niệu đạo</li> </ul> | Ngoại tổng hợp      | 6 | 90 | 25 | 75 | 75 |  |
|  |         |          |            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chăm sóc người bệnh dài tháo đường</li> </ul>                                                                                                                                                    | Nội tiết            | 2 | 30 | 9  | 27 | 27 |  |
|  |         |          |            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chăm sóc người bệnh viêm phổi</li> </ul>                                                                                                                                                         | Hô hấp và bệnh phổi | 2 | 30 | 15 | 45 | 30 |  |
|  |         |          |            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chăm sóc người bệnh viêm thận bể thận cấp</li> </ul>                                                                                                                                             | Nội thận tiết niệu  | 2 | 30 | 4  | 12 | 12 |  |
|  |         |          |            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chăm sóc người bệnh xuất huyết tiêu hóa</li> <li>- Chăm sóc người bệnh loét dạ dày tá tràng</li> <li>- Chăm sóc người bệnh sơ gan</li> </ul>                                                     | Nội tiêu hóa        | 3 | 45 | 15 | 45 | 45 |  |
|  |         |          |            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chăm sóc người bệnh tăng huyết áp</li> <li>- Chăm sóc người bệnh suy tim</li> </ul>                                                                                                              | Nội tim mạch        | 2 | 30 | 20 | 60 | 30 |  |
|  |         |          |            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chăm sóc người bệnh viêm khớp dạng thấp</li> <li>- Chăm sóc người bệnh basedow</li> </ul>                                                                                                        | Nội tổng hợp        | 2 | 30 | 15 | 45 | 30 |  |
|  |         |          |            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sự thụ tinh, làm tổ và phát</li> </ul>                                                                                                                                                           | Sản                 | 6 | 90 | 30 | 90 | 90 |  |
|  | 6720501 | Cao đẳng | Điều dưỡng | Chăm sóc sức khỏe Nội khoa                                                                                                                                                                                                                |                     |   |    |    |    |    |  |

|         | đảng     | đường      | sức khỏe<br>Sân khoa       | triển của trứng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | khoa     |   |    |    |     |    |  |
|---------|----------|------------|----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---|----|----|-----|----|--|
|         |          |            |                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chẩn đoán thai nghén</li> <li>- Khám thai</li> <li>- Chẩn đoán ngôi, thế, kiểu thế, độ lọt</li> <li>- Cơ sở sinh lý trong chuyển dạ</li> <li>- Chẩn đoán và theo dõi trong chuyển dạ</li> <li>- Đờ ỉa ngôi chòm</li> <li>- Chăm sóc suy thai và hồi sức sơ sinh</li> <li>- Chăm sóc bà mẹ thời kỳ sau đẻ</li> <li>- Chăm sóc sơ sinh ngay sau đẻ</li> <li>- Nhiễm khuẩn đường sinh sản và các bệnh lây truyền qua đường tình dục</li> <li>- Chăm sóc người bệnh có khối u sinh dục</li> </ul> |          |   |    |    |     |    |  |
| 6720501 | Cao đẳng | Điều dưỡng | Chăm sóc sức khỏe Nhi khoa | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sự phát triển cơ thể trẻ qua các thời kỳ</li> <li>- Sự phát triển thể chất tinh thần - vận động ở trẻ em</li> <li>- Đặc điểm giải phẫu sinh lý các hệ cơ quan trẻ em</li> <li>- Dinh dưỡng trẻ em</li> <li>- Chương trình phòng chống nhiễm khuẩn hô hấp cấp và</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                    | Nhi khoa | 6 | 90 | 40 | 120 | 90 |  |

|  |         |          |           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |          |   |    |    |    |    |
|--|---------|----------|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---|----|----|----|----|
|  |         |          |           | <p>cách chăm sóc</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chương trình phòng chống bệnh tiêu chảy và cách chăm sóc trẻ tiêu chảy cấp</li> <li>- Chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng - Biện đồ tăng trưởng</li> <li>- Chương trình tiêm chủng mở rộng</li> </ul>                                                                                                                       |          |   |    |    |    |    |
|  | 6020502 | Cao đẳng | Hộ sinh   | <p>Chăm sóc sức khỏe sinh sản</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo dục sức khỏe phụ nữ thành niên</li> <li>- Giáo dục sức khỏe phụ nữ tuổi mãn kinh</li> <li>- Chăm sóc phụ nữ ra máu bất thường đường sinh dục</li> <li>- Chăm sóc phụ nữ sa sinh dục</li> <li>- Nhiễm khuẩn đường sinh sản và các bệnh lây truyền qua đường tình dục</li> <li>- Vô sinh</li> </ul> | Sản khoa | 5 | 75 | 30 | 90 | 75 |
|  | 7720101 | Đại học  | Y đa khoa | <p>Bệnh học Nội</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khai thác các triệu chứng cơ năng bệnh lý tim mạch</li> <li>- Khám phát hiện các triệu chứng thực thể bệnh lý tim mạch</li> <li>- Khám bệnh nhân hội chứng suy tim trái</li> <li>- Khám bệnh nhân hội chứng suy tim phải</li> </ul>                                                                                  | Tim mạch | 2 | 20 | 10 | 30 | 20 |



|  |         |         |           |                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                     |   |    |   |    |    |
|--|---------|---------|-----------|-----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---|----|---|----|----|
|  |         |         |           | - Hướng dẫn đọc điện tim đồ |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                     |   |    |   |    |    |
|  | 7720101 | Dại học | Y đa khoa | Bệnh học Nội                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khai thác các triệu chứng cơ năng bệnh lý hô hấp</li> <li>- Khám phát hiện các triệu chứng thực thể bệnh lý hô hấp</li> <li>- Khám bệnh nhân hội chứng đông đặc, hội chứng trung thất</li> <li>- Khám bệnh nhân hội chứng tràn dịch màng phổi, tràn khí màng phổi</li> <li>- Khám, phát hiện dấu hiệu bệnh lý COPD</li> <li>- Khám, phát hiện dấu hiệu bệnh lý suy hô hấp</li> <li>- Hướng dẫn đọc X quang tim phổi</li> </ul> | Hô hấp và bệnh phổi | 2 | 20 | 7 | 21 | 20 |
|  | 7720101 | Dại học | Y đa khoa | Bệnh học Nội                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khai thác các triệu chứng cơ năng bệnh lý tiêu hóa</li> <li>- phát hiện các triệu chứng thực thể bệnh lý</li> <li>- Một số xét nghiệm,</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                              | Nội tiêu hóa        | 2 | 20 | 5 | 15 | 15 |

|  |         |         |           |                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |              |   |    |   |    |    |
|--|---------|---------|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---|----|---|----|----|
|  |         |         |           | phương pháp chẩn đoán hình ảnh ứng dụng trong chẩn đoán bệnh lý tiêu hóa                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |              |   |    |   |    |    |
|  |         |         |           | <ul style="list-style-type: none"><li>- Khám, phát hiện dấu hiệu xuất huyết tiêu hóa</li><li>- Khám, chẩn đoán gan to</li><li>- Khám, chẩn đoán hội chứng vàng da, cổ trướng</li></ul> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |              |   |    |   |    |    |
|  | 7720101 | Đại học | Y đa khoa | Bệnh học Nội                                                                                                                                                                           | <ul style="list-style-type: none"><li>- Mẫu bệnh án nội khoa</li><li>- Kỹ năng hỏi bệnh, tiền sử</li><li>- Khám toàn thân</li><li>- Khám và chẩn đoán hạch to, lách to</li><li>- Khai thác các triệu chứng cơ năng bệnh lý cơ-xương-khớp</li><li>- Khám phát hiện các triệu chứng thực thể bệnh lý cơ-xương-khớp</li><li>- Khám hội chứng cổ vai cánh tay</li><li>- Khám hội chứng thắt lưng hông</li><li>- Hướng dẫn đọc các kết quả chẩn đoán hình ảnh: XQ, MRI .. xương khớp</li></ul> | Nội tổng hợp | 1 | 10 | 7 | 21 | 10 |

|         |         |           |              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |          |   |    |   |   |   |
|---------|---------|-----------|--------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---|----|---|---|---|
|         |         |           |              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khám lâm sàng thần kinh: vận động, cảm giác, phản xạ..</li> <li>- Khám 12 đôi dây thần kinh sọ não</li> <li>- Khám bệnh nhân hội chứng thắt lưng hông</li> <li>- Khám bệnh nhân liệt mắt</li> <li>- Khám bệnh nhân liệt nửa người</li> <li>- Khám bệnh nhân hôn mê</li> <li>- Hướng dẫn đọc kết quả CLS trong bệnh thần kinh</li> </ul> |          |   |    |   |   |   |
| 7720101 | Đại học | Y đa khoa | Bệnh học Nội | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khai thác các triệu chứng cơ năng bệnh lý nội tiết</li> <li>- Khám phát hiện các triệu chứng thực thể bệnh lý nội tiết</li> <li>- Khám phát hiện dấu hiệu phù, xuất huyết dưới da</li> <li>- Khám tuyến giáp</li> <li>- Khám bệnh nhân Basedow</li> <li>- Khám bệnh nhân đái tháo đường</li> <li>- Các phương pháp cận lâm</li> </ul>   | Nội tiết | 2 | 20 | 3 | 9 | 9 |

|  |         |         |           |                        |                                                                                                                                                                                                                                                                |                               |   |    |    |    |    |  |  |
|--|---------|---------|-----------|------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|---|----|----|----|----|--|--|
|  |         |         |           |                        |                                                                                                                                                                                                                                                                |                               |   |    |    |    |    |  |  |
|  |         |         |           | sàng trong bệnh lý DTD |                                                                                                                                                                                                                                                                |                               |   |    |    |    |    |  |  |
|  | 7720101 | Đại học | Y đa khoa | Bệnh học Nội           | <ul style="list-style-type: none"><li>- Khám bụng trong bệnh lý thận – tiết niệu</li><li>- Khám xác định điểm đau của thận, niệu quản</li><li>- Khám bàng quang, niệu đạo, tuyến tiền liệt</li></ul>                                                           | Thận - Tiết niệu              | 1 | 10 | 2  | 6  | 6  |  |  |
|  | 7720101 | Đại học | Y đa khoa | Bệnh học Nội           | <ul style="list-style-type: none"><li>- Khai thác các triệu chứng cơ năng bệnh lý huyết học</li><li>- Một số xét nghiệm huyết học ứng dụng trong lâm sàng</li><li>- Khám bệnh nhân hội chứng thiếu máu</li><li>- Khám bệnh nhân hội chứng xuất huyết</li></ul> | Ung bướu - Huyết học lâm sàng | 1 | 10 | 15 | 45 | 10 |  |  |

|         |         |           |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                 |   |    |    |    |    |
|---------|---------|-----------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---|----|----|----|----|
|         |         |           |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                 |   |    |    |    |    |
|         |         |           |                 | <ul style="list-style-type: none"><li>- Khó thở cấp</li><li>- Đau ngực cấp ở người lớn</li><li>- Rối loạn ý thức, hôn mê</li><li>- Suy thận cấp</li><li>- Đau bụng cấp</li><li>- Rối loạn nhịp tim và huyết động</li></ul>                                                               | Hồi sức cấp cứu | 4 | 40 | 13 | 40 | 40 |
| 7720101 | Đại học | Y đa khoa | Hồi sức cấp cứu | <ul style="list-style-type: none"><li>- Xuất huyết tiêu hóa</li><li>- Ngộ độc cấp</li><li>- Điện giải và khí máu</li><li>- Mày đay, phù Quinke và sốc phản vệ</li><li>- Theo dõi và chăm sóc nước điện giải, dinh dưỡng và chống loét cho bệnh nhân nặng</li></ul>                       |                 |   |    |    |    |    |
|         |         |           |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                 |   |    |    |    |    |
| 7720101 | Đại học | Y đa khoa | Sản phụ khoa    | <ul style="list-style-type: none"><li>- Cách làm bệnh án Sản phụ khoa</li><li>- Khám và xử trí sản phụ chuyển dạ đẻ</li><li>- Khám và nhận định sản phụ sau đẻ thường, mổ đẻ</li><li>- Khám và xử trí sản phụ dọa đẻ non</li><li>- Khám và xử trí bệnh nhân chứa ngoài tử cung</li></ul> | Sản             | 5 | 50 | 10 | 30 | 30 |

|  |         |         |           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |     |   |    |    |    |    |
|--|---------|---------|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|---|----|----|----|----|
|  |         |         |           | <ul style="list-style-type: none"><li>- Khám và xử trí bệnh nhân mắc bệnh phụ khoa</li><li>- Khám và xử trí bệnh nhân u xơ tử cung</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |     |   |    |    |    |    |
|  | 7720101 | Đại học | Y đa khoa | Nhi khoa <ul style="list-style-type: none"><li>- Hướng dẫn cách làm bệnh án Nhi khoa</li><li>- Cách khám lâm sàng bệnh nhân nhi</li><li>- Hướng dẫn đọc X quang tim phổi</li><li>- Nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính<ul style="list-style-type: none"><li>- Viêm phổi</li><li>- Hen phế quản cấp</li><li>- Tiêu chảy cấp</li><li>- Nôn ở trẻ em</li><li>- Táo bón ở trẻ em</li><li>- Đau bụng ở trẻ em</li></ul></li><li>- Một số bệnh tim bẩm sinh thường gặp</li><li>- Thấp tim</li><li>- Thiếu máu</li><li>- Hội chứng co giật ở trẻ em</li><li>- Xuất huyết não, màng não</li><li>- Viêm màng não mủ</li></ul> | Nhi | 3 | 30 | 20 | 60 | 30 |



|         |         |           |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |             |   |    |    |    |    |  |
|---------|---------|-----------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|---|----|----|----|----|--|
|         |         |           |             | <ul style="list-style-type: none"><li>- Dải máu ở trẻ em</li><li>- Viêm cầu thận cấp</li><li>- Hội chứng thận hư tiên phát</li><li>- Dải thảo đường ở trẻ em</li><li>- Béo phì ở trẻ em</li><li>- Suy dinh dưỡng, còi xương</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                            |             |   |    |    |    |    |  |
| 7720101 | Đại học | Y đa khoa | Ngoại cơ sở | <ul style="list-style-type: none"><li>- Mẫu bệnh án ngoại khoa</li><li>- Khám chấn thương ngực</li><li>- Hội chứng chảy máu trong</li><li>- Khám vết thương mạch máu ngoại vi</li><li>- Khám chấn thương sọ não</li><li>- Khám chi – cột sống – xương chậu</li><li>- Triệu chứng nhọt, hậu bối, absces</li><li>- Đại cương gãy xương</li><li>- Gãy xương hở</li><li>- Chấn thương và vết thương ngực</li><li>- Chạm thương bụng</li><li>- Đại cương về bỏng</li><li>- Chấn thương và vết thương sọ não</li></ul> | Chấn thương | 3 | 30 | 15 | 45 | 30 |  |



|         |         |           |              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                    |   |    |    |    |    |  |
|---------|---------|-----------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|---|----|----|----|----|--|
|         |         |           |              | <ul style="list-style-type: none"><li>- Sỏi mật và biến chứng của sỏi mật</li><li>- Viêm tụy cấp</li><li>- Sỏi hệ tiết niệu</li><li>- Thủng ổ loét dạ dày tá tràng</li><li>- Viêm ruột thừa cấp</li><li>- Chảy máu đường tiêu hóa trên</li><li>- Trĩ, rò hậu môn</li><li>- Thoát vị bẹn, đùi</li><li>- Di tật hậu môn trực tràng</li><li>- Giảm đại tràng bẩm sinh</li><li>- U phì đại lành tính tuyến tiền liệt</li><li>- U bàng quang</li></ul> |                    |   |    |    |    |    |  |
| 7720101 | Đại học | Y đa khoa | Truyền nhiễm | <ul style="list-style-type: none"><li>- Cách làm bệnh án</li><li>- Lý trực khuẩn, lý amip</li><li>- Sốt xuất huyết</li><li>- Viêm gan virus</li><li>- Viêm màng não mủ</li><li>- Sởi</li><li>- Quai bị</li><li>- Thủy đậu</li><li>- Uốn ván</li><li>- Sốt virus</li></ul>                                                                                                                                                                         | Các bệnh nhiệt đới | 4 | 40 | 15 | 45 | 40 |  |

|  |         |         |           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |              |   |    |    |    |    |
|--|---------|---------|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---|----|----|----|----|
|  |         |         |           | <ul style="list-style-type: none"><li>- Sốt mủ</li><li>- Nhiễm trùng, nhiễm độc thức ăn</li><li>- Nhiễm khuẩn huyết, sốc nhiễm khuẩn</li><li>- HIV</li></ul>                                                                                                                                                                                                                           |              |   |    |    |    |    |
|  | 7720101 | Đại học | Y đa khoa | Răng hàm mặt <ul style="list-style-type: none"><li>- Cách khám và làm bệnh án RHM</li><li>- Cách khám và chẩn đoán bệnh nhân sâu răng</li><li>- Cách khám và chẩn đoán bệnh nhân viêm tủy răng</li><li>- Cách khám và chẩn đoán bệnh nhân viêm quanh răng</li><li>- Cách khám và chẩn đoán bệnh nhân viêm quanh cuống răng</li><li>- Cách khám bệnh nhân chấn thương hàm mặt</li></ul> | Răng hàm mặt | 5 | 50 | 5  | 15 | 15 |
|  | 7720115 | Đại học | YHCT      | Bệnh học Nội <ul style="list-style-type: none"><li>- Khai thác các triệu chứng cơ năng bệnh lý tim mạch</li><li>- Khám phát hiện các triệu chứng thực thể bệnh lý tim mạch</li><li>- Khám bệnh nhân hội chứng suy tim trái</li></ul>                                                                                                                                                   | Tim mạch     | 2 | 20 | 10 | 30 | 20 |



|         |         |      |              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                     |   |    |   |    |    |
|---------|---------|------|--------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---|----|---|----|----|
|         |         |      |              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khám bệnh nhân hội chứng suy tim phải</li> <li>- Hướng dẫn đọc điện tim đồ</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                     |   |    |   |    |    |
| 7720115 | Dại học | YHCT | Bệnh học Nội | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khai thác các triệu chứng cơ năng bệnh lý hô hấp</li> <li>- Khám phát hiện các triệu chứng thực thể bệnh lý hô hấp</li> <li>- Khám bệnh nhân hội chứng đông đặc, hội chứng trung thất</li> <li>- Khám bệnh nhân hội chứng tràn dịch màng phổi, tràn khí màng phổi</li> <li>- Khám, phát hiện dấu hiệu bệnh lý COPD</li> <li>- Khám, phát hiện dấu hiệu bệnh lý suy hô hấp</li> <li>- Hướng dẫn đọc X quang tim phổi</li> </ul> | Hô hấp và bệnh phổi | 1 | 10 | 8 | 24 | 10 |
| 7720115 | Dại học | YHCT | Bệnh học Nội | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khai thác các triệu chứng cơ năng bệnh lý tiêu hóa</li> <li>- phát hiện các triệu chứng</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Nội tiêu hóa        | 2 | 20 | 7 | 21 | 20 |

|  |         |         |      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                    |   |    |   |    |    |
|--|---------|---------|------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|---|----|---|----|----|
|  |         |         |      | <p>thực thể bệnh lý</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số xét nghiệm, phương pháp chẩn đoán hình ảnh ứng dụng trong chẩn đoán bệnh lý tiêu hóa</li> <li>- Khám, phát hiện dấu hiệu xuất huyết tiêu hóa</li> <li>- Khám, chẩn đoán gan to</li> </ul> <p>Khám, chẩn đoán hội chứng vàng da, cổ trướng</p>                                                                                                                                                         |                    |   |    |   |    |    |
|  | 7720115 | Đại học | YHCT | <p>Bệnh học<br/>Nội</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mẫu bệnh án nội khoa</li> <li>- Kỹ năng hỏi bệnh, tiền sử</li> <li>- Khám toàn thân</li> <li>- Khám và chẩn đoán hạch to, lách to</li> <li>- Khai thác các triệu chứng cơ năng bệnh lý cơ-xương-khớp</li> <li>- Khám phát hiện các triệu chứng thực thể bệnh lý cơ-xương-khớp</li> <li>- Khám hội chứng cổ vai cánh tay</li> <li>- Khám hội chứng thắt lưng hông</li> <li>- Hướng dẫn đọc các kết</li> </ul> | Nội<br>tổng<br>hợp | 2 | 20 | 7 | 21 | 20 |



|         |         |                 |                 |                                                                                                                                                                                                 |                               |   |    |    |    |    |  |
|---------|---------|-----------------|-----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|---|----|----|----|----|--|
|         |         |                 |                 | đường<br>- Các phương pháp cận lâm sàng trong bệnh lý DTD                                                                                                                                       |                               |   |    |    |    |    |  |
| 7720115 | Đại học | YHCT            | Bệnh học Nội    | - Khám bụng trong bệnh lý thận – tiết niệu<br>- Khám xác định điểm đau của thận, niệu quản<br>- Khám bàng quang, niệu đạo, tuyến tiền liệt                                                      | Thận - Tiết niệu              | 1 | 10 | 2  | 6  | 6  |  |
| 7720115 | Đại học | YHCT            | Bệnh học Nội    | - Khai thác các triệu chứng cơ năng bệnh lý huyết học<br>- Một số xét nghiệm huyết học ứng dụng trong lâm sàng<br>- Khám bệnh nhân hội chứng thiếu máu<br>- Khám bệnh nhân hội chứng xuất huyết | Ung bướu - Huyết học lâm sàng | 1 | 10 | 15 | 45 | 10 |  |
| 7720115 | Đại học | Y học cổ truyền | Hồi sức cấp cứu | - Khó thở cấp<br>- Đau ngực cấp ở người lớn<br>- Rối loạn ý thức, hôn mê<br>- Suy thận cấp<br>- Đau bụng cấp<br>- Rối loạn nhịp tim và huyết động                                               | Hồi sức cấp cứu               | 5 | 50 | 17 | 51 | 50 |  |

|         |         |                 |                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                 |   |    |    |    |    |
|---------|---------|-----------------|------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---|----|----|----|----|
|         |         |                 |                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                 |   |    |    |    |    |
|         |         |                 |                              | <ul style="list-style-type: none"><li>- Xuất huyết tiêu hóa</li><li>- Ngộ độc cấp</li><li>- Điện giải và khí máu</li><li>- Mày đay, phù Quincke và sốc phản vệ</li><li>- Theo dõi và chăm sóc nước điện giải, dinh dưỡng và chống loét cho bệnh nhân nặng</li></ul>                                                                                                                                                                                                  |                 |   |    |    |    |    |
| 7720115 | Đại học | Y học cổ truyền | Bệnh học nội Y học cổ truyền | <ul style="list-style-type: none"><li>- Cách làm bệnh án Nội khoa YHCT</li><li>- Đau thần kinh tọa</li><li>- Vong, vẩn, vẩn, thiết theo YHCT</li><li>- Viêm loét Dạ dày – tá tràng</li><li>- Hội chứng ruột kích thích</li><li>- Viêm phế quản mạn tính</li><li>- Hen phế quản</li><li>- Đái tháo đường</li><li>- Rối loạn chuyển hóa Lipid máu</li><li>- Tai biến mạch máu não</li><li>- Đột quỵ</li><li>- Tăng huyết áp</li><li>- Viêm cầu thận mạn tính</li></ul> | Y học cổ truyền | 4 | 40 | 30 | 90 | 40 |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |         |         |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                |   |    |    |    |    |
|--|---------|---------|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---|----|----|----|----|
|  |         |         |                 | <ul style="list-style-type: none"><li>- Chấn thương và vết thương ngực</li><li>- Chấn thương bụng</li><li>- Đại cương về bỏng</li><li>- Chấn thương và vết thương sọ não</li><li>- Gãy 2 xương cẳng tay</li><li>- Gãy 2 xương cẳng chân</li><li>- Chấn thương cột sống</li></ul>                                                                                                                                                                          |                |   |    |    |    |    |
|  | 7720115 | Đại học | Y học cổ truyền | Ngoại cơ sở <ul style="list-style-type: none"><li>- Cách làm bệnh án Ngoại khoa</li><li>- Khám bụng ngoại khoa</li><li>- Hội chứng vàng da, tắc mật</li><li>- Khám hậu môn trực tràng</li><li>- Hội chứng tắc ruột</li><li>- Khám hệ tiết niệu- sinh dục</li><li>- Đứt niệu đạo</li><li>- Lòng ruột cấp tính ở trẻ còn bú</li><li>- Ung thư đại tràng</li><li>- Ung thư dạ dày</li><li>- Hẹp môn vị</li><li>- Sỏi mật và biến chứng của sỏi mật</li></ul> | Ngoại tổng hợp | 3 | 30 | 10 | 30 | 30 |

|         |         |                 |                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                     |   |    |    |    |    |  |
|---------|---------|-----------------|----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---|----|----|----|----|--|
|         |         |                 |                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Viêm tủy cấp</li> <li>- Sỏi hệ tiết niệu</li> <li>- Thủng ổ loét dạ dày tá tràng</li> <li>- Viêm ruột thừa cấp</li> </ul>                                                                                                                                                                                                               |                     |   |    |    |    |    |  |
| 7720115 | Đại học | VHCT            | <b>Răng hàm mắt</b>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cách khám và làm bệnh án RHM</li> <li>- Cách khám và chẩn đoán bệnh nhân sâu răng</li> <li>- Cách khám và chẩn đoán bệnh nhân viêm tủy răng</li> <li>- Cách khám và chẩn đoán bệnh nhân viêm quanh răng</li> <li>- Cách khám và chẩn đoán bệnh nhân viêm quanh cuống răng</li> <li>- Cách khám bệnh nhân chấn thương hàm mặt</li> </ul> | <b>Răng hàm mắt</b> | 4 | 40 | 5  | 15 | 15 |  |
| 7720115 | Đại học | Y học cổ truyền | <b>Nhi khoa YHHD</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn cách làm bệnh án Nhi khoa</li> <li>- Cách khám lâm sàng bệnh nhân nhi</li> <li>- Hướng dẫn đọc X quang tim phổi</li> <li>- Nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính</li> </ul>                                                                                                                                                             | <b>Nhi</b>          | 3 | 30 | 20 | 60 | 30 |  |







|         |         |                             |                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                    |   |    |    |  |
|---------|---------|-----------------------------|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|---|----|----|--|
|         |         |                             |                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                    |   |    |    |  |
| 7720603 | Dại học | Kỹ thuật phục hồi chức năng | Bệnh lý và VLTL hệ cơ - xương    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lượng giá bệnh nhân gãy xương</li> <li>- Vật lý trị liệu chấn thương sọ não</li> <li>- Thực hiện các phương pháp vật lý trị liệu/ PHCN trật khớp</li> <li>- Thực hiện các phương pháp vật lý trị liệu/ PHCN bong gân</li> <li>- Thực hiện các phương pháp vật lý trị liệu/ PHCN trong tổn thương phần mềm</li> <li>- Thực hiện các phương pháp vật lý trị liệu/ PHCN gãy xương chi trên</li> <li>- Thực hiện các phương pháp vật lý trị liệu/ PHCN gãy xương chi dưới</li> <li>- Thực hiện các phương pháp vật lý trị liệu/ PHCN chấn thương cột sống</li> <li>- Thực hiện các phương pháp vật lý trị liệu/ PHCN tổn thương sụn chêm và dây chằng khớp gối</li> </ul> | Phục hồi chức năng | 1 | 10 | 10 |  |
| 7720603 | Dại học | Kỹ thuật phục hồi chức năng | Bệnh lý và VLTL hệ tim mạch - hô | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lượng giá và các kỹ thuật vật lý trị liệu bệnh hô hấp</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                    |   |    |    |  |



|  |         |         |                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                |   |    |  |  |  |
|--|---------|---------|-----------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---|----|--|--|--|
|  |         |         |                                                     | trị liệu cho trẻ bại não<br>- Thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu trẻ tự kỷ<br>- Thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu viêm đa rễ và dây thần kinh<br>- Thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu liệt mắt ngoại biên<br>- Thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu viêm dây thần kinh toạ<br>- Thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu tổn thương tủy sống |                |   |    |  |  |  |
|  |         |         | Kỹ thuật xét nghiệm tế bào, Giải phẫu bệnh-Thực tập | Các bước tiến hành làm tiêu bản : cắt lọc, cố định, các dung dịch cố định, chuyển bệnh phẩm. Vùi bệnh phẩm, các hóa chất vùi bệnh phẩm, cắt mảnh<br>Nhuộm, dán lammen<br>Cắt tức thì<br>Một số phương pháp đặc biệt sử dụng trong kỹ thuật GPB<br>Các phương pháp lấy tế bào trực, bong<br>Phương pháp chọc hút tế bào bằng kim nhỏ   | Giải phẫu bệnh | 2 | 20 |  |  |  |
|  | 7720601 | Đại học | Kỹ thuật xét nghiệm y học                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                |   |    |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|



|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

|  |         |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                            |                               |   |    |  |    |  |
|--|---------|---------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|---|----|--|----|--|
|  |         |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | bắt thường trong nước tiểu<br>Kỹ thuật XN hóa sinh dịch<br>não tủy, dịch chọc dò<br>Kỹ thuật định lượng các<br>chất điện giải                                                                              |                               |   |    |  |    |  |
|  |         |         | Kỹ thuật<br>định nhóm máu<br>ABO, Rh, các hệ khác và an<br>toàn truyền máu<br>Các bệnh nhiễm trùng<br>truyền qua đường truyền<br>máu và an toàn truyền máu<br>Tiêu chuẩn cho máu an toàn<br>Truyền máu lâm sàng cách<br>thực hiện<br>Tai biến do truyền máu,<br>cách xử lý<br>Đảm bảo chất lượng trong<br>công tác huyết học- truyền<br>máu | Kỹ thuật<br>định lượng<br>huyết học                                                                                                                                                                        |                               |   |    |  |    |  |
|  | 7720601 | Đại học | Kỹ thuật<br>xét<br>nghiệm<br>y học                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Kỹ thuật<br>xét<br>nghiệm<br>huyết học                                                                                                                                                                     | Huyết<br>học<br>truyền<br>máu | 4 | 40 |  | 40 |  |
|  |         |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Kỹ thuật thu gom máu<br>Kỹ thuật sàng lọc các bệnh<br>qua đường truyền máu<br>Quy trình truyền máu tại<br>giường<br>Nhuộm hóa học tế bào<br>Kỹ thuật tủy đồ<br>Tế bào Hageraves và kháng<br>thể kháng nhân |                               |   |    |  |    |  |





|         |             |                                    |                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                |                               |   |    |    |    |    |
|---------|-------------|------------------------------------|------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|---|----|----|----|----|
|         |             |                                    |                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                |                               |   |    |    |    |    |
|         |             |                                    |                                                            | thuật tại buồng bệnh.<br>- Hướng dẫn cách hỏi bệnh và thăm khám trên người bệnh nội khoa tại buồng bệnh.                                                                                                                                       | hóa                           |   |    |    |    |    |
|         |             |                                    |                                                            | - Hướng dẫn cách làm kế hoạch chăm sóc trên người bệnh nội khoa.<br>- Chữa kế hoạch chăm sóc trên người bệnh nội khoa                                                                                                                          | Nội<br>tổng<br>hợp            | 1 | 10 | 3  | 9  | 10 |
|         |             |                                    | Chăm sóc<br>sức khỏe<br>Người lớn<br>bệnh<br>ngoại<br>khoa | - Hướng dẫn cách hỏi bệnh và thăm khám các triệu chứng trên người bệnh ngoại khoa ngay tại buồng bệnh.<br>- Hướng dẫn sinh viên cách làm kế hoạch chăm sóc trên người bệnh ngoại khoa.<br>- Bình kế hoạch chăm sóc trên người bệnh ngoại khoa. | Ngoại<br>tổng<br>hợp          | 2 | 20 | 10 | 30 | 20 |
|         |             |                                    |                                                            | - Kỹ thuật lấy máu làm các xét nghiệm huyết học<br>- Kỹ thuật chạy máy phân tích máu ngoại vi<br>- Kỹ thuật đếm số lượng hồng cầu lưới<br>- Kỹ thuật đếm phân loại bạch cầu<br>- Kỹ thuật đo tốc độ lắng                                       | Huyết<br>học<br>truyền<br>máu | 2 | 30 |    |    | 30 |
| 6720306 | Cao<br>đẳng | Kỹ thuật<br>xét<br>nghiệm<br>y học | Kỹ thuật<br>xét<br>nghiệm<br>huyết học                     |                                                                                                                                                                                                                                                |                               |   |    |    |    |    |

|  |         |          |                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |         |   |    |  |  |    |
|--|---------|----------|---------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|---|----|--|--|----|
|  |         |          |                           | <p>máu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ thuật làm huyết đồ</li> <li>- Kỹ thuật làm các xét nghiệm thời gian máu chảy máu đông, co cục máu</li> <li>- Kỹ thuật định nhóm máu hệ ABO</li> <li>- Kỹ thuật phản ứng hòa hợp</li> <li>- Nguyên tắc cơ bản trong kiểm tra chất lượng xét nghiệm huyết học</li> </ul>                                                                                                                                                            |         |   |    |  |  |    |
|  |         |          |                           | <p>Kỹ thuật soi dịch trực tiếp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện kỹ thuật lấy máu và bệnh phẩm để làm các xét nghiệm chẩn đoán virus và vi khuẩn nhanh</li> <li>- Thực hiện kỹ thuật nhuộm đơn và kép đối với vi khuẩn</li> <li>- Kỹ thuật nuôi cấy vi khuẩn</li> <li>- Kỹ thuật kháng sinh đồ</li> <li>- Biết cách khử khuẩn dụng cụ và phân loại rác thải vi sinh</li> <li>- Nguyên tắc cơ bản trong kiểm tra chất lượng xét nghiệm vi sinh và kỹ sinh</li> </ul> | Vi sinh | 1 | 15 |  |  | 15 |
|  | 6720306 | Cao đẳng | Kỹ thuật xét nghiệm y học | Kỹ thuật xét nghiệm Vi sinh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |         |   |    |  |  |    |

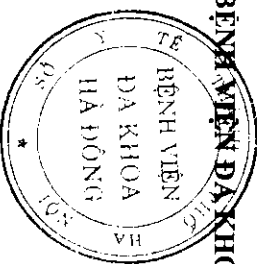


|             |             |             |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |      |            |             |            |             |             |
|-------------|-------------|-------------|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------|-------------|------------|-------------|-------------|
|             |             |             |                  | kiểm tra chất lượng xét nghiệm hoá sinh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |      |            |             |            |             |             |
| 6720401     | Cao<br>đăng | Dược<br>học | Dược lâm<br>sàng | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu về cơ cấu tổ chức của bệnh viện, vai trò, chức năng và nhiệm vụ của khoa Dược trong hoạt động của bệnh viện.</li> <li>- Tìm hiểu và ghi chép công tác dự trữ thuốc tại bệnh viện, các mẫu số thông thường, thuốc độc A,B, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần và quy trình cấp phát thuốc.</li> <li>- Tìm hiểu về công tác kho và cấp phát thuốc. Thu thập thông tin về một số nhóm thuốc đang dùng trong bệnh viện. Quan sát và liên hệ kiến thức đã học xong trong việc hướng dẫn và sử dụng thuốc cho bệnh nhân tại các phòng bệnh.</li> </ul> | Dược | 3          | 45          |            | 45          |             |
| <b>TỔNG</b> |             |             |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |      | <b>147</b> | <b>1725</b> | <b>550</b> | <b>1642</b> | <b>1550</b> |



SỞ Y TẾ HÀ NỘI

BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG



PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

(Đại học/Y học cổ truyền/Nhi khoa)

(Ban hành kèm theo bản công bố số 5704/BCB-BV, ngày 06/8/2019 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông)

| ST<br>T | Họ và tên              | Học<br>hàm,<br>học vị,<br>chuyên<br>khoa,<br>nội<br>trú... | Ngành,<br>chuyên<br>ngành<br>đã<br>được<br>đào tạo | Số CCHN             | Phạm vi hành nghề                       | Ngày cấp<br>CCHN | Số tháng<br>kinh<br>nghị<br>KCB | Môn<br>học/học<br>phần/tín<br>chỉ | Nội dung môn học                                                                                                                                                             | Tên<br>khoa/đơn<br>vị đạt yêu<br>cầu thực<br>hành | Số<br>giờ/ghế<br>răng đạt<br>yêu cầu<br>thực hành |
|---------|------------------------|------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------|------------------|---------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------|
| 1       | 2                      | 3                                                          | 4                                                  | 5                   | 6                                       | 7                | 8                               | 9                                 | 10                                                                                                                                                                           | 11                                                | 12                                                |
| 1       | Vương Thị Thúy<br>Hoài | Bác sĩ<br>CKII                                             | Bác sĩ                                             | 005024/HN<br>O-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh<br>chuyên khoa Nhi | 05/07/2013       | 66                              |                                   | Hướng dẫn Cách<br>làm bệnh án Nhi<br>khoa<br>- Cách Khám lâm<br>sàng bệnh nhân Nhi<br>- Hướng dẫn đọc X<br>quang tim phổi<br>- Nhiễm khuẩn hô<br>hấp cấp tính<br>- Viêm phổi |                                                   |                                                   |



|   |                       |                     |        |                     |                                         |            |    |          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |          |    |
|---|-----------------------|---------------------|--------|---------------------|-----------------------------------------|------------|----|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----|
| 2 | Nguyễn Thị Thùy Dương | Bác sĩ -<br>Thạc sỹ | Bác sĩ | 002923/HN<br>O-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh<br>chuyên khoa Nhi | 5/10/2012  | 78 | Nhi khoa | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hen phế quan cấp</li> <li>- tiêu chảy cấp</li> <li>- Nôn ở trẻ em</li> <li>- Táo bón ở trẻ em</li> <li>- đau bụng ở trẻ em</li> <li>- Một số bệnh tim</li> <li>- bẩm sinh thường gặp</li> <li>- Thấp tim</li> <li>- thiếu máu</li> <li>- hội chứng co giật ở trẻ em</li> <li>- xuất huyết não, màng não</li> <li>- Viêm màng não mủ</li> <li>- đái máu ở trẻ em</li> <li>- Viêm cầu thận cấp</li> <li>- hội chứng thận hư tiên phát</li> <li>- đái tháo đường ở trẻ em</li> <li>- Béo phì ở trẻ em</li> <li>- Suy dinh dưỡng, còi xương</li> </ul> | Khoa Nhi | 20 |
| 3 | Hoàng Thị Mai Khuyên  | Bác sĩ<br>CKII      | Bác sĩ | 00771/HN<br>O-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh<br>chuyên khoa Nhi | 04/06/2012 | 77 |          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |          |    |



*Handwritten signature*

## SỞ Y TẾ HÀ NỘI

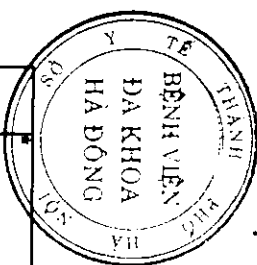
## BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG

## PHỤ LỤC 2

## DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

(Đại học/Y học cổ truyền/Nội khoa Trung Y)

(Ban hành kèm theo ban công bố số 570A/BCB-BV, ngày 06/8/2019 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông)



| STT | Họ và tên              | Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú... | Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo | Số CCHN         | Phạm vi hành nghề                                  | Ngày cấp CCHN | Số tháng kinh nghiệm KCB | Môn học/học phân/tín chỉ | Nội dung môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Tên khoa/đơn vị đặt yêu cầu thực hành | Số giường/ghế răng đặt yêu cầu thực hành |
|-----|------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|------------------------------------------|
| 1   | 2                      | 3                                        | 4                                   | 5               | 6                                                  | 7             | 8                        | 9                        | 10                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 11                                    | 12                                       |
| 1   | Nguyễn Ngọc Trung      | Bác sĩ - Thạc sĩ                         | Bác sĩ                              | 005188H NO-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền          | 10/07/2013    |                          |                          | Cách làm bệnh án Nội khoa YHCT<br>- Đau thần kinh tọa<br>- Vong, vắn, vắn, thiết theo YHCT<br>- Viêm loét Dạ dày – tá tràng<br>- Hội chứng ruột kích thích<br>- Viêm phế quản mạn tính<br>- Hen phế quản<br>- Đái tháo đường<br>- Rối loạn chuyển hóa Lipid máu<br>- Tai biến mạch máu não<br>- Đột quỵ<br>- Thiếu năng tuần hoàn não<br>- Đau vai gáy | Y học cổ truyền                       |                                          |
| 2   | Nguyễn Thị Phương Loan | Bác sĩ                                   | Bác sĩ                              | 005327H NO-CCHN | Thực hiện khám bệnh chữa bệnh bằng Y học cổ truyền | 17/07/2013    | 63                       |                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Y học cổ truyền                       |                                          |
| 3   | Trần Nhật Trường       | Bác sĩ CKI                               | Bác sĩ                              | 005328H NO-CCHN | Thực hiện khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền      | 17/07/2013    | 63                       |                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Y học cổ truyền                       |                                          |



|   |               |      |        |                        |                             |            |    |  |                                                                                                                                                                                                                                       |                    |  |
|---|---------------|------|--------|------------------------|-----------------------------|------------|----|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|--|
| 4 | Lê Thị Phương | BSCI | Bác sĩ | 001236H<br>NO-<br>CCHN | Khám chữa bệnh<br>bằng YHCT | 16/07/2012 | 76 |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu máu</li> <li>- Xơ gan</li> <li>- Viêm gan mạn</li> <li>- Liệt dây VII ngoài biên</li> <li>- Táo bón</li> <li>- Hội chứng ruột kích thích</li> <li>- Đau thần kinh liên sườn</li> </ul> | Y học cổ<br>truyền |  |
|---|---------------|------|--------|------------------------|-----------------------------|------------|----|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|--|

4



## SỞ Y TẾ HÀ NỘI

## BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG

## PHỤ LỤC 2

## DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

(Đại học/V học cổ truyền/Hội sức cấp cứu)

(Ban hành kèm theo bản công bố số 570A/BCB-BV, ngày 06/8/2019 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông)

| STT | Họ và tên      | Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú... | Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo | Số CCCHN         | Phạm vi hành nghề                                     | Ngày cấp CCCHN | Số tháng kinh nghiệm KCB | Môn học/học phần/tín chỉ | Nội dung môn học                                                                                                                                                                                                | Tên khoa/đơn vị đặt yêu cầu thực hành | Số giường/g hế răng đặt yêu cầu thực hành |
|-----|----------------|------------------------------------------|-------------------------------------|------------------|-------------------------------------------------------|----------------|--------------------------|--------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-------------------------------------------|
| 1   | 2              | 3                                        | 4                                   | 5                | 6                                                     | 7              | 8                        | 9                        | 10                                                                                                                                                                                                              | 11                                    | 12                                        |
| 1   | Cao Đăng Lâm   | Bác sĩ CKI                               | Bác sĩ                              | 005141/HN O-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, Hồi sức cấp cứu | 09/07/2013     | 64                       |                          | Khó thở cấp<br>- đau ngực cấp ở người lớn<br>- Rối loạn ý thức, hôn mê<br>- Suy thận cấp<br>- đau bụng cấp<br>- Rối loạn nhịp tim và huyết động<br>- xuất huyết tiêu hóa<br>- Ngộ độc cấp<br>- Điện giải và khí | Hồi sức cấp cứu                       | 15                                        |
| 2   | Đặng Văn Thịnh | Bác sĩ CKI                               | Bác sĩ                              | 005396/HN O-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, Gây mê hồi sức  | 17/07/2013     | 63                       |                          |                                                                                                                                                                                                                 |                                       |                                           |
| 3   | Lê Văn Tiến    | Bác sĩ CKI                               | Bác sĩ                              | 005306/HN O-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, Gây mê hồi sức  | 17/07/2013     | 63                       |                          |                                                                                                                                                                                                                 |                                       |                                           |

|   |                  |             |        |                     |                                                      |            |    |                                                                                                                                   |  |  |
|---|------------------|-------------|--------|---------------------|------------------------------------------------------|------------|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|
| 4 | Nguyễn Đình Đức  | Bác sĩ CKII | Bác sĩ | 005269/HN<br>O-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, Gây mê hồi sức | 17/07/2013 | 63 | máu<br>- Mày dầy, phù Quinke và sốc phản vệ<br>- Theo dõi và Chăm sóc nước Điện giải, dinh dưỡng và chống loét cho bệnh nhân nặng |  |  |
| 5 | Vương Danh Chính | Bác sĩ CKI  | Bác sĩ | 005389/HN<br>O-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội, gây mê hồi sức | 17/07/2013 | 63 |                                                                                                                                   |  |  |

103



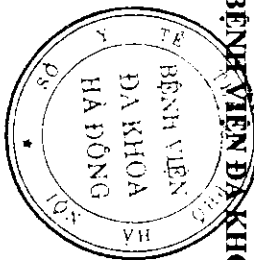
## SỞ Y TẾ HÀ NỘI

BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG

## PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH  
(Đại học/Y học cổ truyền/Bệnh học nội)

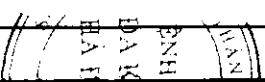
(Ban hành kèm theo ban công bố số 570A/BCB-BV, ngày 06/8/2019 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông)



| STT | Họ và tên    | Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú... | Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo | Số CCHN         | Phạm vi hành nghề                                       | Ngày cấp CCHN | Số tháng kinh nghiệm KCB | Môn học/học phần/tín chỉ | Nội dung môn học                                                                                                                                                                                                                                                                   | Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành | Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành |
|-----|--------------|------------------------------------------|-------------------------------------|-----------------|---------------------------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|------------------------------------------|
| 1   | 2            | 3                                        | 4                                   | 5               | 6                                                       | 7             | 8                        | 9                        | 10                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 11                                    | 12                                       |
| 1   | Đinh Văn Tuy | Bác sĩ CKI                               | Bác sĩ                              | 005193/HNO-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa thuộc hệ Nội: Tim mạch | 10/07/2013    | 64                       |                          | Khai thác các triệu chứng cơ năng bệnh lý nội tiết<br>- Khám phát hiện các triệu chứng thực thể bệnh lý nội tiết<br>- Khám phát hiện dấu hiệu phù, xuất huyết dưới da<br>- Khám tuyến giáp<br>- Khám bệnh nhân Basedow<br>- Khám bệnh nhân đái tháo đường<br>- các phương pháp cận | Nội tiết                              | 3                                        |

|   |                     |            |        |                     |                                         |            |    |
|---|---------------------|------------|--------|---------------------|-----------------------------------------|------------|----|
| 2 | Phạm Chiến<br>Thắng | Bác sĩ CKI | Bác sĩ | 005319/HN<br>O-CCHN | Khám chữa bệnh chuyên<br>khoa Nội       | 17/07/2013 | 63 |
| 3 | Nguyễn Thị Ngân     | Bác sĩ CKI | Bác sĩ | 005320/HN<br>O-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh<br>chuyên khoa nội | 17/07/2013 | 63 |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                      |   |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|---|
| <p>Khai thác các triệu chứng cơ năng bệnh lý hô hấp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khám phát hiện các triệu chứng thực thể bệnh lý hô hấp</li> <li>- Khám bệnh nhân hội chứng đông đặc, hội chứng trung thất</li> <li>- Khám bệnh nhân hội chứng tràn dịch màng phổi, tràn khí màng phổi</li> <li>- Khám, phát hiện dấu hiệu bệnh lý COPD</li> <li>- Khám, phát hiện dấu hiệu bệnh lý suy hô</li> </ul> | Hô hấp & bệnh phổi   | 8 |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khám bụng trong bệnh lý thận – tiết niệu</li> <li>- Khám xác định điểm đau của thận, niệu quản</li> <li>- Khám bàng quang,</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                        | Nội thận - Tiết niệu | 2 |



|   |                       |                |        |                      |                                                                        |            |    |
|---|-----------------------|----------------|--------|----------------------|------------------------------------------------------------------------|------------|----|
| 4 | Phạm Thị Đào<br>Chinh | Bác sĩ<br>CKII | Bác sĩ | 005331/HN<br>O-CCHN" | Khám bệnh, chữa bệnh<br>chuyên khoa Nội, Nội soi<br>tiêu hóa           | 17/07/2013 | 63 |
| 5 | Nguyễn Thị Cươ        | Bác sĩ<br>CKII | Bác sĩ | 001166/HN<br>O-CCHN  | Khám chữa bệnh chuyên<br>khoa nội<br>Nội soi ống mềm đường<br>tiêu hóa | 16/07/2013 | 63 |
| 6 | Phạm Việt<br>Hường    | Bác sĩ         | Bác sĩ | 005260/HN<br>O-CCHN" | Khám bệnh, chữa bệnh<br>chuyên khoa Nội                                | 01/07/2013 | 64 |
| 7 | Phí Thị Hải Anh       | BSCCKII        | Bác sĩ | 005322/HN<br>O-CCHN  | Khám chữa bệnh chuyên<br>khoa Nội                                      | 17/07/2013 | 63 |

**Bệnh học  
Nội**

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |              |    |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|----|
| <p><b>Khai thác các triệu chứng cơ năng bệnh lý tiêu hóa</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát hiện các triệu chứng thực thể bệnh lý</li> <li>- Một số xét nghiệm, phương pháp chẩn đoán hình ảnh ứng dụng trong chẩn đoán bệnh lý tiêu hóa</li> <li>- Khám, phát hiện dấu hiệu xuất huyết tiêu hóa</li> </ul> | Nội tiêu hóa | 5  |
| <p><b>Khai thác các triệu chứng cơ năng bệnh lý tim mạch</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khám phát hiện các triệu chứng thực thể bệnh lý tim mạch</li> <li>- Khám bệnh nhân hội chứng suy tim trái</li> <li>- Khám bệnh nhân hội chứng suy tim phải</li> <li>- Hướng dẫn đọc điện</li> </ul>                  | Nội tim mạch | 10 |

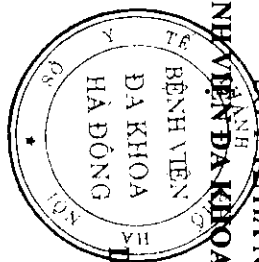
|   |                |            |        |                  |                                                                      |            |    |
|---|----------------|------------|--------|------------------|----------------------------------------------------------------------|------------|----|
| 8 | Lê Hoàng Tú    | BSCCKII    | Bác sĩ | 005341HNOCCHN    | Khám và chữa bệnh nội khoa, siêu âm thực hành, điện tâm đồ thực hành | 17/07/2013 | 63 |
| 9 | Phạm Văn Cường | Bác sĩ CKI | Bác sĩ | 001351/HNO-CCHN" | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội                                 | 03/08/2012 | 75 |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |              |   |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---|
| <p>Mẫu bệnh án nội khoa</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ năng hỏi bệnh, tiền sử</li> <li>- Khám toàn thân</li> <li>- Khám và chẩn đoán hạch to, lách to</li> <li>- Khai thác các triệu chứng cơ năng bệnh lý cơ-xương-khớp</li> <li>- Khám phát hiện các triệu chứng thực thể bệnh lý cơ-xương-khớp</li> <li>- Khám hội chứng cổ vai cánh tay</li> <li>- Khám hội chứng thắt lưng hông</li> <li>- Hướng dẫn đọc các kết quả chẩn đoán hình ảnh: XO, MRI, xquang</li> </ul> | Nội tổng hợp | 7 |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---|

|    |             |        |        |                      |                                                       |            |    |  |                                                                                                                                                                                                                 |                                     |    |
|----|-------------|--------|--------|----------------------|-------------------------------------------------------|------------|----|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----|
| 10 | Lã Thị Tiềm | Bác sĩ | Bác sĩ | 0021410/H<br>NO-CCHN | Khám chữa bệnh chuyên<br>khoa xét nghiệm huyết<br>học | 14/01/2016 | 33 |  | Khai thác các triệu<br>chứng cơ năng bệnh lý<br>huyết học<br>- Một số xét nghiệm<br>huyết học ứng dụng<br>trong lâm sàng<br>- Khám bệnh nhân hội<br>chứng thiếu máu<br>- Khám bệnh nhân hội<br>chứng xuất huyết | Ung bướu -<br>Huyết học<br>lâm sàng | 15 |
|----|-------------|--------|--------|----------------------|-------------------------------------------------------|------------|----|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----|

10/

10/

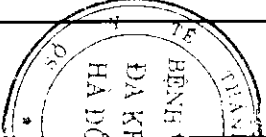


PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH  
(Đại học/Y học cổ truyền/Ngoại cơ sở)

(Ban hành kèm theo biên công bố số 570A/BCB-BV, ngày 06/8/2019 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông)

| STT | Họ và tên      | Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú... | Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo | Số CCHN          | Phạm vi hành nghề                | Ngày cấp CCHN | Số tháng kinh nghiệm KCB | Môn học/học phần/tín chỉ | Nội dung môn học                                                                                                                                                                                                                                                    | Tên khoa/đơn vị đặt yêu cầu thực hành | Số giường/ghế răng đặt yêu cầu thực hành |
|-----|----------------|------------------------------------------|-------------------------------------|------------------|----------------------------------|---------------|--------------------------|--------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|------------------------------------------|
| 1   | 2              | 3                                        | 4                                   | 5                | 6                                | 7             | 8                        | 9                        | 10                                                                                                                                                                                                                                                                  | 11                                    | 12                                       |
| 1   | Đinh Hồng Kiên | Bác sĩ - Thạc sĩ                         | Bác sĩ                              | 005007/HN O-CCHN | Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại | 05/07/2013    | 64                       |                          | Cách làm bệnh án Ngoại khoa<br>- Khám bụng ngoại khoa<br>- Hội chứng vàng da, tắc mật<br>- Khám hậu môn trực tràng<br>- Hội chứng tắc ruột<br>- Khám hệ tiết niệu- sinh dục<br>- Đứt niệu đạo<br>- Lòng ruột cấp tính ở trẻ còn bú<br>- Tiền liệt<br>- U bàng quang |                                       |                                          |
| 2   | Bùi Đức Duy    | Bác sĩ CKI                               | Bác sĩ                              | 005006/HN O-CCHN | Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại | 05/07/2013    | 64                       |                          |                                                                                                                                                                                                                                                                     | Ngoại tổng hợp                        | 10                                       |



|   |                    |             |        |                  |                                        |            |    |                                                                                                                                                                                                        |             |    |
|---|--------------------|-------------|--------|------------------|----------------------------------------|------------|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----|
| 3 | Ngô Phương Tú      | Bác sĩ CKI  | Bác sĩ | 021087/HN O-CCHN | Khám chữa bệnh chuyên khoa ngoại       | 17/07/2013 | 63 | <b>Ngoại khoa</b><br><br>- Chăm sóc người bệnh sau mổ ổ bụng<br>- Chăm sóc người bệnh có ống dẫn lưu ổ bụng<br>- Chăm sóc người bệnh chảy máu đường tiêu hóa                                           |             |    |
| 4 | Hoàng Xuân Tuệ     | Bác sĩ CKII | Bác sĩ | 001394/HN O-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại | 08/07/2012 | 76 |                                                                                                                                                                                                        |             |    |
| 5 | Nguyễn Trọng Nghĩa | Bác sĩ CKI  | Bác sĩ | 005388/HN O-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại | 17/07/2013 | 63 |                                                                                                                                                                                                        |             |    |
| 6 | Trần Quang Toàn    | Bác sĩ CKII | Bác sĩ | 005315/HN O-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại | 17/07/2013 | 63 |                                                                                                                                                                                                        |             |    |
|   |                    |             |        |                  |                                        |            |    |                                                                                                                                                                                                        |             |    |
|   |                    |             |        |                  |                                        |            |    |                                                                                                                                                                                                        |             |    |
|   |                    |             |        |                  |                                        |            |    | Mẫu bệnh án ngoại khoa<br>- Khám chấn thương ngực<br>- Hội chứng chảy máu trong<br>- Khám vết thương mạch máu ngoại vi<br>- Khám chấn thương sọ não<br>- Gãy 2 xương cẳng chân<br>Chấn thương cột sống | Chấn thương | 15 |



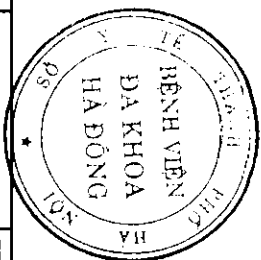
*Handwritten signature*

SỞ Y TẾ HÀ NỘI  
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG

PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH  
(Đại học/Y đa khoa/Bệnh học nội)

(Ban hành kèm theo ban công bố số 570A/BCB-BV, ngày 06/8/2019 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông)



| STT | Họ và tên     | Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú... | Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo | Số CCHN          | Phạm vi hành nghề                    | Ngày cấp CCHN | Số tháng kinh nghiệm KCB | Môn học/học phân/tín chỉ | Nội dung môn học                                                                                                                                                                                                                                                                   | Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành | Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành |
|-----|---------------|------------------------------------------|-------------------------------------|------------------|--------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|------------------------------------------|
| 1   | 2             | 3                                        | 4                                   | 5                | 6                                    | 7             | 8                        | 9                        | 10                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 11                                    | 12                                       |
| 1   | Lê Quỳnh Như  | Bác sĩ                                   | Bác sĩ                              | 005147/HN O-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội | 10/07/2013    | 64                       |                          | Khai thác các triệu chứng cơ năng bệnh lý nội tiết<br>- Khám phát hiện các triệu chứng thực thể bệnh lý nội tiết<br>- Khám phát hiện dấu hiệu phụ, xuất huyết dưới da<br>- Khám tuyến giáp<br>- Khám bệnh nhân Basedow<br>- Khám bệnh nhân đái tháo đường<br>- các phương pháp cận | Nội tiết                              | 2                                        |
| 2   | Dương Xuân Vỹ | Bác sĩ                                   | Bác sĩ                              | 005196/HN O-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội | 10/07/2013    | 64                       |                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                       |                                          |



|   |                 |                     |        |                       |                                                            |            |    |
|---|-----------------|---------------------|--------|-----------------------|------------------------------------------------------------|------------|----|
| 3 | Nguyễn Văn Thái | Bác sĩ CKI          | Bác sĩ | 005146/HN<br>O-CCHN   | Khám bệnh, chữa bệnh<br>chuyên khoa Nội                    | 10/07/2013 | 64 |
| 4 | Nguyễn Văn Gian | Bác sĩ -<br>Thạc sĩ | Bác sĩ | 005314"/HN<br>O-CCHN" | Khám, chữa bệnh chuyên<br>khoa nội                         | 17/07/2013 | 63 |
| 5 | Trần Văn Phú    | Bác sĩ CKI          | Bác sĩ | 005142/HN<br>O-CCHN   | Khám bệnh, chữa bệnh<br>chuyên khoa Nội, Hô hấp<br>cấp cứu | 09/07/2013 | 64 |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                         |   |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|---|
| Khai thác các triệu<br>chứng cơ năng bệnh lý<br>hô hấp<br>- Khám phát hiện các<br>triệu chứng thực thể<br>bệnh lý hô hấp<br>- Khám bệnh nhân hội<br>chứng đông đặc, hội<br>chứng trung thất<br>- Khám bệnh nhân hội<br>chứng tràn dịch màng<br>phổi, tràn khí màng<br>phổi<br>- Khám, phát hiện dấu<br>hiệu bệnh lý COPD<br>- Khám, phát hiện dấu<br>hiệu bệnh lý suy hô<br>hấp | Hô hấp &<br>bệnh phổi   | 7 |
| - Khám bụng trong<br>bệnh lý thận – tiết niệu<br>- Khám xác định điểm<br>đau của thận, niệu<br>sản                                                                                                                                                                                                                                                                              | Nội thận -<br>Tiết niệu | 2 |

|   |                     |                     |        |                      |                                                                   |            |    |
|---|---------------------|---------------------|--------|----------------------|-------------------------------------------------------------------|------------|----|
| 6 | Nguyễn Hợp          | Bác sĩ CKI          | Bác sĩ | 005330/HN<br>O-CCHN" | Khám bệnh, chữa bệnh<br>chuyên khoa Nội, Nội soi<br>tiêu hóa trên | 17/07/2013 | 63 |
| 7 | Nguyễn Khắc<br>Trực | Bác sĩ -<br>Thạc sĩ | Bác sĩ | 005145/HN<br>O-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh<br>chuyên khoa nội                           | 29/07/2013 | 63 |
| 8 | Đỗ Hữu Nghị         | Bác sĩ CKI          | Bác sĩ | 005236/HN<br>O-CCHN" | Khám bệnh, chữa bệnh<br>chuyên khoa nội                           | 11/07/2013 | 64 |
| 9 | Đỗ Thủy Linh        | Bác sĩ CKI          | Bác sĩ | 005386/HN<br>O-CCHN" | khám bệnh, chữa bệnh<br>chuyên khoa nội                           | 17/07/2013 | 63 |

**Bệnh học  
Nội**

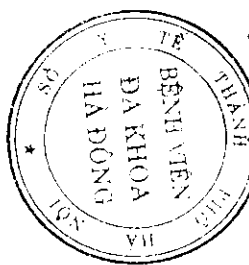
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                 |    |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----|
| Khai thác các triệu<br>chứng cơ năng bệnh lý<br>tiêu hóa<br>- Phát hiện các triệu<br>chứng thực thể bệnh lý<br>- Một số xét nghiệm,<br>phương pháp chẩn<br>đoán hình ảnh ứng<br>dùng trong chẩn đoán<br>bệnh lý tiêu hóa<br>- Khám, phát hiện dấu<br>hiệu xuất huyết tiêu<br>hóa<br>- Khám, chẩn đoán gan<br>to | Nội tiêu hóa    | 5  |
| Khai thác các triệu<br>chứng cơ năng bệnh lý<br>tim mạch<br>- Khám phát hiện các<br>triệu chứng thực thể<br>bệnh lý tim mạch<br>- Khám bệnh nhân hội<br>chứng suy tim trái<br>- Khám bệnh nhân hội<br>chứng suy tim phải<br>- Hướng dẫn đọc điện<br>tim đồ                                                      | Nội tim<br>mạch | 10 |

|    |                  |             |        |                   |                                      |            |    |                                                                                                                                                                                                                                                 |                               |    |
|----|------------------|-------------|--------|-------------------|--------------------------------------|------------|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|----|
| 10 | Nguyễn Văn Oanh  | Bác sĩ CKII | Bác sĩ | 005397/HN-O-CCHN" | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội | 17/07/2013 | 63 | Mẫu bệnh án nội khoa<br>- Kỹ năng hỏi bệnh, tiền sử<br>- Khám toàn thân<br>- Khám và chẩn đoán hạch to, lách to<br>- Khai thác các triệu chứng cơ năng bệnh lý cơ-xương-khớp<br>- Khám phát hiện các triệu chứng thực thể bệnh lý cơ-xương-khớp | Nội tổng hợp                  | 7  |
| 11 | Trương Bích Thủy | Bác sĩ CKII | Bác sĩ | 000722/HN-O-CCHN  | KCB CK Xét nghiệm Huyết học lâm sàng | 14/05/2012 | 78 | Khai thác các triệu chứng cơ năng bệnh lý huyết học<br>- Một số xét nghiệm huyết học ứng dụng trong lâm sàng<br>- Khám bệnh nhân hội chứng thiếu máu<br>- Khám bệnh nhân hội chứng xuất huyết                                                   | Ứng bướu - Huyết học lâm sàng | 15 |

102

## SỞ Y TẾ HÀ NỘI

## BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG

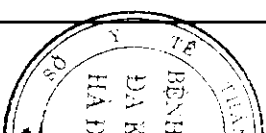


## PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH  
(Đại học/Y đa khoa/Ngoại cơ sở)

(Ban hành kèm theo ban công bố số 570A/BCB-BV, ngày 06/8/2019 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông)

| STT | Họ và tên        | Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú... | Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo | Số CCHN          | Phạm vi hành nghề                | Ngày cấp CCHN | Số tháng kinh nghiệm KCB | Môn học/phần/tín chỉ | Nội dung môn học                                                                                                                                                                                                                   | Tên khoa/đơn vị đặt yêu cầu thực hành | Số giường/ghế răng đặt yêu cầu thực hành |
|-----|------------------|------------------------------------------|-------------------------------------|------------------|----------------------------------|---------------|--------------------------|----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|------------------------------------------|
| 1   | 2                | 3                                        | 4                                   | 5                | 6                                | 7             | 8                        | 9                    | 10                                                                                                                                                                                                                                 | 11                                    | 12                                       |
| 1   | Bùi Tiến Công    | Bác sĩ CKII                              | Bác sĩ                              | 005010/HN O-CCHN | Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại | 05/07/2013    | 64                       |                      | Cách làm bệnh án Ngoại khoa<br>- Khám bụng ngoài khoa<br>- Hội chứng vàng da, tắc mật<br>- Khám hậu môn trực tràng<br>- Hội chứng tắc ruột<br>- Khám hệ tiết niệu- sinh dục<br>- Đứt niệu đạo<br>- Lồng ruột cấp tính ở trẻ còn bú | Ngoại tổng hợp                        | 10                                       |
| 2   | Nguyễn Quốc Đông | Bác sĩ                                   | Bác sĩ                              | 005005/HN O-CCHN | Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại | 05/07/2013    | 64                       |                      |                                                                                                                                                                                                                                    |                                       |                                          |



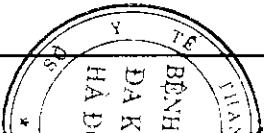
|   |                   |             |        |                  |                                        |            |    |            |                                                                                                                                                                                                                                                        |             |    |
|---|-------------------|-------------|--------|------------------|----------------------------------------|------------|----|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----|
| 3 | Phạm Quang Hưng   | Bác sĩ CKI  | Bác sĩ | 5004/HNO-CCHN    | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại | 05/07/2013 | 64 | Ngoại khoa | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ung thư đại tràng</li> <li>- Ung thư dạ dày</li> <li>- Hẹp môn vị</li> <li>- Sỏi mật và biến chứng của sỏi mật</li> <li>- Viêm tụy cấp</li> </ul>                                                             |             |    |
| 4 | Nguyễn Ngọc Thành | Bác sĩ CKI  | Bác sĩ | 005336/HN O-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại | 17/07/2013 | 63 |            | <ul style="list-style-type: none"> <li>Mẫu bệnh án ngoại khoa</li> <li>- Khám chấn thương ngực</li> <li>- Hội chứng chảy máu trong</li> <li>- Khám vết thương mạch máu ngoại vi</li> <li>- Khám chấn thương sọ não</li> <li>- Thương sọ não</li> </ul> | Chấn thương | 15 |
| 5 | Nguyễn Quang Phú  | Bác sĩ CKII | Bác sĩ | 005335/HN O-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại | 17/07/2013 | 63 |            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gãy 2 xương cẳng tay</li> <li>- Gãy 2 xương cẳng chân</li> <li>- Chấn thương cột sống</li> <li>- Gãy trên lồi cầu xương cánh tay</li> <li>- Hoại thư sinh hơi</li> <li>- Sốc chấn thương</li> </ul>           |             |    |
| 6 | Nguyễn Thế Hoàn   | Bác sĩ CKI  | Bác sĩ | 005334/HN O-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại | 17/07/2013 | 63 |            |                                                                                                                                                                                                                                                        |             |    |



SỞ Y TẾ HÀ NỘI  
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG

PHỤ LỤC 2  
DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH  
(Đại học/Y đa khoa/Sản phụ khoa)  
(Ban hành kèm theo ban công bố số 570A/BCB-BV, ngày 06/8/2019 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông)

| ST<br>T | Họ và tên                   | Học<br>hàm,<br>học vị,<br>chuyên<br>khoa,<br>nội<br>trú.... | Ngành,<br>chuyên<br>ngành đã<br>được đào<br>tạo | Số<br>CCHN              | Phạm vi hành nghề                                      | Ngày cấp<br>CCHN | Số tháng<br>kinh<br>nghiệm<br>KCB | Môn<br>học/học<br>phần/tín<br>chỉ | Nội dung môn học                                                                                                                                                                                                                                                                     | Tên<br>khoa/đơn<br>vị đặt yêu<br>cầu thực<br>hành | Số<br>giờ/đạt<br>yêu cầu<br>đạt<br>yêu cầu<br>thực hành |
|---------|-----------------------------|-------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------|--------------------------------------------------------|------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|
| 1       | 2                           | 3                                                           | 4                                               | 5                       | 6                                                      | 7                | 8                                 | 9                                 | 10                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 11                                                | 12                                                      |
| 1       | Nguyễn Thị<br>Lan           | Bác sĩ<br>CKII                                              | Bác sĩ                                          | 001827/H<br>NO-<br>CCHN | Khám chữa bệnh chuyên<br>khoa sản phụ khoa-<br>KHHGD   | 10/09/2012       | 74                                |                                   | Cách làm bệnh án Sản phụ<br>khoa<br>- Khám và xử trí Sản phụ<br>chuyên dã đẻ<br>- Khám và nhận định Sản<br>phụ sau đẻ thường, mổ đẻ<br>- Khám và xử trí Sản phụ<br>đọa đẻ non<br>- Khám và xử trí bệnh<br>nhân chữa ngoài tử cung<br>- Khám và xử trí bệnh<br>nhân mắc bệnh phụ khoa | Khoa Sản                                          | 10                                                      |
| 2       | Nguyễn Thị<br>Mình<br>Khánh | Bác sĩ<br>CKI                                               | Bác sĩ                                          | 002403/H<br>NO-<br>CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh<br>chuyên khoa Phụ sản -<br>KHHGD | 31/10/2012       | 72                                |                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                   |                                                         |
| 3       | Phạm Văn<br>Tự              | Nội trú                                                     | Bác sĩ                                          | 002348/B<br>YT-<br>CCHN | Khám chữa bệnh sản phụ<br>khoa                         | 12/12/2012       | 71                                |                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                   |                                                         |
| 4       | Nguyễn<br>Quang Khải        | Bác sĩ -<br>Tiền sỹ                                         | Bác sĩ                                          | 005017/H<br>NO-<br>CCHN | Khám chữa bệnh chuyên<br>khoa Phụ sản - KHHGD          | 05/7/2013        | 64                                |                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                   |                                                         |



|   |                    |                     |        |                         |                                                                                 |            |    |  |                                            |  |  |  |
|---|--------------------|---------------------|--------|-------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------|----|--|--------------------------------------------|--|--|--|
| 5 | Đinh<br>Luong Thái | Bác sĩ -<br>Thạc sỹ | Bác sĩ | 002308/H<br>NO-<br>CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh<br>chuyên khoa Phụ sản -<br>KHHGD, Siêu âm sản phụ<br>khoa | 22/10/2012 | 72 |  | - Khám và xử trí bệnh<br>nhân u xơ tử cung |  |  |  |
|---|--------------------|---------------------|--------|-------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------|----|--|--------------------------------------------|--|--|--|

*lon*



## SỞ Y TẾ HÀ NỘI

## BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG

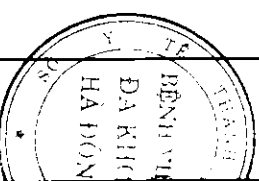
## PHỤ LỤC 2

## DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

(Đại học/Y đa khoa/Hồi sức cấp cứu)

(Ban hành kèm theo bản công bố số 570A/BCB-BV, ngày 06/8/2019 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông)

| STT | Họ và tên       | Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú... | Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo | Số CCHN          | Phạm vi hành nghề                                     | Ngày cấp CCHN | Số tháng kinh nghiệm KCB | Môn học/học phân/tín chỉ | Nội dung môn học                                                                                                                                                                                                                      | Tên khoa/đơn vị đặt yêu cầu thực hành | Số giường/g hế răng đặt yêu cầu thực hành |
|-----|-----------------|------------------------------------------|-------------------------------------|------------------|-------------------------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-------------------------------------------|
| 1   | 2               | 3                                        | 4                                   | 5                | 6                                                     | 7             | 8                        | 9                        | 10                                                                                                                                                                                                                                    | 11                                    | 12                                        |
| 1   | Đoàn Bình Tĩnh  | Bác sĩ CKII                              | Bác sĩ                              | 005259/HN O-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội                  | 11/07/2013    | 64                       |                          | Khó thở cấp<br>- đau ngực cấp ở người lớn<br>- Rối loạn ý thức, hôn mê<br>- Suy thận cấp<br>- đau bụng cấp<br>- Rối loạn nhịp tim và huyết động<br>- xuất huyết tiêu hóa<br>- Ngộ độc cấp<br>- Điện giải và Khí máu<br>- Mày dầy, phù | Hồi sức cấp cứu                       | 15                                        |
| 2   | Hoàng Trọng Tuệ | Bác sĩ CKI                               | Bác sĩ                              | 005143/HN O-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, Hồi sức cấp cứu | 09/07/2013    | 64                       |                          |                                                                                                                                                                                                                                       |                                       |                                           |
| 3   | Phạm Hữu Hiền   | Bác sĩ CKII                              | Bác sĩ                              | 005255/HN O-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội                  | 11/07/2013    | 64                       |                          |                                                                                                                                                                                                                                       |                                       |                                           |



|   |                          |                    |        |                     |                                   |            |    |                                                                                                               |  |  |
|---|--------------------------|--------------------|--------|---------------------|-----------------------------------|------------|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|
| 4 | Nguyễn<br>Thành<br>Trung | Bác sĩ-<br>Thạc sỹ | Bác sĩ | 005312/HN<br>O-CCHN | Khám chữa bệnh chuyên<br>khoa Nội | 17/07/2013 | 63 | YUUNUC va suc<br>phân vệ<br>- Theo dõi và Chăm<br>sóc nước Điện giải,<br>dinh dưỡng và<br>chống loét cho bệnh |  |  |
|---|--------------------------|--------------------|--------|---------------------|-----------------------------------|------------|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|

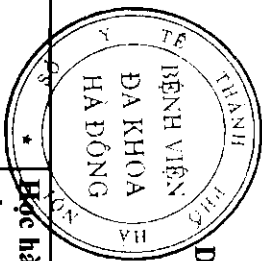


SỞ Y TẾ HÀ NỘI  
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG

PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH  
(Đại học/Y đa khoa/Răng hàm mắt)

(Ban hành kèm theo ban công bố số 570A/BCB-BV, ngày 06/8/2019 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông)



| STT | Họ và tên           | Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú... | Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo | Số CCHN          | Phạm vi hành nghề              | Ngày cấp CCHN | Số tháng kinh nghiệm KCB | Môn học/học phần/tín chỉ | Nội dung môn học                                                                                                                                                                      | Tên khoa/đơn vị đặt yêu cầu thực hành | Số giường/ghế răng đặt yêu cầu thực hành |
|-----|---------------------|------------------------------------------|-------------------------------------|------------------|--------------------------------|---------------|--------------------------|--------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|------------------------------------------|
| 1   | 2                   | 3                                        | 4                                   | 5                | 6                              | 7             | 8                        | 9                        | 10                                                                                                                                                                                    | 11                                    | 12                                       |
| 1   | Trịnh Xuân Học      | Bác sĩ CKII                              | Bác sĩ                              | 000396/HN O-CCHN | Khám chữa bệnh chuyên khoa RHM | 03/05/2012    | 80                       |                          | Cách khám và làm bệnh án RHM<br>- Cách khám và chẩn đoán bệnh nhân sâu răng<br>- Cách khám và chẩn đoán bệnh nhân viêm tủy răng<br>- Cách khám và chẩn đoán bệnh nhân viêm quanh răng | Răng hàm mắt                          |                                          |
| 2   | Phạm Quốc Chí       | Bác sĩ CKI                               | Bác sĩ                              | 000558/HN O-CCHN | Khám chữa bệnh chuyên khoa RHM | 14/5/2012     | 78                       |                          |                                                                                                                                                                                       | Răng hàm mắt                          |                                          |
| 3   | Nguyễn Thị Ngọc Lan | Bác sĩ CKI                               | Bác sĩ                              | 000670/HN O-CCHN | Khám chữa bệnh chuyên khoa RHM | 21/5/2012     | 77                       |                          |                                                                                                                                                                                       | Răng hàm mắt                          |                                          |
| 4   | Lê Thị Liên         | Bác sĩ CKII                              | Bác sĩ                              | 000569/HN O-CCHN | Khám chữa bệnh chuyên khoa RHM | 14/5/2012     | 78                       |                          |                                                                                                                                                                                       | Răng hàm mắt                          |                                          |
| 5   | Lê Anh Tùng         | Bác sĩ CKI                               | Bác sĩ                              | 004401/HN O-CCHN | Khám chữa bệnh chuyên khoa RHM | 21/5/2013     | 65                       |                          |                                                                                                                                                                                       | Răng hàm mắt                          |                                          |





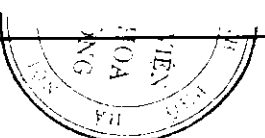
**SỞ Y TẾ HÀ NỘI**  
**BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG**

**PHỤ LỤC 2**

**DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH**  
**(Đại học/Y học cổ truyền/Răng hàm mắt)**

(Ban hành kèm theo bản công bố số 570A/BCB-BV, ngày 06/8/2019 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông)

| STT | Họ và tên           | Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú... | Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo | Số CCHN           | Phạm vi hành nghề              | Ngày cấp CCHN | Số tháng kinh nghiệm KCB | Môn học/học phần/tín chỉ | Nội dung môn học                                                                                                                                                                      | Tên khoa/đơn vị đặt yêu cầu thực hành | Số giờ/đặt yêu cầu thực hành |
|-----|---------------------|------------------------------------------|-------------------------------------|-------------------|--------------------------------|---------------|--------------------------|--------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|------------------------------|
| 1   | 2                   | 3                                        | 4                                   | 5                 | 6                              | 7             | 8                        | 9                        | 10                                                                                                                                                                                    | 11                                    | 12                           |
| 1   | Đinh Thanh Tùng     | Bác sĩ                                   | Bác sĩ răng hàm mặt                 | 010113/HC M-CCHN  | Khám chữa bệnh chuyên khoa RHM | #####         | 62                       |                          | Cách khám và lâm bệnh án RHM<br>- Cách khám và chẩn đoán bệnh nhân sâu răng<br>- Cách khám và chẩn đoán bệnh nhân viêm tủy răng<br>- Cách khám và chẩn đoán bệnh nhân viêm quanh răng | Răng hàm mắt                          |                              |
| 2   | Nguyễn Thu Hằng     | Bác sĩ Nội trú                           | Bác sĩ răng hàm mặt                 | 015337/HN O-CCHN  | Khám chữa bệnh chuyên khoa RHM | 13/01/2015    | 46                       |                          |                                                                                                                                                                                       |                                       |                              |
| 3   | Đặng Thị Liên Hương | Bác sĩ Nội trú                           | Bác sĩ răng hàm mặt                 | 0026689/BY T-CCHN | Khám chữa bệnh chuyên khoa RHM | 29/6/2015     | 40                       |                          |                                                                                                                                                                                       |                                       |                              |
| 4   | Nguyễn Vũ Trung     | BSCCKII                                  | Bác sĩ răng hàm mặt                 | 001136/HN O-CCHN  | Khám chữa bệnh chuyên khoa RHM | 13/07/2012    | 76                       |                          |                                                                                                                                                                                       |                                       |                              |



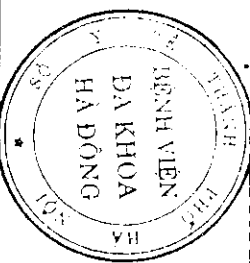
*10/2*

SỞ Y TẾ HÀ NỘI  
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG

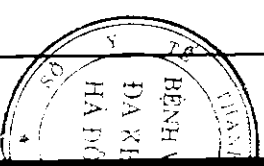
PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH  
(Đại học/Y đa khoa/Truyền nhiễm)

(Ban hành kèm theo ban công bố số 5704/BCB-BV, ngày 06/8/2019 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông)



| STT | Họ và tên        | Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú... | Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo | Số CCHN          | Phạm vi hành nghề                    | Ngày cấp CCHN | Số tháng kinh nghiệm KCB | Môn học/học phần/tín chỉ | Nội dung môn học                                                                                                                                                                                               | Tên khoa/đơn vị đặt yêu cầu thực hành | Số giường/ghế răng đặt yêu cầu thực hành |
|-----|------------------|------------------------------------------|-------------------------------------|------------------|--------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|------------------------------------------|
| 1   | 2                | 3                                        | 4                                   | 5                | 6                                    | 7             | 8                        | 9                        | 10                                                                                                                                                                                                             | 11                                    | 12                                       |
| 1   | Tạ Quang Mậu     | Bác sĩ, Thạc sĩ                          | Bác sĩ                              | 005263/HN O-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội | 11/7/2013     | 73                       |                          | Cách làm bệnh án<br>- Lý trực khuẩn, Ly amip<br>- Sốt xuất huyết<br>- Viêm gan virus<br>- Viêm màng não mủ<br>- Sởi<br>- Quai bị<br>- Thủy đậu<br>- Uốn ván<br>- Sốt virus<br>- Sốt mò<br>- Nhiễm trùng, Nhiễm |                                       |                                          |
| 2   | Trần Thị Kim Anh | Bác sĩ CKI                               | Bác sĩ                              | 005194/HN O-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội | 10/07/2013    | 73                       | Truyền nhiễm             |                                                                                                                                                                                                                | Các bệnh nhiệt đới                    | 10                                       |
| 3   | Nguyễn Việt Linh | Bác sĩ                                   | Bác sĩ                              | 020926/HN O-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội | 22/10/2016    | 33                       |                          |                                                                                                                                                                                                                |                                       |                                          |

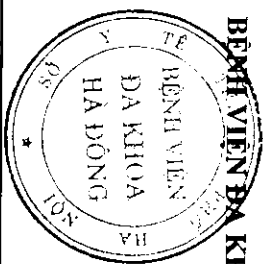


|   |                 |        |        |                     |                                            |           |    |  |                                                                 |  |  |
|---|-----------------|--------|--------|---------------------|--------------------------------------------|-----------|----|--|-----------------------------------------------------------------|--|--|
| 4 | Đỗ Văn<br>Quang | Bác sĩ | Bác sỹ | 005250/HN<br>O-CCHN | Khám bệnh, chữa<br>bệnh chuyên khoa<br>nội | 11/7/2013 | 73 |  | độc thức ăn<br>- Nhiễm khuẩn huyết,<br>sốc Nhiễm khuẩn<br>- HIV |  |  |
|---|-----------------|--------|--------|---------------------|--------------------------------------------|-----------|----|--|-----------------------------------------------------------------|--|--|

102

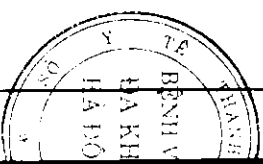


SỞ Y TẾ HÀ NỘI  
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG

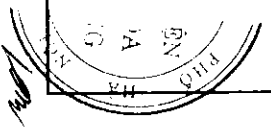


PHỤ LỤC 2  
DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH  
(Đại học/Y đa khoa/Nhi khoa)  
(Ban hành kèm theo ban công bố số 570A/BCB-BV, ngày 06/8/2019 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông)

| ST T | Họ và tên  | Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú... | Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo | Số CCHN          | Phạm vi hành nghề              | Ngày cấp CCHN | Số tháng kinh nghiệm KCB | Môn học/học phần/tín chỉ | Nội dung môn học                                                                                                                                              | Tên khoa/đơn vị đặt yêu cầu thực hành | Số giường/ghế răng đặt yêu cầu thực hành |
|------|------------|------------------------------------------|-------------------------------------|------------------|--------------------------------|---------------|--------------------------|--------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|------------------------------------------|
| 1    | 2          | 3                                        | 4                                   | 5                | 6                              | 7             | 8                        | 9                        | 10                                                                                                                                                            | 11                                    | 12                                       |
| 1    | Đỗ Đức Thọ | Bác sĩ CKI                               | Bác sĩ                              | 005021/HN O-CCHN | Khám chữa bệnh chuyên khoa Nhi | 05/07/2013    | 66                       |                          | Hướng dẫn Cách làm bệnh án Nhi khoa<br>- Cách Khám lâm sàng bệnh nhân Nhi<br>- Hướng dẫn đọc X quang tim phổi<br>- Nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính<br>- Viêm phổi |                                       |                                          |



|   |                    |                     |        |                     |                                         |            |    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |          |    |
|---|--------------------|---------------------|--------|---------------------|-----------------------------------------|------------|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----|
| 2 | Nguyễn Thiện Thuật | Bác sĩ -<br>Thạc sĩ | Bác sĩ | 005020/HN<br>O-CCHN | Khám chữa bệnh<br>chuyên khoa Nhi       | 05/7/2013  | 66 | <b>Nhi khoa</b><br>- Hien pne quan cap<br>- tiêu chảy cấp<br>- Nôn ở trẻ em<br>- Táo bón ở trẻ em<br>- đau bụng ở trẻ em<br>- Một số bệnh tim<br>- bẩm sinh thường gặp<br>- Thấp tim<br>- thiếu máu<br>- hội chứng co giật ở trẻ em<br>- xuất huyết não, màng não<br>- Viêm màng não mủ<br>- đái máu ở trẻ em<br>- Viêm cầu thận cấp<br>- hội chứng thận hư tiên phát<br>- đái tháo đường ở trẻ em<br>- Béo phì ở trẻ em<br>- Suy dinh dưỡng, còi xương | Khoa Nhi | 20 |
| 3 | Phạm Thị Thục Anh  | Bác sĩ<br>CKI       | Bác sĩ | 005025/HN<br>O-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh<br>chuyên khoa Nhi | 05/07/2013 | 66 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |          |    |



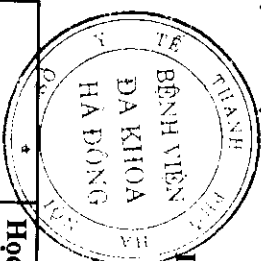
SỞ Y TẾ HÀ NỘI  
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG

PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

(Đại học/Dược/Dược lâm sàng)

(Ban hành kèm theo ban công bố số 570A/BCB-BV, ngày 06/8/2019 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông)



| STT | Họ và tên         | Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú... | Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo | Số CCHN           | Phạm vi hành nghề                     | Ngày cấp CCHN | Số tháng kinh nghiệm KCB | Môn học/học phần/tín chỉ                 | Nội dung môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Tên khoa/đơn vị đặt yêu cầu thực hành | Số giường/ghế răng đặt yêu cầu thực hành |
|-----|-------------------|------------------------------------------|-------------------------------------|-------------------|---------------------------------------|---------------|--------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|------------------------------------------|
| 1   | 2                 | 3                                        | 4                                   | 5                 | 6                                     | 7             | 8                        | 9                                        | 10                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 11                                    | 12                                       |
| 1   | Nguyễn Công Thục  | DSCKII                                   | Dược                                | 02675/H NO- CCHND | Đủ tiêu chuẩn đăng ký hành nghề thuốc | 28/04/2014    | 54                       | Công tác được Bệnh viện và Dược lâm sàng | Quan sát, mô tả hoạt động được lâm sàng tại bệnh viện<br>- Tìm hiểu về xây dựng danh mục thuốc sử dụng tại bệnh viện<br>- Phân tích được 2 phác đồ (hướng dẫn) điều trị sử dụng tại bệnh viện<br>- Xem xét việc sử dụng thuốc của 5 bệnh án của bệnh nhân, diễn hình cho các bệnh lý mắc nhiều tại bệnh viện.<br>- Áp dụng các kỹ năng giao tiếp, tư vấn sử dụng thuốc cho 2 bệnh nhân đang điều trị tại bệnh viện<br>- Tìm hiểu 5 quy trình thao tác chuẩn (S.O.P) tại khoa Dược bệnh viện. | Dược                                  |                                          |
| 2   | Nguyễn Thị Sơn Hà | Thạc sỹ Dược                             | Dược                                | 03471/H NO- CCHND | Đủ tiêu chuẩn đăng ký hành nghề thuốc | 11/08/2014    | 50                       |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Dược                                  |                                          |
| 3   | Nguyễn Thị Châm   | Dược sỹ                                  | Dược                                | 00411/H NO- CCHND | Đủ tiêu chuẩn đăng ký hành nghề thuốc | 13/07/2015    | 39                       |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Dược                                  |                                          |



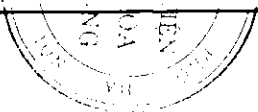
**SỞ Y TẾ HÀ NỘI**  
**BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG**

**PHỤ LỤC 2**

**DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH**  
**(Cao đẳng/Dược/Dược lâm sàng)**

(Ban hành kèm theo ban công bố số 570A/BCB-BV, ngày 06/8/2019 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông)

| STT | Họ và tên        | Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú... | Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo | Số CCHN              | Phạm vi hành nghề                     | Ngày cấp CCHN | Số tháng kinh nghiệm KCB | Môn học/học phần/tín chỉ                 | Nội dung môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành | Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành |
|-----|------------------|------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------|---------------------------------------|---------------|--------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|------------------------------------------|
| 1   | 2                | 3                                        | 4                                   | 5                    | 6                                     | 7             | 8                        | 9                                        | 10                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 11                                    | 12                                       |
| 1   | Lê Thị Thái Lan  | Dược sỹ                                  | Dược                                | 02675/C CHND-SYT-HNO | Đủ tiêu chuẩn đăng ký hành nghề thuốc | 06/03/2018    | 16                       | Công tác được Bệnh viện và Dược lâm sàng | - Tìm hiểu và ghi chép công tác dự trữ thuốc tại bệnh viện, các mẫu số thông thường, thuốc độc A,B, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần và quy trình cấp phát thuốc.<br>- Tìm hiểu về công tác kho và cấp phát thuốc. Thu thập thông tin về một số nhóm thuốc đang dùng trong bệnh viện. Quan sát và liên hệ kiến thức đã học xong trong việc hướng dẫn và sử dụng thuốc cho bệnh nhân tại các phòng bệnh. | Dược                                  |                                          |
| 2   | Quách Thị Thu Hà | Dược sỹ                                  | Dược                                | 03471/C CHND-SYT-HNO | Đủ tiêu chuẩn đăng ký hành nghề thuốc | 01/11/2017    | 20                       |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Dược                                  |                                          |
| 3   | Thái Bá Thuật    | Dược sỹ                                  | Dược                                | 00411/C CHND-SYT-HNO | Đủ tiêu chuẩn đăng ký hành nghề thuốc | 01/11/2017    | 20                       |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Dược                                  |                                          |



*Handwritten signature*

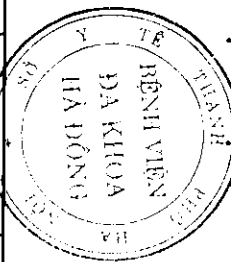
SỞ Y TẾ HÀ NỘI

BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG

PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH  
(Đại học/Kỹ thuật phục hồi chức năng/Phục hồi chức năng)

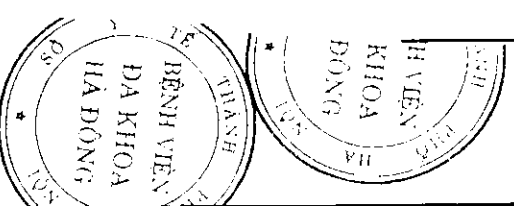
(Ban hành kèm theo bản công bố số 5704/BCB-BV, ngày 06/8/2019 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông)



| STT | Họ và tên       | Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú... | Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo | Số CCHN         | Phạm vi hành nghề                                              | Ngày cấp CCHN | Số tháng kinh nghiệm KCB | Môn học/học phân/tín chỉ | Nội dung môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành | Số giường/ghế răng đặt yêu cầu thực hành |
|-----|-----------------|------------------------------------------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|------------------------------------------|
| 1   | 2               | 3                                        | 4                                   | 5               | 6                                                              | 7             | 8                        | 9                        | 10                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 11                                    | 12                                       |
| 1   | Hoàng Ngọc Minh | Bác sĩ                                   | Bác sĩ                              | 020929H NO-CCHN | Khám chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền, phục hồi chức năng | 22/12/2016    | 30                       |                          | Lượng giá và các kỹ thuật vật lý trị liệu bệnh hô hấp<br>- Thực hiện các phương pháp vật lý trị liệu/ PHCN bệnh phế quản, phổi cấp tính<br>- Thực hiện các phương pháp vật lý trị liệu/ PHCN bệnh phế quản, phổi mạn tính<br>- Thực hiện các phương pháp vật lý trị liệu/ PHCN bệnh màng phổi<br>- Thực hiện các phương pháp vật lý trị liệu/ PHCN hệ tim mạch<br>- Thực hiện các phương pháp vật lý trị liệu/ PHCN bệnh mạch máu<br>- Khám - Lượng giá chức năng | Phục hồi chức năng                    |                                          |



|   |                 |                  |        |                  |                         |           |    |                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                    |
|---|-----------------|------------------|--------|------------------|-------------------------|-----------|----|------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 2 | Nguyễn Anh Tuấn | Bác sỹ - Thạc sỹ | Bác sĩ | 021294H NO- CCHN | Thực hiện KCB bằng YHCT | 24/3/2017 | 27 | Bệnh học nội Y học cổ truyền | <p>năng trong các bệnh hệ thần kinh - cơ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thương tật thứ cấp và cách phòng ngừa</li> <li>- Phát hiện sớm, can thiệp sớm và vật lý trị liệu cho trẻ khuyết tật</li> <li>- Lượng giá sự phát triển vận động và trí tuệ cho trẻ từ 0 @ 15 tuổi</li> <li>- Thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu cho trẻ bại não</li> <li>- Thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu trẻ tự kỷ</li> <li>- Thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu viêm đa rễ và dây thần kinh</li> <li>- Thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu liệt mặt ngoại biên</li> <li>- Thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu viêm dây thần kinh toạ</li> <li>- Thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu tổn thương tủy sống</li> </ul> | Phục hồi chức năng |
|---|-----------------|------------------|--------|------------------|-------------------------|-----------|----|------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|

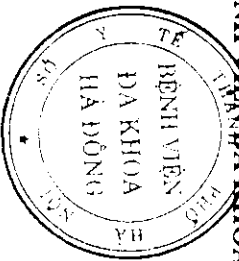


|   |                      |        |        |                        |                                                                            |           |    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                       |
|---|----------------------|--------|--------|------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|
| 3 | Nguyễn Đình<br>Phong | Bác sĩ | Bác sĩ | 022291H<br>NO-<br>CCHN | Thực hiện<br>khám bệnh,<br>chữa bệnh bằng<br>y học cổ truyền<br>- KCB PHCN | 18/7/2017 | 24 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu Bông</li> <li>- Thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu Zona</li> <li>- Thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu Nhiễm trùng da thường gặp</li> <li>- Vật lý trị liệu trong rối loạn chức năng đường tiết niệu</li> <li>- Thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu nhiễm khuẩn đường tiết niệu</li> <li>- Vật lý trị liệu trước và sau khi sinh</li> <li>- Vật lý trị liệu cho sản phụ trước và sau phẫu thuật</li> <li>- Vật lý trị liệu bệnh đài tháo đường</li> </ul> | Phục hồi<br>chức năng |
|---|----------------------|--------|--------|------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|

*Handwritten signature*

## SỞ Y TẾ HÀ NỘI

## BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG



## PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH  
(Đại học/Điều dưỡng/Truyền nhiễm)

(Ban hành kèm theo ban công bố số 570A/BCB-BV, ngày 06/8/2019 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông)

| STT                | Họ và tên              | Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú... | Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo | Số CCCHN         | Phạm vi hành nghề                                           | Ngày cấp CCCHN | Số tháng kinh nghiệm KCB | Môn học/phần/tín chỉ | Nội dung môn học                                                                                                                                                                                                              | Tên khoa/đơn vị đặt yêu cầu thực hành | Số giường/ghế răng đặt yêu cầu thực hành |
|--------------------|------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------|------------------|-------------------------------------------------------------|----------------|--------------------------|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|------------------------------------------|
| 1                  | 2                      | 3                                        | 4                                   | 5                | 6                                                           | 7              | 8                        | 9                    | 10                                                                                                                                                                                                                            | 11                                    | 12                                       |
| 1                  | Lê Thị Hoàn            | CN Điều dưỡng                            | Điều dưỡng                          | 005170/HN O-CCHN | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 | 10/07/2013     | 64                       |                      | Giới thiệu về khoa truyền nhiễm, phân công nhiệm vụ, phân nhóm, phân trực<br>- Hướng dẫn cách ghi hồ sơ bệnh án, gián hồ sơ, bàn giao trực, công việc của một ca trực.<br>- Hướng dẫn các kỹ thuật, thủ thuật tại buồng bệnh. |                                       |                                          |
| 2                  | Nguyễn Đăng Quý        | CN Điều dưỡng                            | Điều dưỡng                          | 005217/HN O-CCHN | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 | 10/07/2013     | 64                       |                      |                                                                                                                                                                                                                               |                                       |                                          |
| 3                  | Nguyễn Thị Thanh Tuyền | CN Điều dưỡng                            | Điều dưỡng                          | 005239/HN O-CCHN | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 | 11/7/2013      | 64                       |                      |                                                                                                                                                                                                                               |                                       |                                          |
| Truyền nhiễm       |                        |                                          |                                     |                  |                                                             |                |                          |                      |                                                                                                                                                                                                                               |                                       |                                          |
| Các bệnh nhiệt đới |                        |                                          |                                     |                  |                                                             |                |                          |                      |                                                                                                                                                                                                                               |                                       |                                          |
|                    |                        |                                          |                                     |                  |                                                             |                |                          |                      |                                                                                                                                                                                                                               |                                       | 15                                       |



|   |                   |               |            |                  |                                                              |            |    |  |                                                                                                       |  |  |
|---|-------------------|---------------|------------|------------------|--------------------------------------------------------------|------------|----|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|
| 4 | Phạm Thị Hồng Mai | CN Điều dưỡng | Điều dưỡng | 005175/HN O-CCHN | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ- BNV Ngày 22/0/42005 | 10/07/2013 | 64 |  | - Hướng dẫn cách làm<br>kế hoạch chăm sóc trên<br>người bệnh truyền<br>nhiễm.<br>- Bình kế hoạch chăm |  |  |
|---|-------------------|---------------|------------|------------------|--------------------------------------------------------------|------------|----|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|

103



SỞ Y TẾ HÀ NỘI

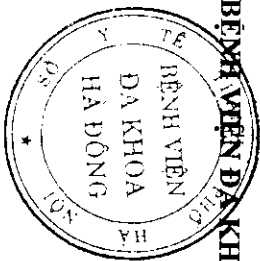
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG

PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

(Đại học/Điều dưỡng/Ngoại cơ sở)

(Ban hành kèm theo bản công bố số 570A/BCB-BV, ngày 06/8/2019 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông)



| STT | Họ và tên            | Học hàm,         | Ngành,        | Số CCHN             | Phạm vi hành nghề                                                    | Ngày cấp   | Số | Môn                                                     | Nội dung môn học                                                                                                                                                                                                                                                        | Tên               | Số |
|-----|----------------------|------------------|---------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------|------------|----|---------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|----|
| 1   | 2                    | 3                | 4             | 5                   | 6                                                                    | 7          | 8  | 9                                                       | 10                                                                                                                                                                                                                                                                      | 11                | 12 |
| 1   | Kim Thị Mỹ<br>Phuong | CN Điều<br>dưỡng | Điều<br>dưỡng | 005077/HN<br>O-CCHN | Thực hiện theo quyết<br>định số 41/2005/QĐ-<br>BNV ngày 22/4/2005    | 05/07/2013 | 64 | Chăm sóc<br>sức khỏe<br>Người lớn<br>bệnh ngoại<br>khoa | Hướng dẫn cách hỏi<br>bệnh và thăm khám các<br>triệu chứng trên người<br>bệnh ngoại khoa ngay tại<br>bường bệnh.<br>- Hướng dẫn sinh viên<br>cách làm kế hoạch chăm<br>sóc trên người bệnh<br>ngoại khoa.<br>- Bình kế hoạch chăm<br>sóc trên người bệnh<br>ngoại khoa. | Ngoại tổng<br>hợp | 10 |
| 2   | Lê Thị Hồng<br>Huệ   | CN Điều<br>dưỡng | Điều<br>dưỡng | 005309/HN<br>O-CCHN | Thực hiện theo<br>Quyết định số<br>41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005. | 17/07/2013 | 63 |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                         |                   |    |

109



## SỞ Y TẾ HÀ NỘI

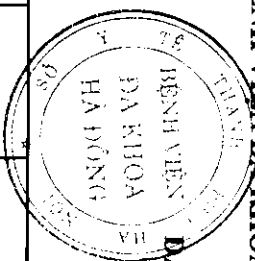
## BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG

## PHỤ LỤC 2

## DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

(Đại học/Kỹ thuật xét nghiệm y học/Huyết học truyền máu)

(Ban hành kèm theo ban công bố số 5704/BCB-BV, ngày 06/8/2019 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông)



| STT | Họ và tên        | Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú... | Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo | Số CCHN          | Phạm vi hành nghề                                      | Ngày cấp CCHN | Số tháng kinh nghiệm KCB | Môn học/học phần/tín chỉ      | Nội dung môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Tên khoa/đơn vị đặt yêu cầu thực hành | Số giường/g hế răng đặt yêu cầu thực hành |
|-----|------------------|------------------------------------------|-------------------------------------|------------------|--------------------------------------------------------|---------------|--------------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-------------------------------------------|
| 1   | 2                | 3                                        | 4                                   | 5                | 6                                                      | 7             | 8                        | 9                             | 10                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 11                                    | 12                                        |
| 1   | Phùng Trung Kiên | Kỹ thuật viên DH                         | CN KTV                              | 005140/H NO-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa xét nghiệm: Huyết học | 09/07/2013    | 71                       | Kỹ thuật xét nghiệm huyết học | Kỹ thuật định nhóm máu ABO, Rh, các hệ khác và an toàn truyền máu<br>- Các bệnh nhiễm trùng truyền qua đường truyền máu và an toàn truyền máu<br>- Tiêu chuẩn cho máu an toàn<br>- Truyền máu lâm sàng cách thực hiện<br>- Tai biến do truyền máu, cách xử lý<br>- Đảm bảo chất lượng trong công tác huyết học- truyền máu | Huyết học truyền máu                  |                                           |
| 2   | Đặng Thị Hào     | Kỹ thuật viên DH                         | CN KTV                              | 005258/H NO-CCHN | Kỹ thuật viên xét nghiệm                               | 11/07/2013    | 71                       | Kỹ thuật xét nghiệm huyết học |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Huyết học truyền máu                  |                                           |



|   |                       |                  |        |                     |                                                       |            |    |                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                      |
|---|-----------------------|------------------|--------|---------------------|-------------------------------------------------------|------------|----|-------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| 3 | Lê Thị Thùy           | Cử nhân sinh học | CN KTV | 021291/H<br>NO-CCHN | CK xét nghiệm huyết học                               | 24/3/2017  | 26 | Kỹ thuật xét nghiệm huyết học | Nguyên mẫu<br>- Kỹ thuật thu gom máu<br>- Kỹ thuật sàng lọc các bệnh qua đường truyền máu<br>- Quy trình truyền máu tại giường<br>- Nhuộm hóa học tế bào<br>- Kỹ thuật tủy đồ<br>Tế bào Hageraves và kháng thể kháng nhân<br>- Xét nghiệm D-Dimer ; nghiệm pháp rượu; nghiệm pháp Von - Kaulla | Huyết học truyền máu |
| 4 | Nguyễn Thị Hương Liên | Bác sĩ CKII      | Bác sĩ | 000275/H<br>NO-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa xét nghiệm huyết học | 27/04/2012 | 86 | Kỹ thuật xét nghiệm huyết học | Huyết học truyền máu                                                                                                                                                                                                                                                                           |                      |



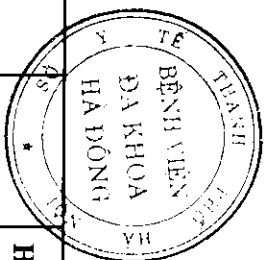
SỞ Y TẾ HÀ NỘI  
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG

PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

(Đại học/Kỹ thuật xét nghiệm y học/Hóa sinh)

(Bản hành kèm theo biên công bố số 570A/BCB-BV, ngày 06/8/2019 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông)



| STT | Họ và tên       | Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú... | Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo | Số CCCHN         | Phạm vi hành nghề               | Ngày cấp CCCHN | Số tháng kinh nghiệm KCB | Môn học/học phần/tín chỉ        | Nội dung môn học                                                                                                                                                                                                                                                                             | Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành | Số giường/g hế răng đạt yêu cầu thực hành |
|-----|-----------------|------------------------------------------|-------------------------------------|------------------|---------------------------------|----------------|--------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-------------------------------------------|
| 1   | 2               | 3                                        | 4                                   | 5                | 6                               | 7              | 8                        | 9                               | 10                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 11                                    | 12                                        |
| 1   | Nguyễn Minh Hải | Dược sỹ - Thạc sỹ                        | Dược sỹ                             | 020895/H NO-CCHN | Chuyên khoa xét nghiệm Hóa sinh | 22/12/2016     | 29                       | Kỹ thuật xét nghiệm Hoá sinh MD | Các phương pháp đo quang sử dụng trong hóa sinh<br>- Kỹ thuật định lượng các chất trong máu<br>Kỹ thuật định lượng các chất nội tiết trong máu<br>- Xét nghiệm chẩn đoán, theo dõi, đánh giá đáp ứng điều trị và tầm soát ung thư<br>- Kỹ thuật xác định các chất bất thường trong nước tiểu | Hóa sinh                              |                                           |



|   |                 |               |                |                  |                                                            |            |    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |          |  |
|---|-----------------|---------------|----------------|------------------|------------------------------------------------------------|------------|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--|
|   |                 |               |                |                  |                                                            |            |    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ thuật XN hóa sinh dịch não tủy, dịch chọc dò</li> <li>- Kỹ thuật định lượng các chất điện giải</li> <li>- Các bệnh qua đường truyền máu</li> <li>- Quy trình truyền máu tại giường</li> <li>- Nhuộm hóa học tế bào</li> <li>- Kỹ thuật tủy dò</li> <li>- Tế bào Hagraves và kháng thể kháng nhân</li> <li>- Xét nghiệm D-Dimer ; nghiệm pháp rươi; nghiệm pháp Von - Kaulla</li> </ul> |          |  |
| 2 | Kiều Thu Phương | CN Điều dưỡng | Định hướng KTV | 005264/H NO-CCHN | thực hiện theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 | 11/07/2013 | 71 | Kỹ thuật xét nghiệm Họa sinh MD                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Họa sinh |  |



## SỞ Y TẾ HÀ NỘI

## BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG

## PHỤ LỤC 2

## DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

(Đại học/Kỹ thuật xét nghiệm y học/Vi sinh)

(Ban hành kèm theo bản công bố số 570A/BCB-BV, ngày 06/8/2019 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông)

| STT | Họ và tên    | Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú... | Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo | Số CCHN          | Phạm vi hành nghề         | Ngày cấp CCHN | Số tháng kinh nghiệm KCB | Môn học/học phần/tín chỉ    | Nội dung môn học                                                                                                                                                                                                                      | Tên khoa/đơn vị đặt yêu cầu thực hành | Số giường/g hế răng đặt yêu cầu thực hành |
|-----|--------------|------------------------------------------|-------------------------------------|------------------|---------------------------|---------------|--------------------------|-----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-------------------------------------------|
| 1   | 2            | 3                                        | 4                                   | 5                | 6                         | 7             | 8                        | 9                           | 10                                                                                                                                                                                                                                    | 11                                    | 12                                        |
| 1   | Trần Lê Tiến | Bác sĩ CKII                              | Xét nghiệm vi sinh                  | 001438/H NO-CCHN | KCB CK xét nghiệm vi sinh | 13/8/2012     | 82                       | Kỹ thuật xét nghiệm vi sinh | Xét nghiệm bệnh phẩm mủ (nguồn gốc từ vết thương, ổ áp xe, nhiễm trùng vết bỏng, mủ xoang...) tìm vi sinh vật gây bệnh - Xét nghiệm bệnh phẩm phân tìm vi sinh vật gây bệnh - Xét nghiệm bệnh phẩm nước tiểu tìm vi sinh vật gây bệnh | Vi sinh                               |                                           |

|   |                  |                     |                       |                     |                                                                      |            |    |                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |         |
|---|------------------|---------------------|-----------------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------|------------|----|--------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 2 | Lê Thị<br>Thịnh  | Kỹ thuật<br>viên DH | Xét nghiệm<br>vi sinh | 005199/H<br>NO-CCHN | Thực hiện theo<br>Quyết định số<br>41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/04/2005 | 10/07/2013 | 71 | Kỹ thuật<br>xét<br>nghiệm<br>vi sinh | - Xét nghiệm bệnh<br>phẩm máu tìm vi<br>sinh vật gây bệnh<br>- Xét nghiệm bệnh<br>phẩm đờm tìm vi<br>sinh vật gây bệnh<br>- Xét nghiệm bệnh<br>phẩm đường sinh<br>dục tìm vi sinh vật<br>gây bệnh<br>- Quy trình xét<br>nghiệm bệnh phẩm<br>dịch tiết từ các<br>khoang trong cơ thể<br>- Quy trình xét<br>nghiệm bệnh phẩm<br>dịch rử mắt, dịch<br>mủ ống tai tìm vi<br>sinh vật gây bệnh<br>- Quy trình xét<br>nghiệm bệnh phẩm<br>khoang miệng và<br>dịch mũi họng (dịch<br>ty hầu) tìm vi sinh<br>vật gây bệnh | Vi sinh |
| 3 | Nguyễn<br>Thị Hà | Kỹ thuật<br>viên DH | Xét nghiệm<br>vi sinh | 020853/H<br>NO-CCHN | Kỹ thuật viên xét<br>nghiệm                                          | 22/12/2016 | 29 | Kỹ thuật<br>xét<br>nghiệm<br>vi sinh | Vi sinh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |         |



10/12



**SỞ Y TẾ HÀ NỘI**  
**BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG**

**PHỤ LỤC 2**

**DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH**

(Đại học/Kỹ thuật xét nghiệm y học/Giải phẫu bệnh)

(Ban hành kèm theo bản công bố số 5704/BCB-BV, ngày 06/8/2019 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông)

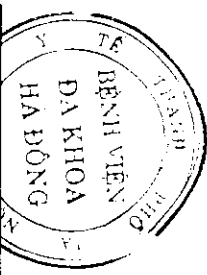
| STT | Họ và tên      | Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú... | Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo | Số CCHN          | Phạm vi hành nghề                                           | Ngày cấp CCHN | Số tháng kinh nghiệm KCB | Môn học/học phần/tín chỉ        | Nội dung môn học                                                                                                                                                                                                                                                                    | Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành | Số giường/g hế răng đạt yêu cầu thực hành |
|-----|----------------|------------------------------------------|-------------------------------------|------------------|-------------------------------------------------------------|---------------|--------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-------------------------------------------|
| 1   | 2              | 3                                        | 4                                   | 5                | 6                                                           | 7             | 8                        | 9                               | 10                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 11                                    | 12                                        |
| 1   | Vương Đình Nam | Bác sĩ - Thạc sĩ                         | ThS                                 | 005387/H NO-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa xét nghiệm: Giải phẫu bệnh | 17/07/2013    | 71                       | Kỹ thuật xét nghiệm Hoá sinh MD | Các bước tiến hành làm tiêu bản : cắt lọc, cố định, các dung dịch cố định, chuyển bệnh phẩm. Vui bệnh phẩm, các hóa chất vui bệnh phẩm, cắt mảnh - Nhuộm, dán lammen<br>Cắt tức thì<br>Một số phương pháp đặc biệt sử dụng trong kỹ thuật GPB<br>- Các phương pháp lấy tế bào tước, | Giải phẫu bệnh                        |                                           |



|   |                  |                  |     |                     |                                                             |            |    |                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |          |  |
|---|------------------|------------------|-----|---------------------|-------------------------------------------------------------|------------|----|------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--|
| 2 | Nguyễn Khắc Hưng | kỹ thuật viên DH | KTV | 005134/H<br>NO-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa xét nghiệm: Giải phẫu bệnh | 09/07/2013 | 71 | Kỹ thuật xét nghiệm tế bào, Giải phẫu bệnh- Thực tập | bong<br>Phương pháp chọc hút tế bào bằng kim nhỏ<br>- Chẩn đoán tế bào học dịch màng phổi, màng bụng, màng tim, màng khớp<br>- Chẩn đoán tế bào rửa phế quản, chai phế quản.<br>- Chẩn đoán tế bào học của tuyến giáp<br>- Chẩn đoán tế bào học của hạch bạch huyết<br>Chẩn đoán, sàng lọc tế bào học cổ tử cung, tuyến vú | Hóa sinh |  |
|---|------------------|------------------|-----|---------------------|-------------------------------------------------------------|------------|----|------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--|



SỞ Y TẾ HÀ NỘI  
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG



PHỤ LỤC 2  
DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH  
(Cao đẳng/Hệ sinh/ Sản khoa)  
(Bản hành kèm theo ban công bố số 570A/BCB-BY, ngày 06/8/2019 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông)

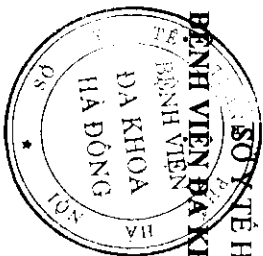
| ST T | Họ và tên    | Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú... | Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo | Số CCHN          | Phạm vi hành nghề                                         | Ngày cấp CCHN | Số tháng kinh nghiệm KCB | Môn học/học phần/tín chỉ   | Nội dung môn học                                                                                                 | Tên khoa/đơn vị đặt yêu cầu thực hành | Số giường/ghế răng đặt yêu cầu thực hành |
|------|--------------|------------------------------------------|-------------------------------------|------------------|-----------------------------------------------------------|---------------|--------------------------|----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|------------------------------------------|
| 1    | 2            | 3                                        | 4                                   | 5                | 6                                                         | 7             | 8                        | 9                          | 10                                                                                                               | 11                                    | 12                                       |
| 1    | Đào Thị Lan  | Hệ sinh CD                               | Hệ sinh                             | 005041/H NO-CCHN | Thực hiện thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011       | 05/7/2013     | 64                       |                            | - Giáo dục sức khỏe phụ nữ<br>- Giáo dục sức khỏe tuổi vị thành niên<br>- Giáo dục sức khỏe phụ nữ tuổi mãn kinh |                                       |                                          |
| 2    | Đỗ Thị Nhung | Hệ sinh CD                               | Hệ sinh                             | 005129/H NO-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 | 05/7/2013     | 64                       |                            | - Chăm sóc phụ nữ ra máu bất thường đường sinh dục<br>- Chăm sóc phụ nữ sa sinh dục                              | Khoa Sản                              | 30                                       |
| 3    | Cao Sỹ Quyền | Bác sỹ                                   | Bác sĩ                              | 005454/B G-CCHN  | KCB hệ ngoại, sản                                         | 10/6/2016     | 28                       | Chăm sóc sức khỏe Sản khoa |                                                                                                                  |                                       |                                          |



|   |                   |             |         |                  |                                                     |           |    |                                                                                     |  |  |
|---|-------------------|-------------|---------|------------------|-----------------------------------------------------|-----------|----|-------------------------------------------------------------------------------------|--|--|
| 4 | Nguyễn Thị Hạnh   | Hộ sinh CD  | Hộ sinh | 005043/H NO-CCHN | Thực hiện thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 | 05/7/2013 | 64 | - Nhiệm khuẩn đường sinh sản và các bệnh lây truyền qua đường tình dục<br>- Vô sinh |  |  |
| 5 | Vũ Thị Hoa Phượng | Hộ sinh D H | Hộ sinh | 005044/H NO-CCHN | Thực hiện thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 | 05/7/2013 | 64 |                                                                                     |  |  |

122





SỞ Y TẾ HÀ NỘI  
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG

PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH  
(Cao đẳng/Điều dưỡng/Chăm sóc sức khỏe Nhi khoa)

(Ban hành kèm theo bản công bố số 5704/BCB-BV, ngày 06/8/2019 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông)

| ST T | Họ và tên           | Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú... | Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo | Số CCHN          | Phạm vi hành nghề                                                   | Ngày cấp CCHN | Số tháng kinh nghiệm KCB | Môn học/học phần/tín chỉ | Nội dung môn học                                                                                                                                                                                                          | Tên khoa/đơn vị đặt yêu cầu thực hành | Số giờ/đặt yêu cầu thực hành |
|------|---------------------|------------------------------------------|-------------------------------------|------------------|---------------------------------------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|------------------------------|
| 1    | 2                   | 3                                        | 4                                   | 5                | 6                                                                   | 7             | 8                        | 9                        | 10                                                                                                                                                                                                                        | 11                                    | 12                           |
| 1    | Nguyễn Thị Trang    | CN Điều dưỡng                            | Điều dưỡng                          | 005035/HN O-CCHN | Thực hiện theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005          | 05/07/2013    | 66                       |                          | Sự phát triển cơ thể trẻ qua các thời kỳ<br>- Sự phát triển thể chất tinh thần - vận động ở trẻ em<br>- Đặc điểm giải phẫu sinh lý các hệ cơ quan trẻ em<br>- Dinh dưỡng trẻ em<br>- Chương trình phòng chống nhiễm khuẩn |                                       |                              |
| 2    | Trần Thị Hồng Nhung | CN Điều dưỡng                            | Điều dưỡng                          | 20881/HNO-CCHN   | Thực hiện theo quy định tại TT 26/2015/TTLT.BYT_BNV ngày 07/10/2015 | 22/12/2016    | 22                       |                          |                                                                                                                                                                                                                           |                                       |                              |
| 3    | Lê Thu Giang        | CN Điều dưỡng                            | Điều dưỡng                          | 005015/HNO-CCHN  | Thực hiện theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005          | 05/07/2013    | 64                       |                          |                                                                                                                                                                                                                           |                                       |                              |

Chăm sóc sức khỏe

Khoa Nhi;

40

|                 |               |            |                  |  |
|-----------------|---------------|------------|------------------|--|
| Trương Thị Thúy | CN Điều dưỡng | Điều dưỡng | 005234/HN O-CCHN |  |
| Nguyễn Thị Hoa  | CD Điều dưỡng | Điều dưỡng | 005013/HN O-CCHN |  |
| Trần Thị Uyên   | BSCKI         | Bác sĩ     | 005395/HN O-CCHN |  |



SỞ Y TẾ HÀ NỘI  
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG

PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH  
(Cao đẳng/Điều dưỡng/Chăm sóc sức khỏe Sản khoa)

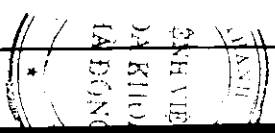
(Ban hành kèm theo ban công bố số 570A/BCB-BV, ngày 06/8/2019 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông)

| ST T | Họ và tên         | Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú... | Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo | Số CCHN          | Phạm vi hành nghề                                         | Ngày cấp CCHN | Số tháng kinh nghiệm KCB | Môn học/học phần/tín chỉ | Nội dung môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Tên khoa/đơn vị đặt yêu cầu thực hành | Số giờ/đặt yêu cầu thực hành |
|------|-------------------|------------------------------------------|-------------------------------------|------------------|-----------------------------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|------------------------------|
| 1    | 2                 | 3                                        | 4                                   | 5                | 6                                                         | 7             | 8                        | 9                        | 10                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 11                                    | 12                           |
| 1    | Nguyễn Đức Tú     | Bác sĩ - Thạc sĩ                         | Bác sĩ                              | 021085/H NO-CCHN | Khám chữa bệnh sản phụ khoa                               | 06/01/2017    | 21                       |                          | Sự thụ tinh, làm tổ và phát triển của trứng<br>- Chẩn đoán thai nghén<br>- Khám thai<br>- Chẩn đoán ngôi, thế, kiểu thai, độ lọt<br>- Cơ sở sinh lý trong chuyển dạ<br>- Chẩn đoán và theo dõi trong chuyển dạ<br>- Đồ đẻ ngôi chỏm<br>- Chăm sóc suy thai và hồi sức sơ sinh<br>- Chăm sóc bà mẹ thời kỳ |                                       |                              |
| 2    | Nguyễn Thị Thương | Hộ sinh CD                               | Hộ sinh                             | 021056/H NO-CCHN | Thực hiện thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 | 06/01/2017    | 21                       |                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                       |                              |
| 3    | Phạm Thị Toàn     | Hộ sinh CD                               | Hộ sinh                             | 020866/H NO-CCHN | Thực hiện thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 | 22/12/2013    | 58                       |                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                       |                              |
| 4    | Nguyễn Thị Hoài   | Hộ sinh CD                               | Hộ sinh                             | 005042/H NO-CCHN | Thực hiện thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011       | 05/07/2013    | 64                       |                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                       |                              |

Chăm sóc sức khỏe Sản khoa

Khoa Sản

30

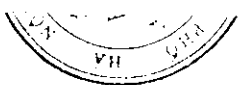


1

2

3

|   |                 |            |         |                  |                                                     |            |    |                                                                                                                                                               |  |  |
|---|-----------------|------------|---------|------------------|-----------------------------------------------------|------------|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|
| 5 | Nguyễn Thị Mãng | Hộ sinh CD | Hộ sinh | 005040/H NO-CCHN | Thực hiện thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 | 05/07/2013 | 64 | sau u<br>- Chăm sóc sơ sinh ngay sau đẻ<br>- Nhiễm khuẩn đường sinh sản và các bệnh lây truyền qua đường tình dục<br>- Chăm sóc người bệnh có khối u sinh dục |  |  |
| 6 | Trần Quang Hoàn | Bác sĩ     | Bác sĩ  | 020890/H NO-CCHN | KCB CK phụ sản - KHHGD                              | 22/12/2016 | 22 |                                                                                                                                                               |  |  |



( )

1

2

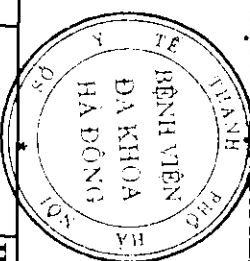
## SỞ Y TẾ HÀ NỘI

## BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG

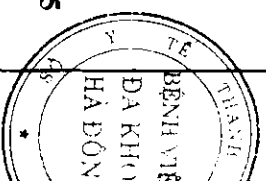
## PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH  
(Cao đẳng/Điều dưỡng/Chăm sóc sức khỏe ngoại khoa)

(Ban hành kèm theo ban công bố số 570A/BCB-BV, ngày 06/8/2019 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông)



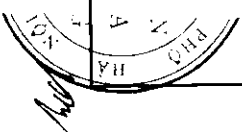
| STT                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Họ và tên              | Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú... | Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo | Số CCHN          | Phạm vi hành nghề                                            | Ngày cấp CCHN | Số tháng kinh nghiệm KCB | Môn học/học phần/tín chỉ | Nội dung môn học | Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành | Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------|------------------|--------------------------------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------------------|------------------|---------------------------------------|------------------------------------------|
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 2                      | 3                                        | 4                                   | 5                | 6                                                            | 7             | 8                        | 9                        | 10               | 11                                    | 12                                       |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Chu Thị Mai            | Điều dưỡng CD                            | Điều dưỡng                          | 005061/HN O-CCHN | Thực hiện theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005   | 05/07/2013    | 64                       |                          |                  |                                       |                                          |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Nguyễn Thị Hằng Nga    | CN Điều dưỡng                            | Điều dưỡng                          | 005081/HN O-CCHN | Thực hiện theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005   | 05/07/2013    | 64                       |                          |                  |                                       |                                          |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Nguyễn Thị Hạnh        | Điều dưỡng                               | Điều dưỡng                          | 005369/HN O-CCHN | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV                  | 17/07/2013    | 63                       |                          |                  |                                       |                                          |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Nguyễn Thị Kim Dung    | CN Điều dưỡng                            | Điều dưỡng                          | 005126/HN O-CCHN | Thực hiện theo Quyết định số 41/02005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 | 09/07/2013    | 64                       |                          |                  |                                       |                                          |
| 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Nguyễn Thị Phương Dung | CN Điều dưỡng                            | Điều dưỡng                          | 005065/HN O-CCHN | Thực hiện theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005   | 05/07/2013    | 64                       |                          |                  |                                       |                                          |
| 6                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Nguyễn Thị Xuân        | Điều dưỡng CD                            | Điều dưỡng                          | 005064/HN O-CCHN | Thực hiện theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005   | 05/07/2013    | 64                       |                          |                  |                                       |                                          |
| <div>Chăm sóc người bệnh (CSNB) trước mổ</div> <div>- CSNB mổ kết hợp xương</div> <div>- CSNB sau mổ khớp</div> <div>- CSNB bó bột</div> <div>- CSNB chấn thương cột sống</div> <div>- CSNB gãy xương chậu</div> <div>- CSNB đinh nhọt, áp xe, chín mé</div> <div>Ngoại tổng hợp</div> <div>25</div> |                        |                                          |                                     |                  |                                                              |               |                          |                          |                  |                                       |                                          |



|    |                    |                  |               |                     |                                                         |            |    |
|----|--------------------|------------------|---------------|---------------------|---------------------------------------------------------|------------|----|
| 7  | Bùi Tuấn Anh       | Bác sĩ<br>CKII   | Bác sĩ        | 005138/HN<br>O-CCHN | Khám bệnh, chữa<br>bệnh chuyên khoa<br>Ngoại            | 09/07/2013 | 64 |
| 8  | Đoàn Văn Thủy      | CN Điều<br>dưỡng | Điều<br>dưỡng | 005203/HN<br>O-CCHN | Thực hiện theo<br>Quyết định số<br>41/2005/QĐ-BNV       | 10/07/2013 | 64 |
| 9  | Đỗ Thị Hiền        | CN Điều<br>dưỡng | Điều<br>dưỡng | 005225/HN<br>O-CCHN | Thực hiện theo<br>Quyết định số<br>41/2005/QĐ-BNV       | 11/07/2013 | 64 |
| 10 | Hoàng Thị Trang    | Điều<br>dưỡng CD | Điều<br>dưỡng | 005004/HN<br>O-CCHN | Thực hiện theo<br>Quyết định số<br>41/2005/QĐ-BNV       | 10/07/2013 | 64 |
| 11 | Lê Phương Tú       | Điều<br>dưỡng CD | Điều<br>dưỡng | 005227/HN<br>O-CCHN | Thực hiện theo<br>Quyết định số<br>41/2005/QĐ-BNV       | 11/07/2013 | 64 |
| 12 | Nguyễn Thị Yên     | Điều<br>dưỡng CD | Điều<br>dưỡng | 005224/HN<br>O-CCHN | Thực hiện theo quyết<br>định số 41/2005/QĐ-<br>BNV ngày | 11/07/2013 | 64 |
| 13 | Vũ Thị Hồng<br>Nga | Điều<br>dưỡng CD | Điều<br>dưỡng | 005226/HN<br>O-CCHN | Thực hiện theo<br>Quyết định số<br>41/2005/QĐ-BNV       | 11/07/2013 | 64 |

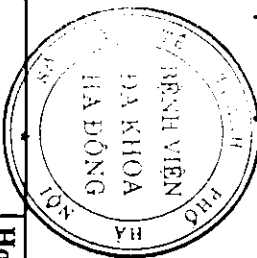
- CSNB chấn thương sọ  
não  
- CSNB vết thương bàn  
tay  
- CSNB vết thương  
mạch máu  
- Chấn sốc người bệnh  
sau mổ ngực  
Chấn sốc người bệnh  
gãy xương và sơ cứu gãy  
xương

Chấn  
thương





SỞ Y TẾ HÀ NỘI  
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG



PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

(Cao đẳng/Điều dưỡng/Chăm sóc sức khỏe nội khoa)

(Ban hành kèm theo ban công bố số 570A/BCB-BV, ngày 06/8/2019 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông)

| STT | Họ và tên           | Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú... | Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo | Số CCHN          | Phạm vi hành nghề                                           | Ngày cấp CCHN | Số tháng kinh nghiệm KCB | Môn học/học phần/tín chỉ | Nội dung môn học                          | Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành | Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành |
|-----|---------------------|------------------------------------------|-------------------------------------|------------------|-------------------------------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------------------|-------------------------------------------|---------------------------------------|------------------------------------------|
| 1   | 2                   | 3                                        | 4                                   | 5                | 6                                                           | 7             | 8                        | 9                        | 10                                        | 11                                    | 12                                       |
| 1   | Đặng Thị Nga        | CN Điều dưỡng                            | Điều dưỡng                          | 005053/HN O-CCHN | Thực hiện theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005  | 05/07/2013    | 64                       |                          | Chăm sóc người bệnh dài tháo đường        | Nội tiết                              | 4                                        |
| 2   | Nguyễn Ngọc Phương  | Bác sĩ                                   | Bác sĩ                              | 021132/HN O-CCHN | Khám chữa bệnh chuyên khoa nội                              | 06/01/2017    | 21                       |                          |                                           |                                       |                                          |
| 3   | Nguyễn Thị Ngọc Yến | Điều dưỡng CD                            | Điều dưỡng                          | 005243/HN O-CCHN | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 | 11/07/2013    | 64                       |                          | Chăm sóc người bệnh viêm phổi             | Hô hấp & bệnh phổi                    |                                          |
| 4   | Vũ Thúy Ngân        | Điều dưỡng CD                            | Điều dưỡng                          | 021175/HN O-CCHN | Thực hiện theo quy định tại TT26/2015/TTLT.BYT_B            | 18/01/2017    | 21                       |                          |                                           |                                       |                                          |
| 5   | Lê Thị Hiền         | Điều dưỡng CD                            | Điều dưỡng                          | 020865/HN O-CCHN | Thực hiện theo quy định tại TT26/2015/TTLT.BYT_B            | 22/11/2016    | 23                       |                          |                                           |                                       |                                          |
| 6   | Lê Thị Trang        | Điều dưỡng CD                            | Điều dưỡng                          | 021090/HN O-CCHN | Thực hiện theo quy định tại TT26/2015/TTLT.BYT_B            | 06/01/2017    | 21                       |                          | Chăm sóc người bệnh viêm thận bể thận cấp | Nội thận - Tiết niệu                  | 4                                        |

Chăm sóc



|    |                      |               |            |                   |                                                             |            |    |                             |                                          |              |    |
|----|----------------------|---------------|------------|-------------------|-------------------------------------------------------------|------------|----|-----------------------------|------------------------------------------|--------------|----|
| 7  | Bùi Thị Thu Hằng     | Điều dưỡng CD | Điều dưỡng | 005056/HN O-CCHN  | Thực hiện theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005  | 05/07/2013 | 64 | sức khỏe<br>Nội khoa        | Chăm sóc người bệnh xuất huyết tiêu hóa  | Nội tiêu hóa | 15 |
| 8  | Nguyễn Đình Thiện    | CN Điều dưỡng | Điều dưỡng | 005290/HN O-CCHN  | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 | 11/07/2013 | 64 |                             | Chăm sóc người bệnh loét dạ dày tá tràng |              |    |
| 9  | Nguyễn Hải Yến       | Bác sĩ        | Bác sĩ     | 5390/HNO-CCHN"    | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội, Nội soi               | 17/07/2013 | 63 |                             | Chăm sóc người bệnh sơ gan               |              |    |
| 10 | Nguyễn Thị Thanh Nga | CN Điều dưỡng | Điều dưỡng | 5320/HNO-CCHN"    | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 | 10/07/2013 | 64 |                             | Chăm sóc người bệnh tăng huyết áp        | Nội tim mạch | 20 |
| 11 | Nguyễn Thị Thảo      | Điều dưỡng CD | Điều dưỡng | 5142/HNO-CCHN"    | Thực hiện theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005. | 17/07/2013 | 63 | Chăm sóc người bệnh suy tim | Chăm sóc người bệnh viêm khớp dạng thấp  | Nội tổng hợp | 15 |
| 12 | Nguyễn Thị Hoài Thu  | Bác sĩ        | Bác sĩ     | 021112/HN O-CCHN" | Khám chữa bệnh chuyên khoa nội                              | 22/12/2016 | 22 |                             | Chăm sóc người bệnh viêm khớp dạng thấp  |              |    |
| 13 | Lê Thị Thu Hằng      | CN Điều dưỡng | Điều dưỡng | 005158/HN O-CCHN" | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 | 10/07/2013 | 64 |                             | Chăm sóc người bệnh basedow              |              |    |



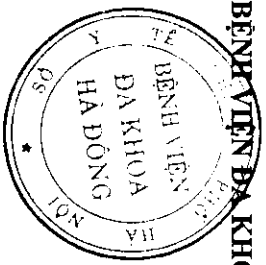


1  
2  
3

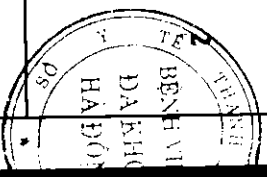
PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH  
(Đại học/Điều dưỡng/Cấp bậc sức khỏe Người lớn bệnh Nội khoa)

(Ban hành kèm theo ban công bố số 570A/BCB-BV, ngày 06/8/2019 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông)



| STT | Họ và tên      | Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú... | Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo | Số CCHN           | Phạm vi hành nghề                                           | Ngày cấp CCHN | Số tháng kinh nghiệm KCB | Môn học/học phần/tín chỉ | Nội dung môn học                                                                                                                                                       | Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành | Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành |
|-----|----------------|------------------------------------------|-------------------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|------------------------------------------|
| 1   | 2              | 3                                        | 4                                   | 5                 | 6                                                           | 7             | 8                        | 9                        | 10                                                                                                                                                                     | 11                                    | 12                                       |
| 1   | Lưu Tiến Khiên | CN Điều dưỡng                            | Điều dưỡng                          | 005193/HN O-CCHN" | thực hiện theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005  | 17/07/2013    | 63                       |                          | Giới thiệu về bệnh viện, các khoa phòng đến thực tập, phân công nhiệm vụ, phân nhóm, phân trực.<br>- Hướng dẫn cách ghi hồ sơ bệnh án, gián hồ sơ, bàn giao trực, công | Nội thân - Tiết niệu                  |                                          |
| 2   | Nguyễn Thị Mới | CN Điều dưỡng                            | Điều dưỡng                          | 005359/HN O-CCHN  | Thực hiện theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005. | 17/07/2013    | 63                       |                          | Hướng dẫn các kỹ thuật, thủ thuật tại buồng bệnh.<br>- Hướng dẫn cách hỏi bệnh và thăm khám trên người bệnh nội                                                        | Nội tiêu hóa                          | 5                                        |





|   |             |               |            |                   |                                                             |            |    |  |                                                                                                                  |              |   |
|---|-------------|---------------|------------|-------------------|-------------------------------------------------------------|------------|----|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---|
| 3 | Vũ Thị Suốt | CN Điều dưỡng | Điều dưỡng | 005125/HN O-CCHN" | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 | 09/07/2013 | 64 |  | Hướng dẫn cách làm kế hoạch chăm sóc trên người bệnh nội khoa. - Chữa kế hoạch chăm sóc trên người bệnh nội khoa | Nội tổng hợp | 6 |
|---|-------------|---------------|------------|-------------------|-------------------------------------------------------------|------------|----|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---|

*Handwritten signature*





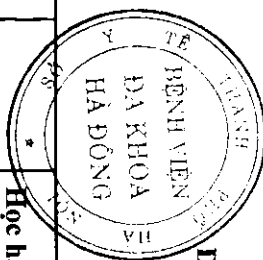
1  
2  
3

SỞ Y TẾ HÀ NỘI  
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG

PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH  
(Cao đẳng/Kỹ thuật xét nghiệm y học/Huyết học truyền máu)

(Ban hành kèm theo ban công bố số 570A/BCB-BV, ngày 06/8/2019 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông)



| STT | Họ và tên    | Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú... | Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo | Số CCHN          | Phạm vi hành nghề        | Ngày cấp CCHN | Số tháng kinh nghiệm KCB | Môn học/học phần/tín chỉ      | Nội dung môn học                                                                                                                                                                                                             | Tên khoa/đơn vị đặt yêu cầu thực hành | Số giường/g hế răng đặt yêu cầu thực hành |
|-----|--------------|------------------------------------------|-------------------------------------|------------------|--------------------------|---------------|--------------------------|-------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-------------------------------------------|
| 1   | 2            | 3                                        | 4                                   | 5                | 6                        | 7             | 8                        | 9                             | 10                                                                                                                                                                                                                           | 11                                    | 12                                        |
| 1   | Cần Thị Hồng | Kỹ thuật viên xét nghiệm CD              | KTV                                 | 021105/H NO-CCHN | Kỹ thuật viên xét nghiệm | 06/01/2017    | 29                       | Kỹ thuật xét nghiệm huyết học | Kỹ thuật lấy máu làm các xét nghiệm huyết học<br>- Kỹ thuật chạy máy phân tích máu ngoại vi<br>- Kỹ thuật đếm số lượng hồng cầu lưới<br>- Kỹ thuật đếm phân loại bạch cầu<br>- Kỹ thuật đo tốc độ lắng máu<br>- Kỹ thuật làm | Huyết học truyền máu                  |                                           |





|   |              |                  |     |                     |                          |           |    |                               |                                                                                                                                                                                                                           |                      |  |
|---|--------------|------------------|-----|---------------------|--------------------------|-----------|----|-------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|--|
| 2 | Phan Thi Thu | Kỹ thuật viên CD | KTV | 005257/H<br>NO-CCHN | Kỹ thuật viên xét nghiệm | 11/7/2013 | 71 | Kỹ thuật xét nghiệm huyết học | huyết đồ<br>- Kỹ thuật làm các xét nghiệm thời gian máu chảy máu đông, cơ cục máu<br>- Kỹ thuật định nhóm máu hệ ABO<br>- Kỹ thuật phản ứng hòa hợp<br>- Nguyên tắc cơ bản trong kiểm tra chất lượng xét nghiệm huyết học | Huyết học truyền máu |  |
|---|--------------|------------------|-----|---------------------|--------------------------|-----------|----|-------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|--|

100





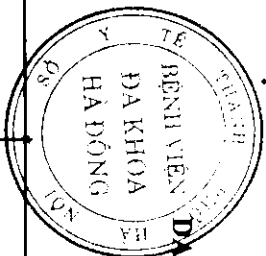
## SỞ Y TẾ HÀ NỘI

## BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG

## PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH  
(Cao đẳng/Kỹ thuật xét nghiệm y học/Hóa sinh)

(Ban hành kèm theo ban công bố số 570A/BCB-BV, ngày 06/8/2019 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông)



| STT | Họ và tên     | Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú... | Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo | Số CCHN             | Phạm vi hành nghề        | Ngày cấp CCHN | Số tháng kinh nghiệm KCB | Môn học/học phần/tín chỉ              | Nội dung môn học                                                                                                                                                                                                                                     | Tên khoa/đơn vị đặt yêu cầu thực hành | Số giường/g hế răng đặt yêu cầu thực hành |
|-----|---------------|------------------------------------------|-------------------------------------|---------------------|--------------------------|---------------|--------------------------|---------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-------------------------------------------|
| 1   | 2             | 3                                        | 4                                   | 5                   | 6                        | 7             | 8                        | 9                                     | 10                                                                                                                                                                                                                                                   | 11                                    | 12                                        |
| 1   | Trần Thị Dung | Kỹ thuật viên CD                         | KTV                                 | 005292/H<br>NO-CCHN | Kỹ thuật viên xét nghiệm | 11/07/2013    | 71                       | Kỹ thuật xét nghiệm<br>Hóa sinh<br>MD | Các xét nghiệm hoá sinh máu sử dụng phép đo điểm cuối: Glucose; acid uric; protein; albumin; bilirubin; cholesterol; triglycerid; HDL-C máu<br>- Các xét nghiệm định tính và định lượng các chất trong nước tiểu<br>- Các xét nghiệm hoá sinh máu sử | Hóa sinh                              |                                           |





|   |                         |                     |     |                      |                             |            |    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |          |  |
|---|-------------------------|---------------------|-----|----------------------|-----------------------------|------------|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--|
|   |                         |                     |     |                      |                             |            |    | dùng phép đo 2<br>điểm: Creatinin; ure<br>máu<br>- Các xét nghiệm<br>hoá sinh máu sử<br>dụng phép đo<br>kinetic: AST; ALT;<br>GGT; ALP;<br>Amylase<br>- Xét nghiệm khí<br>máu<br>- Xét nghiệm điện<br>giải đồ<br>- Biết cách khử<br>khuẩn dụng cụ và<br>phân loại rác thải<br>hóa sinh<br>- Nguyên tắc cơ bản<br>trong kiểm tra chất<br>lượng xét nghiệm |          |  |
| 2 | Nguyễn Thị<br>Xuân Hồng | Kỹ thuật<br>viên CD | KTV | 005262/H<br>NO-CCCHN | Kỹ thuật viên xét<br>nghiệm | 11/07/2013 | 71 | Kỹ thuật<br>xét nghiệm<br>Hoá sinh<br>MD                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Hóa sinh |  |





## SỞ Y TẾ HÀ NỘI

## BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG

## PHỤ LỤC 2

## DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

(Cao đẳng/Kỹ thuật xét nghiệm y học/Vi sinh)

(Ban hành kèm theo ban công bố số 570A/BCB-BV, ngày 06/8/2019 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông)

| STT | Họ và tên       | Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú... | Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo | Số CCHN          | Phạm vi hành nghề        | Ngày cấp CCHN | Số tháng kinh nghiệm KCB | Môn học/học phần/tin chỉ    | Nội dung môn học                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Tên khoa/đơn vị đặt yêu cầu thực hành | Số giường/g hế răng đặt yêu cầu thực hành |
|-----|-----------------|------------------------------------------|-------------------------------------|------------------|--------------------------|---------------|--------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-------------------------------------------|
| 1   | 2               | 3                                        | 4                                   | 5                | 6                        | 7             | 8                        | 9                           | 10                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 11                                    | 12                                        |
| 1   | Nguyễn Sỹ Khanh | Kỹ thuật viên xét nghiệm CB              | Xét nghiệm vi sinh                  | 021128/H NO-CCHN | Kỹ thuật viên xét nghiệm | 06/01/2017    | 29                       | Kỹ thuật xét nghiệm vi sinh | Kỹ thuật soi dịch trực tiếp<br>- Thực hiện kỹ thuật lấy máu và bệnh phẩm để làm các xét nghiệm chẩn đoán virus và vi khuẩn nhanh<br>- Thực hiện kỹ thuật nhuộm đơn và kép đối với vi khuẩn<br>- Kỹ thuật nuôi cấy vi khuẩn<br>- Kỹ thuật kháng sinh đồ<br>- Biết cách khử khuẩn dụng cụ và phân loại rác thải vi sinh | Vi sinh                               |                                           |

10/





**SỞ Y TẾ HÀ NỘI**  
**BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG**

**PHỤ LỤC 3**  
**DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC**

(Đại học/Y học cổ truyền/Răng hàm mặt)

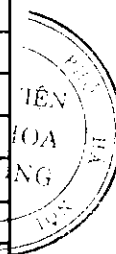
(Ban hành kèm theo bản công bố số 570A/BCB-BV, ngày 06/8/2019 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông)

| STT                      | Tên trang thiết bị               | Số lượng | Ghi chú |
|--------------------------|----------------------------------|----------|---------|
| <b>KHOA RĂNG HÀM MẶT</b> |                                  |          |         |
| 1                        | Bàn mổ thủy lực - TBN            | 1        |         |
| 2                        | Bàn mổ vạn năng                  | 1        |         |
| 3                        | Bộ DC nhỏ răng                   | 3        |         |
| 4                        | Bộ DC phẫu thuật nha khoa        | 3        |         |
| 5                        | Bộ DC vi phẫu                    | 2        |         |
| 6                        | Bộ lọc tinh khiết                | 2        |         |
| 7                        | Đầu lấy cao siêu âm              | 2        |         |
| 8                        | Đèn mổ có chân                   | 1        |         |
| 9                        | Đèn trần phòng mổ                | 1        |         |
| 10                       | Điều hoà                         | 3        |         |
| 11                       | Ghế nha khoa -TBN                | 4        |         |
| 12                       | Hệ thống điện ác quy tự động TBN | 1        |         |
| 13                       | Hệ thống ghế răng + máy nén khí  | 3        |         |
| 14                       | Kính lúp PT                      | 1        |         |
| 15                       | Máy chữa răng (Micro mô tơ)      | 1        |         |
| 16                       | Máy hút âm (9lit)                | 1        |         |
| 17                       | Máy hút đờm 1.5lit               | 1        |         |
| 18                       | Máy lọc thô (VA 09)              | 2        |         |
| 19                       | Máy nén khí 2 đầu (Pony - Air)   | 1        |         |
| 20                       | Tay khoan RHM                    | 1        |         |
| 21                       | Tủ sấy Memmert                   | 1        |         |
| 22                       | Tủ sấy Memmert                   | 1        |         |
| 23                       | Bát inox                         | 5        |         |
| 24                       | Bẫy răng các loại                | 6        |         |
| 25                       | Bình Oxy                         | 3        |         |
| 26                       | Bộ mở miệng                      | 1        |         |
| 27                       | Cốc đựng bằng Inox               | 12       |         |
| 28                       | Đèn đọc phim                     | 4        |         |
| 29                       | Giá để ống nghiệm                | 1        |         |
| 30                       | Gương khám răng                  | 34       |         |
| 31                       | Hộp nhôm kên chữ nhật các loại   | 13       |         |
| 32                       | Huyết áp                         | 6        |         |
| 33                       | Đục các loại                     | 2        |         |
| 34                       | Panh cầm máu                     | 31       |         |
| 35                       | Khay quả đậu                     | 27       |         |





|    |                            |     |  |
|----|----------------------------|-----|--|
| 36 | Kẹp khám răng              | 21  |  |
| 37 | Kẹp xăng                   | 4   |  |
| 38 | Kéo các loại               | 8   |  |
| 39 | Kim kẹp kim                | 14  |  |
| 40 | Mô tơ đánh bóng răng       | 1   |  |
| 41 | Mở mũi                     | 3   |  |
| 42 | Parabop                    | 6   |  |
| 43 | Tách màng xương            | 5   |  |
| 44 | Luồn chỉ                   | 5   |  |
| 45 | Kéo cắt kim loại           | 3   |  |
| 46 | Panh gấp dụng cụ           | 1   |  |
| 47 | Kim găm xương              | 2   |  |
| 48 | Kim mở miệng               | 8   |  |
| 49 | Đèn đọc phim               | 4   |  |
| 50 | Kẹp kéo lưỡi               | 1   |  |
| 51 | Rũa xương                  | 1   |  |
| 52 | Cưa xương                  | 1   |  |
| 53 | Kim nhổ răng các loại      | 121 |  |
| 54 | Tách lợi                   | 2   |  |
| 55 | Đe 2 đầu                   | 1   |  |
| 56 | Bẫy răng các loại          | 6   |  |
| 57 | Gương khám răng            | 34  |  |
| 58 | Thăm chân răng             | 17  |  |
| 59 | Nạo Qui ret                | 1   |  |
| 60 | Ống nghe                   | 8   |  |
| 61 | Huyết áp                   | 6   |  |
| 62 | Que hàn răng               | 45  |  |
| 63 | Nạo ngà                    | 16  |  |
| 64 | Thìa lấy khuôn             | 27  |  |
| 65 | Khay chữ nhật các loại     | 16  |  |
| 66 | Hộp nhôm kên tròn các loại | 6   |  |
| 67 | Hộp hấp tròn Ø 36          | 13  |  |
| 68 | Bộ lọc nước                | 2   |  |
| 69 | Bộ mở miệng                | 1   |  |
| 70 | Bình Oxy                   | 3   |  |
| 71 | kẹp răng chuột             | 9   |  |
| 72 | Cốc đựng bằng Inox         | 12  |  |
| 73 | khay thay (kéo + kẹp PT)   | 2   |  |



*10/11*





SỞ Y TẾ HÀ NỘI

BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG

PHỤ LỤC 3

DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC

(Đại học/Y học cổ truyền/Bệnh học Nội Y học cổ truyền)

(Ban hành kèm theo bản công bố số 570A/BCB-BV, ngày 06/8/2019 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông)

| STT | Tên trang thiết bị          | Số lượng | Ghi chú |
|-----|-----------------------------|----------|---------|
| I   | Y HỌC CỔ TRUYỀN             |          |         |
| 1   | Máy sắc thuốc               | 1        |         |
| 2   | Búa phản xạ                 | 1        |         |
| 3   | Hộp đựng bơm tiêm           | 2        |         |
| 4   | Hộp đựng bông               | 10       |         |
| 5   | Huyết áp                    | 5        |         |
| 6   | Kéo các loại                | 2        |         |
| 7   | Khay men Cn các loại        | 4        |         |
| 8   | Khay men quả đậu            | 1        |         |
| 9   | Máy điện châm               | 38       |         |
| 10  | Ống nghe                    | 5        |         |
| 11  | Panh các loại               | 8        |         |
| 12  | Hộp chống sốc nhôm          | 1        |         |
| II  | PHỤC HỒI CHỨC NĂNG          |          |         |
| 1   | Dàn tạ đa năng              | 1        |         |
| 2   | Đèn hồng tử ngoại           | 4        |         |
| 3   | Đèn tử ngoại                | 5        |         |
| 4   | Điều hoà 1 cục              | 3        |         |
| 5   | Máy điện phân               | 1        |         |
| 6   | Máy hút âm( 9 lít)          | 2        |         |
| 7   | Máy siêu âm                 | 1        |         |
| 8   | Máy siêu âm điều trị        | 2        |         |
| 9   | Máy sóng ngắn               | 2        |         |
| 10  | Ôn áp (AST 3 KVA)           | 2        |         |
| 11  | Xe đạp thể thao             | 1        |         |
| 12  | Thiết bị điện xung một kênh | 1        |         |
| 13  | Thiết bị siêu âm điều trị   | 1        |         |
| 14  | Hệ thống kéo dẫn cột sống   | 1        |         |
| 15  | Máy điện phân               | 2        |         |
| 16  | Bộ bó nén                   | 1        |         |
| 17  | Bộ dụng cụ tập tay          | 1        |         |
| 18  | Búa phản xạ                 | 1        |         |
| 19  | Đòn tạ ngang                | 1        |         |
| 20  | Huyết áp                    | 1        |         |
| 21  | Kéo                         | 1        |         |
| 22  | Khay chữ nhật các loại      | 9        |         |





|    |                   |   |  |
|----|-------------------|---|--|
| 23 | Ông nghe          | 3 |  |
| 24 | Panh              | 1 |  |
| 25 | Tạ đĩa gang 30 kg | 1 |  |

*Handwritten signature*





SỞ Y TẾ HÀ NỘI

BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG

PHỤ LỤC 3

**DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC**

(Đại học/Y học cổ truyền/Truyền nhiễm)

(Ban hành kèm theo bản công bố số 570A/BCB-BV, ngày 06/8/2019 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông)

| STT                            | Tên trang thiết bị              | Số lượng | Ghi chú |
|--------------------------------|---------------------------------|----------|---------|
| <b>KHOA CÁC BỆNH NHIỆT ĐỐI</b> |                                 |          |         |
| 1                              | Bơm tiêm điện Terumo            | 1        |         |
| 2                              | Máy truyền dịch                 | 1        |         |
| 3                              | Đèn mổ có chân - Tây Ban Nha    | 1        |         |
| 4                              | Máy hút đờm (1, 5 lít)          | 1        |         |
| 5                              | Máy tạo nén oxy                 | 1        |         |
| 6                              | Tủ lạnh (150 lít)               | 1        |         |
| 7                              | Tủ sấy Memmert                  | 1        |         |
| 8                              | Monitor theo dõi bệnh nhân 6 TS | 1        |         |
| 9                              | Xe đẩy bàn tiêm                 | 3        |         |
| 10                             | Ampu thổi ngạt                  | 2        |         |
| 11                             | Cân bàn                         | 1        |         |
| 12                             | Đèn đọc phim                    | 1        |         |
| 13                             | Đồng hồ ô xy                    | 2        |         |
| 14                             | Huyết áp                        | 4        |         |
| 15                             | Kéo các loại                    | 3        |         |
| 16                             | Khay men quả đậu                | 5        |         |
| 17                             | Ống nghe                        | 7        |         |
| 18                             | Panh các loại                   | 5        |         |
| 19                             | Bộ khám TMH ( 09 Khoản )        | 1        |         |
| 20                             | Đèn Clar                        | 1        |         |
| 21                             | Loa soi tai                     | 1        |         |
| 22                             | Mỏ mũi                          | 1        |         |
| 23                             | Đè lưỡi thẳng                   | 1        |         |
| 24                             | Đè lưỡi cong                    | 1        |         |
| 25                             | Gương soi đeo trán              | 1        |         |
| 26                             | Kẹp phẫu tích                   | 1        |         |
| 27                             | Kẹp có máu                      | 1        |         |
| 28                             | Hộp nhôm CN 16 x 32             | 1        |         |
| 29                             | Giá đựng ống nghiệm             | 1        |         |
| 30                             | PHÒNG KHÁM                      |          |         |
| 31                             | Tủ sấy dụng cụ 136 lít          | 1        |         |
| 32                             | Ổn áp 10 KVA                    | 1        |         |
| 33                             | Bàn khám phụ khoa               | 2        |         |
| 34                             | Máy cắt đốt laze                | 1        |         |
| 35                             | Máy soi cổ tử cung              | 1        |         |





|    |                           |    |  |
|----|---------------------------|----|--|
| 36 | Cốc đựng bông cotton      | 2  |  |
| 37 | Đề lưỡi                   | 13 |  |
| 38 | Cán dao các loại          | 3  |  |
| 39 | Hộp chống sốc             | 5  |  |
| 40 | Hộp nhôm chữ nhật         | 10 |  |
| 41 | Hộp nhôm tròn             | 1  |  |
| 42 | Hộp hấp Inox tròn         | 7  |  |
| 43 | Kẹp lấy TB CTC            | 1  |  |
| 44 | kẹp hình tim              | 8  |  |
| 45 | Nong CTC                  | 32 |  |
| 46 | Huyết áp                  | 23 |  |
| 47 | Khay men các loại         | 6  |  |
| 48 | Khay men quả đậu + Inox   | 6  |  |
| 49 | Ổng nghe                  | 22 |  |
| 50 | Hộp Inox đựng bông cotton | 19 |  |
| 51 | Khay inox các loại        | 8  |  |
| 52 | Bình Oxy                  | 1  |  |
| 53 | kẹp CTC                   | 10 |  |
| 54 | hộp Inox CN               | 8  |  |
| 55 | Panh sát trùng các loại   | 34 |  |
| 56 | kéo các loại              | 9  |  |
| 57 | kẹp cắt chỉ               | 2  |  |
| 58 | Van âm đạo các loại       | 1  |  |
| 59 | Móc vòng                  | 4  |  |
| 60 | Trụ cắm panh              | 4  |  |
| 61 | Chậu Inox                 | 2  |  |
| 62 | Bục lên xuống             | 2  |  |
| 63 | Thìa nạo các loại         | 12 |  |





SỞ Y TẾ HÀ NỘI  
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG

PHỤ LỤC 3

**DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH**

(Đại học/Y học cổ truyền/Hồi sức cấp cứu)

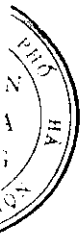
(Ban hành kèm theo bản công bố số 570A/BCB-BV, ngày 06/8/2019 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông)

| STT | Tên trang thiết bị                              | Số lượng | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------------|----------|---------|
| I   | <b>KHOA HỒI SỨC TÍCH CỰC</b>                    |          |         |
| 1   | Bơm tiêm điện - Terumo                          | 7        |         |
| 2   | Bơm tiêm điện - Terumo                          | 2        |         |
| 3   | Điều hoà 2 cục 2 chiều                          | 1        |         |
| 4   | Giường cấp cứu đa năng                          | 14       |         |
| 5   | HT máy theo dõi bệnh nhân 10 giường             | 1        |         |
| 6   | Máy điện tim 6 kênh - Nihonkohden               | 1        |         |
| 7   | Máy hút 2 bình                                  | 1        |         |
| 8   | Máy hút ẩm (9 lít)                              | 2        |         |
| 9   | Máy hút các loại                                | 5        |         |
| 10  | Máy hút dịch 2 bình                             | 1        |         |
| 11  | Máy hút dịch 2 bình 2,5 lít 7A-13D              | 1        |         |
| 12  | Máy khử dung (REANIBEX - 3 - Đức)               | 1        |         |
| 13  | Máy phá dung                                    | 1        |         |
| 14  | Máy tách oxy di động 5lit (IRC5LXO)             | 1        |         |
| 15  | Máy theo dõi bệnh nhân 7 thông số - Nihonkohden | 1        |         |
| 16  | Máy theo dõi BN 5 thông số (Tiêu chảy)          | 1        |         |
| 17  | Drager                                          | 1        |         |
| 18  | Máy thở CN cao sâm nhập                         | 1        |         |
| 19  | Máy thở CN cao sâm nhập                         | 2        |         |
| 20  | Máy thở dành cho người lớn và trẻ em            | 1        |         |
| 21  | Máy thở dành cho trẻ sơ sinh và trẻ em Newport  | 1        |         |
| 22  | Máy thở Drager                                  | 1        |         |
| 23  | Máy thở Hamilton                                | 2        |         |
| 24  | Máy thở xâm nhập và không xâm nhập              | 1        |         |
| 25  | Máy truyền dịch- Terumo                         | 7        |         |
| 26  | Monitor 5 thông số                              | 1        |         |
| 27  | Tủ sấy                                          | 1        |         |
| 28  | Búa phản xạ                                     | 3        |         |
| 29  | Đèn đọc phim                                    |          |         |
| 30  | Đèn đặt nội khí quản                            | 3        |         |
| 31  | Đồng hồ bấm giây                                | 1        |         |
| 32  | Hộp đựng bông                                   | 4        |         |
| 33  | Hộp nhôm CN các loại                            | 5        |         |
| 34  | Hộp nhôm tròn các loại                          | 5        |         |
| 35  | Kéo các loại                                    | 5        |         |
| 36  | Kẹp kéo lưỡi                                    | 2        |         |
| 37  | Kẹp phẫu tích                                   | 10       |         |



|    |                         |    |  |
|----|-------------------------|----|--|
| 38 | Kẹp xăng mỡ             | 4  |  |
| 39 | Khay men các loại       | 4  |  |
| 40 | Kim mở miệng            | 2  |  |
| 41 | Mở mũi có cán           | 1  |  |
| 42 | Ống nghe                | 3  |  |
| 43 | Trụ cắm panh            | 4  |  |
| 44 | Túi chườm lạnh          | 1  |  |
| 45 | Đèn đọc phim            | 2  |  |
| 46 | Cân bàn có thước đo     | 1  |  |
| 47 | Đèn gù                  | 1  |  |
| 48 | Cáng gấp                | 3  |  |
| 49 | Hộp đựng gạc            | 3  |  |
| 50 | Nặng kim loại           | 2  |  |
| 51 | Nẹp căng chân           | 19 |  |
| 52 | Nẹp căng tay            | 40 |  |
| 53 | Nẹp cổ mềm              | 2  |  |
| 54 | Nẹp cổ nhựa             | 3  |  |
| 55 | Nẹp đùi                 | 20 |  |
| 56 | Túi chườm nóng          | 3  |  |
| 57 | Vali - Đài loan         | 4  |  |
| 58 | Cán dao                 | 3  |  |
| 59 | Canyn                   | 8  |  |
| 60 | Cốc                     | 3  |  |
| 61 | Hộp chữ nhật            | 3  |  |
| 62 | Kéo                     | 9  |  |
| 63 | Kẹp phẫu tích           | 6  |  |
| 64 | Khay quả đậu            | 3  |  |
| 65 | Kim kẹp kim             | 3  |  |
| 66 | Panh                    | 3  |  |
| 67 | Panh parabop            | 6  |  |
| 68 | Que thăm dò             | 2  |  |
| 69 | Bơm tiêm nhựa 30 ml     | 3  |  |
| 70 | Đèn 1 lưỡi              | 3  |  |
| 71 | Kéo cán nhựa            | 3  |  |
| 72 | Kẹp không máu           | 3  |  |
| 73 | Bình ô xy không đồng hồ | 3  |  |
| 74 | Bóp bóng                | 3  |  |
| 75 | Búa phản xạ             | 3  |  |
| 76 | Canyn nhựa              | 9  |  |
| 77 | Dây nối ô xy            | 7  |  |
| 78 | Đèn lưỡi thẳng          | 2  |  |
| 79 | Kẹp kéo lưỡi            | 3  |  |
| 80 | Mặt nạ                  | 9  |  |
| 81 | Máy hút đập chân        | 3  |  |
| 82 | Nhiệt độ                | 3  |  |
| 83 | Que thăm dò             | 2  |  |
| 84 | Bát Inox                | 4  |  |

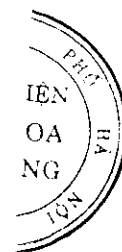
|           |                                             |    |  |
|-----------|---------------------------------------------|----|--|
| 85        | Bộ dẹt nhựa                                 | 5  |  |
| 86        | Đồng hồ Oxy + cắt nối                       | 2  |  |
| 87        | Hộp Inox Ø26 + 36                           | 2  |  |
| 88        | Hộp nhôm chữ nhật 16 x 32cm                 | 1  |  |
| 89        | Huyết áp                                    | 2  |  |
| 90        | Kéo                                         | 2  |  |
| 91        | Kẹp phẫu tích                               | 2  |  |
| 92        | Khay chữ nhật Inox                          | 3  |  |
| 93        | Khay quả đậu                                | 2  |  |
| 94        | Ống nghe                                    | 2  |  |
| 95        | Panh kẹp bông                               | 5  |  |
| 96        | Balon Oxy                                   | 4  |  |
| 97        | Bộ đèn đặt nội khí quản                     | 1  |  |
| 98        | Bộ rửa dạ dày                               | 1  |  |
| 99        | Cốc Inox                                    | 10 |  |
| 100       | Đèn Cla 3 choá                              | 1  |  |
| 101       | Đèn đọc phim                                | 1  |  |
| 102       | Đồng hồ Oxy + cắt nối                       | 4  |  |
| 103       | Hộp nhôm chữ nhật                           | 2  |  |
| 104       | Huyết áp                                    | 1  |  |
| 105       | Kéo các loại                                | 2  |  |
| 106       | Khay chữ nhật Inox                          | 5  |  |
| 107       | Khay men quả đậu                            | 5  |  |
| 108       | Ống nghe                                    | 6  |  |
| 109       | Panh các loại                               | 4  |  |
| 110       | Bộ đặt nội khí quản                         | 1  |  |
| 111       | Sone nội khí quản                           | 5  |  |
| 112       | Túi đựng dụng cụ cấp cứu                    | 1  |  |
| 113       | Bóp bóng( Am pu cấp cứu người lớn & trẻ em) | 2  |  |
| 114       | Huyết áp                                    | 1  |  |
| 115       | Ống nghe                                    | 1  |  |
| <b>II</b> | <b>KHOA CẤP CỨU</b>                         |    |  |
| 1         | Đèn mổ có chân                              | 1  |  |
| 2         | X Quang di động                             | 1  |  |
| 3         | Máy điện tim                                | 1  |  |
| 4         | Bơm tiêm điện                               | 4  |  |
| 5         | máy hút dịch 2 bình 2,5l                    | 2  |  |
| 6         | Máy khí dung Siêu âm                        | 1  |  |
| 7         | Máy phát điện Honda                         | 1  |  |
| 8         | Máy sốc tim Nihon kohden                    | 1  |  |
| 9         | Maáy thở - T Birth Vela                     | 1  |  |
| 10        | Máy thở - T Birth Vela                      |    |  |
| 11        | Máy thở - T Birth Vela                      | 1  |  |
| 12        | Máy thở cho trẻ sơ sinh và trẻ em           | 1  |  |
| 13        | máy thở Newport                             | 2  |  |
| 14        | máy theo dõi bệnh nhân 7 thông số           | 1  |  |
| 15        | Máy theo dõi BN 6 thông số                  | 1  |  |

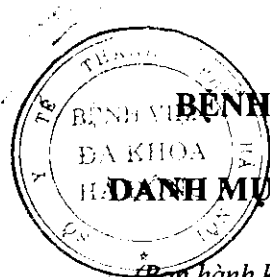




|    |                                  |    |  |
|----|----------------------------------|----|--|
| 16 | Máy theo dõi BN 6 thông số       | 1  |  |
| 17 | máy truyền dịch                  | 3  |  |
| 18 | Giường Cấp cứu đa năng chạy điện | 3  |  |
| 19 | tủ sậy 136 lít                   | 1  |  |
| 20 | Valy cấp cứu                     | 1  |  |
| 21 | Đèn clar 3 choá                  | 1  |  |
| 22 | Bộ mở NKQ( Seagame)              | 1  |  |
| 23 | Bộ tiểu phẫu (Seagame)           | 3  |  |
| 24 | Cáng gấp( Seagame)               | 3  |  |
| 25 | nặng Kim loại( Seagame)          | 2  |  |
| 26 | Valy( Seagame)                   | 4  |  |
| 27 | Valy cấp cứu( Seagame)           | 3  |  |
| 28 | Bộ đặt NKQ                       | 5  |  |
| 29 | Bộ rửa dạ dày                    | 1  |  |
| 30 | Cáng gấp đôi( của chương trình)  | 2  |  |
| 31 | Cốc Inox                         | 14 |  |
| 32 | Đệm chống rét                    | 3  |  |
| 33 | Đèn clả 3 choá                   | 2  |  |
| 34 | Đèn đọc phim                     | 1  |  |
| 35 | Giá đựng ống nghiệm Inox         | 1  |  |
| 36 | Hộp mở khí quản( 5k)             | 1  |  |
| 37 | Hộp hấp tròn các loại            | 3  |  |
| 38 | Hộp nhôm tròn, Inox CN           | 17 |  |
| 39 | Huyết áp                         | 12 |  |
| 40 | Kìm kẹp kim                      | 5  |  |
| 41 | Kéo các loại                     | 47 |  |
| 42 | Khay CN Inox                     | 5  |  |
| 43 | Khay men quả đậu                 | 8  |  |
| 44 | Máy đo đường huyết               | 1  |  |
| 45 | Nĩa các loại                     | 9  |  |
| 46 | Ống nghe                         | 25 |  |
| 47 | Panh các loại                    | 40 |  |
| 48 | Trụ cắm panh                     | 3  |  |
| 49 | Bình oxy                         | 10 |  |

*lưu*





SỞ Y TẾ HÀ NỘI  
**BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG**

**PHỤ LỤC 3**

**DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH**

(Đại học/Y học cổ truyền/Nhi khoa)

(Ban hành kèm theo bản công bố số 570A/BCB-BV, ngày 06/8/2019 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông)

| STT             | Tên trang thiết bị                | Số lượng | Ghi chú |
|-----------------|-----------------------------------|----------|---------|
| <b>KHOA NHI</b> |                                   |          |         |
| 1               | Hệ thống ô xy (10 công)           | 1        |         |
| 2               | Lồng ấp trẻ em                    | 3        |         |
| 3               | Lồng ấp trẻ sơ sinh               | 1        |         |
| 4               | Máy hút âm 9l (National)          | 1        |         |
| 5               | Máy hút dịch 2 Bình Thomas        | 1        |         |
| 6               | Máy hút đờm 1,5 lít               | 1        |         |
| 7               | Tủ sấy                            | 1        |         |
| 8               | Máy tách ô xy                     | 1        |         |
| 9               | Ôn áp ATS (1 KVA)                 | 2        |         |
| 10              | Ôn áp ATS (3 KVA)                 | 1        |         |
| 11              | Đèn chống vàng da ( ODA/1998)     | 8        |         |
| 12              | Lồng ấp trẻ sơ sinh               | 2        |         |
| 13              | Bơm tiêm điện Terumo              | 3        |         |
| 14              | Máy truyền dịch Terumo            | 3        |         |
| 15              | Monitor theo dõi bệnh nhân 6 T/s  | 2        |         |
| 16              | Máy thở CPAP                      | 4        |         |
| 17              | Monitor theo dõi bệnh nhân 6 T/s  | 1        |         |
| 18              | Máy thở Newport                   | 1        |         |
| 19              | Máy thở dành cho Nhi- Care Fusion | 1        |         |
| 20              | Lều oxy                           | 5        |         |
| 21              | Bình Oxy nhỏ                      | 3        |         |
| 22              | Bộ hô hấp nhân tạo sơ sinh        | 1        |         |
| 23              | Cân sơ sinh                       | 1        |         |
| 24              | Đèn đặt nội khí quản              | 1        |         |
| 25              | Đồng hồ ô xy                      | 2        |         |
| 26              | Hộp nhôm chữ nhật                 | 4        |         |
| 27              | Hộp nhôm tròn ( Inox tròn )       | 5        |         |
| 28              | Huyết áp                          | 8        |         |
| 29              | Kéo                               | 15       |         |
| 30              | Khay men chữ nhật các loại        | 5        |         |
| 31              | Khay men quả đậu                  | 15       |         |
| 32              | Ống nghe                          | 8        |         |
| 33              | Panh các loại                     | 15       |         |
| 34              | Đèn cực tím                       | 3        |         |

*Handwritten signature*





SỞ Y TẾ HÀ NỘI  
**BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG**

**PHỤ LỤC 3**

**DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH**  
**(Đại học/Y học cổ truyền/Bệnh học Nội)**

(Ban hành kèm theo bản công bố số 570A/BCB-BV, ngày 06/8/2019 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông)

| STT       | Tên trang thiết bị                                               | Số lượng | Ghi chú |
|-----------|------------------------------------------------------------------|----------|---------|
| <b>I</b>  | <b>KHOA HÔ HẤP</b>                                               |          |         |
| 1         | Máy hút áp lực thấp                                              | 1        |         |
| 2         | Máy hút dịch 1,5 lít                                             | 1        |         |
| 3         | Máy hút dịch 2 Bình                                              | 1        |         |
| 4         | Điều hòa                                                         | 1        |         |
| 5         | Baloxo                                                           | 2        |         |
| 6         | Bình oxy to+ nhỏ                                                 | 8        |         |
| 7         | Đèn đọc phim                                                     | 2        |         |
| 8         | Hộp hấp tròn                                                     | 2        |         |
| 9         | Huyết áp                                                         | 4        |         |
| 10        | Kéo                                                              | 5        |         |
| 11        | Khay men vuông                                                   | 4        |         |
| 12        | Ống nghe                                                         | 5        |         |
| 13        | Panh các loại                                                    | 5        |         |
| 14        | Xe đẩy bàn tiêm Inox                                             | 6        |         |
| <b>II</b> | <b>KHOA NỘI TIÊU HÓA</b>                                         |          |         |
| 1         | Bơm tiêm điện Terumo                                             | 1        |         |
| 2         | Điều hoà nhiệt độ                                                | 1        |         |
| 3         | Hệ thống nội soi dạ dày, đại tràng - Olympus                     | 1        |         |
| 4         | Máy điều hoà nhiệt độ 1 cục                                      | 1        |         |
| 5         | Monitor theo dõi bệnh nhân 6 Ts-                                 | 1        |         |
| 6         | Bình Oxy Ø30                                                     | 3        |         |
| 7         | Bóc thụt                                                         | 1        |         |
| 8         | Bóp bóng thổi ngạt                                               | 2        |         |
| 9         | Hộp nhôm các loại                                                | 3        |         |
| 10        | Hộp nhôm tròn                                                    | 2        |         |
| 11        | Huyết áp                                                         | 8        |         |
| 12        | Kéo các loại                                                     | 10       |         |
| 13        | Khay men chữ nhật                                                | 2        |         |
| 14        | Ống nghe                                                         | 8        |         |
| 15        | Panh các loại                                                    | 10       |         |
| 16        | Trụ cầm panh                                                     | 10       |         |
| 17        | Kim tiêm sơ cầm máu xuất huyết tiêu hoá bằng kim loại ((Olympus) | 1        |         |
| 18        | Bộ dụng cụ cắt tĩnh mạch thực quản                               | 1        |         |



|            |                                   |    |  |
|------------|-----------------------------------|----|--|
| 19         | Tủ Inox treo dây máy Nội soi      | 1  |  |
| 20         | Bộ dụng cụ thắt trĩ( sáng)        | 1  |  |
| <b>III</b> | <b>KHOA NỘI TỔNG HỢP</b>          |    |  |
| 1          | Máy hút dịch 2 bình               | 1  |  |
| 2          | Balon oxy                         | 2  |  |
| 3          | Bình oxy Ø30                      | 4  |  |
| 4          | Bóp bóng thổi ngạt                | 1  |  |
| 5          | Búa phản xạ                       | 1  |  |
| 6          | Cân đồng hồ                       | 1  |  |
| 7          | Đề lưỡi                           | 2  |  |
| 8          | Đèn đọc phim                      | 1  |  |
| 9          | Đèn gù                            | 1  |  |
| 10         | Hộp nhôm các loại chữ nhật        | 10 |  |
| 11         | Hộp nhôm tròn các loại            | 5  |  |
| 12         | Huyết áp                          | 3  |  |
| 13         | Kay men chữ nhật                  | 10 |  |
| 14         | Kéo các loại                      | 5  |  |
| 15         | Kẹp Pean                          | 1  |  |
| 16         | Kẹp răng chuột                    | 1  |  |
| 17         | Kẹp răng                          | 1  |  |
| 18         | Khay men quả đậu                  | 5  |  |
| 19         | Nia không máu                     | 1  |  |
| 20         | Ống nghe                          | 3  |  |
| 21         | Panh các loại                     | 6  |  |
| <b>IV</b>  | <b>NỘI TIM MẠCH</b>               |    |  |
| 1          | Bơm tiêm điện                     | 3  |  |
| 2          | Bơm tiêm điện                     | 1  |  |
| 3          | Điều hoà 2 cục các loại           | 15 |  |
| 4          | Giường cấp cứu đa năng            |    |  |
| 5          | Giường cấp cứu đa năng            | 2  |  |
| 6          | Giường cấp cứu đa năng            | 4  |  |
| 7          | Máy điện tim 6cân                 | 1  |  |
| 8          | Máy điện tim Nihonkohden          | 1  |  |
| 9          | Máy hút dịch 2 bình 2,8 lít/ bình | 2  |  |
| 10         | Máy khí dung siêu âm              | 2  |  |
| 11         | Máy sốc tim Nihonkohden           | 1  |  |
| 12         | Máy truyền dịch Terumo            | 2  |  |
| 13         | Monitor 6 thông số Nihonkohden    | 4  |  |
| 14         | Monitor 7 thông số                | 1  |  |
| 15         | máy hút âm                        | 1  |  |
| 16         | Bình oxy Ø 30                     | 4  |  |
| 17         | Hộp đựng thuốc                    | 16 |  |
| 18         | Hộp nhôm + Kên tròn               | 2  |  |
| 19         | Hộp nhôm + kên CN các loại        | 2  |  |



|          |                                           |    |  |
|----------|-------------------------------------------|----|--|
| 20       | Huyết áp                                  | 7  |  |
| 21       | Kay men quả đậu                           | 6  |  |
| 22       | Kéo                                       | 6  |  |
| 23       | Khay chữ nhật các loại                    | 4  |  |
| 24       | Ống nghe                                  | 6  |  |
| 25       | Panh các loại                             | 8  |  |
| 26       | Khay inox                                 | 3  |  |
| 27       | Xe tiêm Inox                              | 1  |  |
| <b>V</b> | <b>KHOA NỘI THẬN - TIẾT NIỆU</b>          |    |  |
| 1        | Điều hòa                                  | 1  |  |
| 2        | Hệ thống rửa quả lọc                      | 1  |  |
| 3        | Hệ thống xử lý nước cho máy thận NT       | 1  |  |
| 4        | Hệ thống xử lý nước cho máy thận nhân tạo | 1  |  |
| 5        | Máy thận nhân tạo                         | 3  |  |
| 6        | Máy hút ẩm                                | 1  |  |
| 7        | Tủ sấy dụng cụ 136l                       | 1  |  |
| 8        | Ghế nằm cho máu                           | 1  |  |
| 9        | Panh các loại                             | 6  |  |
| 10       | Kìm kẹp kim                               | 2  |  |
| 11       | kéo các loại                              | 4  |  |
| 12       | kẹp phân tích                             | 6  |  |
| 13       | Cột đựng bông Inox                        | 16 |  |
| 14       | Trụ cầm panh                              | 4  |  |
| 15       | Bát Inox                                  | 5  |  |
| 16       | Hộp hấp tròn các loại                     | 6  |  |
| 17       | Hộp CN các loại                           | 5  |  |
| 18       | Huyết áp                                  | 7  |  |
| 19       | Ống nghe                                  | 7  |  |
| 20       | Khay CN men, Inox                         | 4  |  |
| 21       | Bình Oxi                                  | 4  |  |
| 22       | Cân điện tử                               | 1  |  |





SỞ Y TẾ HÀ NỘI  
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG

PHỤ LỤC 3

MỤC TRANG THIẾT BỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

(Đại học/Y học cổ truyền/Ngoại cơ sở)

Thực hiện kèm theo bản công bố số 570A/BCB-BV, ngày 06/8/2019 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông)

| STT       | Tên trang thiết bị                            | Số lượng | Ghi chú |
|-----------|-----------------------------------------------|----------|---------|
| <b>I</b>  | <b>KHOA NGOẠI TỔNG HỢP</b>                    |          |         |
| 1         | Bộ dụng cụ phẫu thuật lồng ngực (76 Danh mục) | 1        |         |
| 2         | Máy tháo lồng                                 | 1        |         |
| 3         | Máy theo dõi bệnh nhân 6 TS                   | 1        |         |
| 4         | Bình Oxy                                      | 4        |         |
| 5         | Hộp nhôm chữ nhật các loại                    | 20       |         |
| 6         | Hộp nhôm tròn các loại                        | 4        |         |
| 7         | Huyết áp                                      | 6        |         |
| 8         | Kéo các loại                                  | 26       |         |
| 9         | Kẹp phẫu tích                                 | 16       |         |
| 10        | Khay men chữ nhật                             | 5        |         |
| 11        | Khay quả đậu                                  | 5        |         |
| 12        | Kim kẹp kim                                   | 2        |         |
| 13        | Ống nghe                                      | 5        |         |
| 14        | Panh các loại                                 | 59       |         |
| 15        | Parabop                                       | 8        |         |
| 16        | Qui ret                                       | 2        |         |
| 17        | Trụ cầm panh                                  | 5        |         |
| 18        | Túi chườm nóng                                | 1        |         |
| 19        | Gi XN Inox                                    | 1        |         |
| 20        | Cốc Inox để buồng                             | 5        |         |
| 21        | Xe đẩy bàn tiêm                               | 5        |         |
| 22        | Đèn đọc phim                                  | 2        |         |
| <b>II</b> | <b>KHOA CHẨN THƯƠNG</b>                       |          |         |
| 1         | Bàn mổ                                        | 1        |         |
| 2         | Bàn nắn, kéo bó bột                           | 2        |         |
| 3         | Bộ DC phẫu thuật tuyến giáp                   | 1        |         |
| 4         | Bộ DC vi phẫu IQL (11K)                       | 1        |         |
| 5         | Đèn mổ (4 bóng)                               | 1        |         |
| 6         | Máy hút dịch 2 bình 2,8l (Thomas)             | 1        |         |
| 7         | Tủ sấy 250° (Selecta - TBN)                   | 1        |         |
| 8         | Máy hút áp lực thấp Constant                  | 1        |         |
| 9         | Máy theo dõi bệnh nhân 6 t/s                  | 1        |         |
| 10        | Máy hút dịch 2 bình                           | 1        |         |
| 11        | Bình Oxy Ø 30                                 | 2        |         |
| 12        | Bóc thụt                                      | 1        |         |



|    |                             |     |  |
|----|-----------------------------|-----|--|
| 13 | Cán dao rời                 | 4   |  |
| 14 | Chọc sọ                     | 5   |  |
| 15 | Đục xương                   | 3   |  |
| 16 | Đèn đọc phim                | 2   |  |
| 17 | Cốc Inox đựng bông tiêm     | 6   |  |
| 18 | Hộp đựng DC chữ nhật        | 1   |  |
| 19 | Hộp Inox Ø36                | 5   |  |
| 20 | Hộp nhôm chữ nhật           | 5   |  |
| 21 | Hộp nhôm chữ nhật 11 x 22cm | 3   |  |
| 22 | Hộp nhôm Ø26                | 2   |  |
| 23 | Hộp nhôm tròn               | 8   |  |
| 24 | Huyết áp                    | 17  |  |
| 25 | Kéo các loại                | 100 |  |
| 26 | Kéo cắt bột                 | 2   |  |
| 27 | Kẹp phẫu tích               | 6   |  |
| 28 | Kẹp răng chuột              | 6   |  |
| 29 | Kẹp sỏi mật                 | 3   |  |
| 30 | Khay Inox                   | 4   |  |
| 31 | Khay men chữ nhật Inox      | 4   |  |
| 32 | Khay quả đậu                | 3   |  |
| 33 | Khung chữ U                 | 4   |  |
| 34 | Kim cắt bột                 | 4   |  |
| 35 | Kim kẹp kim                 | 11  |  |
| 36 | Nia không mẫu               | 9   |  |
| 37 | Ống nghe                    | 11  |  |
| 38 | Panh các loại               | 52  |  |
| 39 | Panh cào                    | 9   |  |
| 40 | Panh răng chuột             | 4   |  |
| 41 | Parabop                     | 2   |  |
| 42 | Qui ret                     | 1   |  |
| 43 | Trụ cắm panh                | 6   |  |
| 44 | Vam xương                   | 1   |  |
| 45 | Đồng hồ giấy                | 1   |  |
| 46 | Bộ đèn đặt NKQ              | 1   |  |
| 47 | Bộ đặt Nội khí quản         | 1   |  |



*Long*

12

SỞ Y TẾ HÀ NỘI

BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG

PHỤ LỤC 3

**DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH**  
(Đại học/Y đa khoa/Bệnh học Nội)

(Ban hành kèm theo bản công bố số 570A/BCB-BV, ngày 06/8/2019 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông)

| STT       | Tên trang thiết bị                                               | Số lượng | Ghi chú |
|-----------|------------------------------------------------------------------|----------|---------|
| <b>I</b>  | <b>KHOA HÔ HẤP</b>                                               |          |         |
| 1         | Máy hút áp lực thấp                                              | 1        |         |
| 2         | Máy hút dịch 1,5 lít                                             | 1        |         |
| 3         | Máy hút dịch 2 Bình                                              | 1        |         |
| 4         | Điều hòa                                                         | 1        |         |
| 5         | Balonoxy                                                         | 2        |         |
| 6         | Bình oxy to+ nhỏ                                                 | 8        |         |
| 7         | Đèn đọc phim                                                     | 2        |         |
| 8         | Hộp hấp tròn                                                     | 2        |         |
| 9         | Huyết áp                                                         | 4        |         |
| 10        | Kéo                                                              | 5        |         |
| 11        | Khay men vuông                                                   | 4        |         |
| 12        | Ống nghe                                                         | 5        |         |
| 13        | Panh các loại                                                    | 5        |         |
| 14        | Xe đẩy bàn tiêm Inox                                             | 6        |         |
| <b>II</b> | <b>KHOA NỘI TIÊU HÓA</b>                                         |          |         |
| 1         | Bơm tiêm điện Terumo                                             | 1        |         |
| 2         | Điều hoà nhiệt độ                                                | 1        |         |
| 3         | Hệ thống nội soi dạ dày, đại tràng - Olympus                     | 1        |         |
| 4         | Máy điều hòa nhiệt độ 1 cục                                      | 1        |         |
| 5         | Monitor theo dõi bệnh nhân 6 Ts-                                 | 1        |         |
| 6         | Bình Oxy Ø30                                                     | 3        |         |
| 7         | Bốc thụt                                                         | 1        |         |
| 8         | Bóp bóng thổi ngạt                                               | 2        |         |
| 9         | Hộp nhôm các loại                                                | 3        |         |
| 10        | Hộp nhôm tròn                                                    | 2        |         |
| 11        | Huyết áp                                                         | 8        |         |
| 12        | Kéo các loại                                                     | 10       |         |
| 13        | Khay men chữ nhật                                                | 2        |         |
| 14        | Ống nghe                                                         | 8        |         |
| 15        | Panh các loại                                                    | 10       |         |
| 16        | Trụ cầm panh                                                     | 10       |         |
| 17        | Kim tiêm sơ cầm máu xuất huyết tiêu hoá bằng kim loại ((Olympus) | 1        |         |
| 18        | Bộ dụng cụ cắt tĩnh mạch thực quản                               | 1        |         |

|            |                                   |    |  |
|------------|-----------------------------------|----|--|
| 19         | Tủ Inox treo dây máy Nội soi      | 1  |  |
| 20         | Bộ dụng cụ thắt trĩ( sáng)        | 1  |  |
| <b>III</b> | <b>KHOA NỘI TỔNG HỢP</b>          |    |  |
| 1          | Máy hút dịch 2 bình               | 1  |  |
| 2          | Balon oxy                         | 2  |  |
| 3          | Bình oxy Ø30                      | 4  |  |
| 4          | Bóp bóng thổi ngạt                | 1  |  |
| 5          | Búa phản xạ                       | 1  |  |
| 6          | Cân đồng hồ                       | 1  |  |
| 7          | Đè lưỡi                           | 2  |  |
| 8          | Đèn đọc phim                      | 1  |  |
| 9          | Đèn gù                            | 1  |  |
| 10         | Hộp nhôm các loại chữ nhật        | 10 |  |
| 11         | Hộp nhôm tròn các loại            | 5  |  |
| 12         | Huyết áp                          | 3  |  |
| 13         | Kay men chữ nhật                  | 10 |  |
| 14         | Kéo các loại                      | 5  |  |
| 15         | Kẹp Pean                          | 1  |  |
| 16         | Kẹp răng chuột                    | 1  |  |
| 17         | Kẹp sãng                          | 1  |  |
| 18         | Khay men quả đậu                  | 5  |  |
| 19         | Nia không mẫu                     | 1  |  |
| 20         | Ống nghe                          | 3  |  |
| 21         | Panh các loại                     | 6  |  |
| <b>IV</b>  | <b>NỘI TIM MẠCH</b>               |    |  |
| 1          | Bơm tiêm điện                     | 3  |  |
| 2          | Bơm tiêm điện                     | 1  |  |
| 3          | Điều hoà 2 cực các loại           | 15 |  |
| 4          | Giường cấp cứu đa năng            |    |  |
| 5          | Giường cấp cứu đa năng            | 2  |  |
| 6          | Giường cấp cứu đa năng            | 4  |  |
| 7          | Máy điện tim 6cân                 | 1  |  |
| 8          | Máy điện tim Nihonkohden          | 1  |  |
| 9          | Máy hút dịch 2 bình 2,8 lít/ bình | 2  |  |
| 10         | Máy khí dung siêu âm              | 2  |  |
| 11         | Máy sốc tim Nihonkohden           | 1  |  |
| 12         | Máy truyền dịch Terumo            | 2  |  |
| 13         | Monitor 6 thông số Nihonkohden    | 4  |  |
| 14         | Monitor 7 thông số                | 1  |  |
| 15         | máy hút âm                        | 1  |  |
| 16         | Bình oxy Ø 30                     | 4  |  |
| 17         | Hộp đựng thuốc                    | 16 |  |
| 18         | Hộp nhôm + Kên tròn               | 2  |  |
| 19         | Hộp nhôm + kên CN các loại        | 2  |  |

|          |                                           |    |  |
|----------|-------------------------------------------|----|--|
| 20       | Huyết áp                                  | 7  |  |
| 21       | Kay men quả đậu                           | 6  |  |
| 22       | Kéo                                       | 6  |  |
| 23       | Khay chữ nhật các loại                    | 4  |  |
| 24       | Ống nghe                                  | 6  |  |
| 25       | Panh các loại                             | 8  |  |
| 26       | Khay inox                                 | 3  |  |
| 27       | Xe tiêm Inox                              | 1  |  |
| <b>V</b> | <b>KHOA NỘI THẬN - TIẾT NIỆU</b>          |    |  |
| 1        | Điều hòa                                  | 1  |  |
| 2        | Hệ thống rửa quả lọc                      | 1  |  |
| 3        | Hệ thống xử lý nước cho máy thận NT       | 1  |  |
| 4        | Hệ thống xử lý nước cho máy thận nhân tạo | 1  |  |
| 5        | Máy thận nhân tạo                         | 3  |  |
| 6        | Máy hút ẩm                                | 1  |  |
| 7        | Tủ sấy dụng cụ 136l                       | 1  |  |
| 8        | Ghế nằm cho máu                           | 1  |  |
| 9        | Panh các loại                             | 6  |  |
| 10       | Kìm kẹp kim                               | 2  |  |
| 11       | kéo các loại                              | 4  |  |
| 12       | kẹp phân tích                             | 6  |  |
| 13       | Cốc đựng bông Inox                        | 16 |  |
| 14       | Trụ cầm panh                              | 4  |  |
| 15       | Bát Inox                                  | 5  |  |
| 16       | Hộp hấp tròn các loại                     | 6  |  |
| 17       | Hộp CN các loại                           | 5  |  |
| 18       | Huyết áp                                  | 7  |  |
| 19       | Ống nghe                                  | 7  |  |
| 20       | Khay CN men, Inox                         | 4  |  |
| 21       | Bình Oxi                                  | 4  |  |
| 22       | Cân điện tử                               | 1  |  |





SỞ Y TẾ HÀ NỘI  
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG

PHỤ LỤC 3

DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

(Đại học/Y đa khoa/Ngoại cơ sở)

(Bản hành kèm theo bản công bố số 570A/BCB-BV, ngày 06/8/2019 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông)

| STT | Tên trang thiết bị                            | Số lượng | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------------|----------|---------|
| I   | KHOA NGOẠI TỔNG HỢP                           |          |         |
| 1   | Bộ dụng cụ phẫu thuật lồng ngực (76 Danh mục) | 1        |         |
| 2   | Máy tháo lồng                                 | 1        |         |
| 3   | Máy theo dõi bệnh nhân 6 TS                   | 1        |         |
| 4   | Bình Oxy                                      | 4        |         |
| 5   | Hộp nhôm chữ nhật các loại                    | 20       |         |
| 6   | Hộp nhôm tròn các loại                        | 4        |         |
| 7   | Huyết áp                                      | 6        |         |
| 8   | Kéo các loại                                  | 26       |         |
| 9   | Kẹp phẫu tích                                 | 16       |         |
| 10  | Khay men chữ nhật                             | 5        |         |
| 11  | Khay quả đậu                                  | 5        |         |
| 12  | Kìm kẹp kim                                   | 2        |         |
| 13  | Ống nghe                                      | 5        |         |
| 14  | Panh các loại                                 | 59       |         |
| 15  | Parabop                                       | 8        |         |
| 16  | Qui ret                                       | 2        |         |
| 17  | Trụ cầm panh                                  | 5        |         |
| 18  | Túi chườm nóng                                | 1        |         |
| 19  | Gi XN Inox                                    | 1        |         |
| 20  | Cốc Inox để buồng                             | 5        |         |
| 21  | Xe đẩy bàn tiêm                               | 5        |         |
| 22  | Đèn đọc phim                                  | 2        |         |
| II  | KHOA CHẨN THƯƠNG                              |          |         |
| 1   | Bàn mổ                                        | 1        |         |
| 2   | Bàn nắn, kéo bó bột                           | 2        |         |
| 3   | Bộ DC phẫu thuật tuyến giáp                   | 1        |         |
| 4   | Bộ DC vi phẫu IQL (11K)                       | 1        |         |
| 5   | Đèn mổ (4 bóng)                               | 1        |         |
| 6   | Máy hút dịch 2 bình 2,8l (Thomas)             | 1        |         |
| 7   | Tủ sấy 250° (Selecta - TBN)                   | 1        |         |
| 8   | Máy hút áp lực thấp Constant                  | 1        |         |
| 9   | Máy theo dõi bệnh nhân 6 t/s                  | 1        |         |
| 10  | Máy hút dịch 2 bình                           | 1        |         |
| 11  | Bình Oxy Ø 30                                 | 2        |         |
| 12  | Bốc thụt                                      | 1        |         |



|    |                             |     |  |
|----|-----------------------------|-----|--|
| 13 | Cán dao rời                 | 4   |  |
| 14 | Chọc sọ                     | 5   |  |
| 15 | Đục xương                   | 3   |  |
| 16 | Đèn đọc phim                | 2   |  |
| 17 | Cốc Inox đựng bông tiêm     | 6   |  |
| 18 | Hộp đựng DC chữ nhật        | 1   |  |
| 19 | Hộp Inox Ø36                | 5   |  |
| 20 | Hộp nhôm chữ nhật           | 5   |  |
| 21 | Hộp nhôm chữ nhật 11 x 22cm | 3   |  |
| 22 | Hộp nhôm Ø26                | 2   |  |
| 23 | Hộp nhôm tròn               | 8   |  |
| 24 | Huyết áp                    | 17  |  |
| 25 | Kéo các loại                | 100 |  |
| 26 | Kéo cắt bột                 | 2   |  |
| 27 | Kẹp phẫu tích               | 6   |  |
| 28 | Kẹp răng chuột              | 6   |  |
| 29 | Kẹp sỏi mật                 | 3   |  |
| 30 | Khay Inox                   | 4   |  |
| 31 | Khay men chữ nhật Inox      | 4   |  |
| 32 | Khay quả đậu                | 3   |  |
| 33 | Khung chữ U                 | 4   |  |
| 34 | Kim cắt bột                 | 4   |  |
| 35 | Kim kẹp kim                 | 11  |  |
| 36 | Nia không máu               | 9   |  |
| 37 | Ống nghe                    | 11  |  |
| 38 | Panh các loại               | 52  |  |
| 39 | Panh cào                    | 9   |  |
| 40 | Panh răng chuột             | 4   |  |
| 41 | Parabop                     | 2   |  |
| 42 | Qui ret                     | 1   |  |
| 43 | Trụ cắm panh                | 6   |  |
| 44 | Vam xương                   | 1   |  |
| 45 | Đồng hồ giây                | 1   |  |
| 46 | Bộ đèn đặt NKQ              | 1   |  |
| 47 | Bộ đặt Nội khí quản         | 1   |  |



8



SỞ Y TẾ HÀ NỘI

BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG

PHỤ LỤC 3

DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC

(Đại học/Y đa khoa/Sân phụ khoa)

(Ban hành kèm theo bản công bố số 570A/BCB-BV, ngày 06/8/2019 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông)

| STT      | Tên trang thiết bị                    | Số lượng | Ghi chú |
|----------|---------------------------------------|----------|---------|
| KHOA SẢN |                                       |          |         |
| 1        | Bàn đẻ vạn năng thủy lực              | 2        |         |
| 2        | Đèn mổ 4 bóng                         | 2        |         |
| 3        | Monitor sản khoa                      | 2        |         |
| 4        | Tủ làm mát                            |          |         |
| 5        | Máy siêu âm đen trắng 1 đầu dò Convex | 1        |         |
| 6        | máy hút áp lực thấp                   |          |         |
| 7        | máy sàng lọc thính lực trẻ sơ sinh    | 1        |         |
| 8        | Monitor sản khoa                      | 1        |         |
| 9        | Monitor sản khoa TQ                   | 1        |         |
| 10       | Monitor theo dõi bệnh nhân 6 TS       | 1        |         |
| 11       | Bơm tiêm điện Terumo                  | 1        |         |
| 12       | Tủ lạnh Hitachi (150lit)              | 1        |         |
| 13       | Điều hòa                              | 18       |         |
| 14       | Tủ sấy dụng cụ 136 lít                | 2        |         |
| 15       | Bộ dụng cụ PT sản khoa                | 1        |         |
| 16       | Monitor sản khoa                      |          |         |
| 17       | Bàn Inox đặt chậu Cidex               | 1        |         |
| 18       | Bình oxy                              | 7        |         |
| 19       | Bộ cắt khâu tầng sinh môn (03K)       | 1        |         |
| 20       | Bộ đỡ đẻ                              | 11       |         |
| 21       | Bộ dụng cụ nạo thai (8 khoản)         | 11       |         |
| 22       | Bộ Forceps simpson (2 cái van to)     | 1        |         |
| 23       | Bộ đặt NKQ sau sinh                   | 1        |         |
| 24       | Bộ nạo sấy (06 khoản)                 | 2        |         |
| 25       | Bộ rạch ven (03 khoản)                | 1        |         |
| 26       | Forceps Simpson                       | 3        |         |
| 27       | Hộp chống sốc                         | 6        |         |
| 28       | Hộp inox đựng thuốc                   | 20       |         |
| 29       | Hộp kê các loại chữ nhật              | 1        |         |
| 30       | Hộp tròn các loại                     | 17       |         |
| 31       | Huyết áp                              | 5        |         |
| 32       | Kéo các loại (4 nhỏ ; 3 to)           | 33       |         |
| 33       | Khay men các loại                     | 14       |         |
| 34       | Ống nghe tim phổi                     | 6        |         |
| 35       | Panh sát trùng                        | 19       |         |



|    |                            |    |  |
|----|----------------------------|----|--|
| 36 | Bơm kamam                  | 8  |  |
| 37 | Vali trung phẩu (18 khoản) | 1  |  |
| 38 | kẹp phân tích              | 22 |  |
| 39 | Hộp chữ nhật               | 4  |  |
| 40 | panh gấp thai              | 2  |  |
| 41 | Thìa nạo đặc thùng         | 4  |  |
| 42 | Kìm kẹp kim                | 3  |  |
| 43 | Hộp đựng bông              | 7  |  |
| 44 | panh các loại              | 10 |  |
| 45 | Mỏ vệt                     | 6  |  |
| 46 | Kẹp hình tim               | 1  |  |
| 47 | Mỏ vệt                     | 6  |  |
| 48 | thìa nạo sinh thiết        | 4  |  |

*luy*







SỞ Y TẾ HÀ NỘI

BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ NỘI

PHỤ LỤC 3

DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

(Đại học/Y đa khoa/Nhi khoa)

(Ban hành kèm theo bản công bố số 570A/BCB-BV, ngày 06/8/2019 của Bệnh viện đa khoa Hà Nội)

| STT      | Tên trang thiết bị                | Số lượng | Ghi chú |
|----------|-----------------------------------|----------|---------|
| KHOA NHI |                                   |          |         |
| 1        | Hệ thống ô xy (10 cổng)           | 1        |         |
| 2        | Lồng ấp trẻ em                    | 3        |         |
| 3        | Lồng ấp trẻ sơ sinh               | 1        |         |
| 4        | Máy hút âm 9l (National)          | 1        |         |
| 5        | Máy hút dịch 2 Bình Thomas        | 1        |         |
| 6        | Máy hút đờm 1,5 lít               | 1        |         |
| 7        | Tủ sấy                            | 1        |         |
| 8        | Máy tách ô xy                     | 1        |         |
| 9        | Ôn áp ATS (1 KVA)                 | 2        |         |
| 10       | Ôn áp ATS (3 KVA)                 | 1        |         |
| 11       | Đèn chống vàng da ( ODA/1998)     | 8        |         |
| 12       | Lồng ấp trẻ sơ sinh               | 2        |         |
| 13       | Bơm tiêm điện Terumo              | 3        |         |
| 14       | Máy truyền dịch Terumo            | 3        |         |
| 15       | Monitor theo dõi bệnh nhân 6 T/s  | 2        |         |
| 16       | Máy thở CPAP                      | 4        |         |
| 17       | Monitor theo dõi bệnh nhân 6 T/s  | 1        |         |
| 18       | Máy thở Newport                   | 1        |         |
| 19       | Máy thở dành cho Nhi- Care Fusion | 1        |         |
| 20       | Lều oxy                           | 5        |         |
| 21       | Bình Oxy nhỏ                      | 3        |         |
| 22       | Bộ hô hấp nhân tạo sơ sinh        | 1        |         |
| 23       | Cân sơ sinh                       | 1        |         |
| 24       | Đèn đặt nội khí quản              | 1        |         |
| 25       | Đồng hồ ô xy                      | 2        |         |
| 26       | Hộp nhôm chữ nhật                 | 4        |         |
| 27       | Hộp nhôm tròn ( Inox tròn )       | 5        |         |
| 28       | Huyết áp                          | 8        |         |
| 29       | Kéo                               | 15       |         |
| 30       | Khay men chữ nhật các loại        | 5        |         |
| 31       | Khay men quả đậu                  | 15       |         |
| 32       | Ống nghe                          | 8        |         |
| 33       | Panh các loại                     | 15       |         |
| 34       | Đèn cực tím                       | 3        |         |

10/11





SỞ Y TẾ HÀ NỘI  
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG

PHỤ LỤC 3

**DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH**

(Đại học/Y đa khoa/Hồi sức cấp cứu)

(Ban hành kèm theo bản công bố số 570A/BCB-BV, ngày 06/8/2019 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông)

| STT | Tên trang thiết bị                              | Số lượng | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------------|----------|---------|
| I   | <b>KHOA HỒI SỨC TÍCH CỰC</b>                    |          |         |
| 1   | Bơm tiêm điện -Terumo                           | 7        |         |
| 2   | Bơm tiêm điện -Terumo                           | 2        |         |
| 3   | Điều hoà 2 cục 2 chiều                          | 1        |         |
| 4   | Giường cấp cứu đa năng                          | 14       |         |
| 5   | HT máy theo dõi bệnh nhân 10 giường             | 1        |         |
| 6   | Máy điện tim 6 kênh - Nihonkohden               | 1        |         |
| 7   | Máy hút 2 bình                                  | 1        |         |
| 8   | Máy hút âm (9 lít)                              | 2        |         |
| 9   | Máy hút các loại                                | 5        |         |
| 10  | Máy hút dịch 2 bình                             | 1        |         |
| 11  | Máy hút dịch 2 bình 2,5 lít 7A-13D              | 1        |         |
| 12  | Máy khử dung (REANIBEX - 3 - Đức)               | 1        |         |
| 13  | Máy phá dung                                    | 1        |         |
| 14  | Máy tách oxy di động 5lit (IRC5LXO)             | 1        |         |
| 15  | Máy theo dõi bệnh nhân 7 thông số - Nihonkohden | 1        |         |
| 16  | Máy theo dõi BN 5 thông số (Tiêu chảy)          | 1        |         |
| 17  | Drager                                          | 1        |         |
| 18  | Máy thở CN cao sâm nhập                         | 1        |         |
| 19  | Máy thở CN cao sâm nhập                         | 2        |         |
| 20  | Máy thở dành cho người lớn và trẻ em            | 1        |         |
| 21  | Máy thở dành cho trẻ sơ sinh và trẻ em Newport  | 1        |         |
| 22  | Máy thở Drager                                  | 1        |         |
| 23  | Máy thở Hamilton                                | 2        |         |
| 24  | Máy thở xâm nhập và không xâm nhập              | 1        |         |
| 25  | Máy truyền dịch- Terumo                         | 7        |         |
| 26  | Monitor 5 thông số                              | 1        |         |
| 27  | Tủ sấy                                          | 1        |         |
| 28  | Búa phản xạ                                     | 3        |         |
| 29  | Đèn đọc phim                                    |          |         |
| 30  | Đèn đặt nội khí quản                            | 3        |         |
| 31  | Đồng hồ bấm giây                                | 1        |         |
| 32  | Hộp đựng bông                                   | 4        |         |
| 33  | Hộp nhôm CN các loại                            | 5        |         |
| 34  | Hộp nhôm tròn các loại                          | 5        |         |
| 35  | Kéo các loại                                    | 5        |         |
| 36  | Kẹp kéo lưới                                    | 2        |         |
| 37  | Kẹp phẫu tích                                   | 10       |         |



|    |                         |    |  |
|----|-------------------------|----|--|
| 38 | Kẹp xăng mố             | 4  |  |
| 39 | Khay men các loại       | 4  |  |
| 40 | Kim mở miệng            | 2  |  |
| 41 | Mở mũi có cán           | 1  |  |
| 42 | Ống nghe                | 3  |  |
| 43 | Trụ cầm phanh           | 4  |  |
| 44 | Túi chườm lạnh          | 1  |  |
| 45 | Đèn đọc phim            | 2  |  |
| 46 | Cân bàn có thước đo     | 1  |  |
| 47 | Đèn gù                  | 1  |  |
| 48 | Cáng gấp                | 3  |  |
| 49 | Hộp đựng gạc            | 3  |  |
| 50 | Nặng kim loại           | 2  |  |
| 51 | Nẹp căng chân           | 19 |  |
| 52 | Nẹp căng tay            | 40 |  |
| 53 | Nẹp cổ mềm              | 2  |  |
| 54 | Nẹp cổ nhựa             | 3  |  |
| 55 | Nẹp đùi                 | 20 |  |
| 56 | Túi chườm nóng          | 3  |  |
| 57 | Vali - Đài loan         | 4  |  |
| 58 | Cán dao                 | 3  |  |
| 59 | Canyn                   | 8  |  |
| 60 | Cốc                     | 3  |  |
| 61 | Hộp chữ nhật            | 3  |  |
| 62 | Kéo                     | 9  |  |
| 63 | Kẹp phẫu tích           | 6  |  |
| 64 | Khay quả đậu            | 3  |  |
| 65 | Kim kẹp kim             | 3  |  |
| 66 | Panh                    | 3  |  |
| 67 | Panh parabop            | 6  |  |
| 68 | Que thăm dò             | 2  |  |
| 69 | Bơm tiêm nhựa 30 ml     | 3  |  |
| 70 | Đèn 1 lưới              | 3  |  |
| 71 | Kéo cán nhựa            | 3  |  |
| 72 | Kẹp không máu           | 3  |  |
| 73 | Bình ô xy không đồng hồ | 3  |  |
| 74 | Bóp bóng                | 3  |  |
| 75 | Búa phản xạ             | 3  |  |
| 76 | Canyn nhựa              | 9  |  |
| 77 | Dây nối ô xy            | 7  |  |
| 78 | Đè lưới thẳng           | 2  |  |
| 79 | Kẹp kéo lưới            | 3  |  |
| 80 | Mặt nạ                  | 9  |  |
| 81 | Máy hút đập chân        | 3  |  |
| 82 | Nhiệt độ                | 3  |  |
| 83 | Que thăm dò             | 2  |  |
| 84 | Bát Inox                | 4  |  |



|           |                                             |    |  |
|-----------|---------------------------------------------|----|--|
| 85        | Bộ dệt nhựa                                 | 5  |  |
| 86        | Đồng hồ Oxy + cắt nối                       | 2  |  |
| 87        | Hộp Inox Ø26 + 36                           | 2  |  |
| 88        | Hộp nhôm chữ nhật 16 x 32cm                 | 1  |  |
| 89        | Huyết áp                                    | 2  |  |
| 90        | Kéo                                         | 2  |  |
| 91        | Kẹp phẫu tích                               | 2  |  |
| 92        | Khay chữ nhật Inox                          | 3  |  |
| 93        | Khay quả đậu                                | 2  |  |
| 94        | Ống nghe                                    | 2  |  |
| 95        | Panh kẹp bông                               | 5  |  |
| 96        | Balon Oxy                                   | 4  |  |
| 97        | Bộ đèn đặt nội khí quản                     | 1  |  |
| 98        | Bộ rửa dạ dày                               | 1  |  |
| 99        | Cốc Inox                                    | 10 |  |
| 100       | Đèn Cla 3 choá                              | 1  |  |
| 101       | Đèn đọc phim                                | 1  |  |
| 102       | Đồng hồ Oxy + cắt nối                       | 4  |  |
| 103       | Hộp nhôm chữ nhật                           | 2  |  |
| 104       | Huyết áp                                    | 1  |  |
| 105       | Kéo các loại                                | 2  |  |
| 106       | Khay chữ nhật Inox                          | 5  |  |
| 107       | Khay men quả đậu                            | 5  |  |
| 108       | Ống nghe                                    | 6  |  |
| 109       | Panh các loại                               | 4  |  |
| 110       | Bộ đặt nội khí quản                         | 1  |  |
| 111       | Sone nội khí quản                           | 5  |  |
| 112       | Túi đựng dụng cụ cấp cứu                    | 1  |  |
| 113       | Bóp bóng( Am pu cấp cứu người lớn & trẻ em) | 2  |  |
| 114       | Huyết áp                                    | 1  |  |
| 115       | Ống nghe                                    | 1  |  |
| <b>II</b> | <b>KHOA CẤP CỨU</b>                         |    |  |
| 1         | Đèn mổ có chân                              | 1  |  |
| 2         | X Quang di động                             | 1  |  |
| 3         | Máy điện tim                                | 1  |  |
| 4         | Bơm tiêm điện                               | 4  |  |
| 5         | máy hút dịch 2 bình 2,5l                    | 2  |  |
| 6         | Máy khí dung Siêu âm                        | 1  |  |
| 7         | Máy phát điện Honda                         | 1  |  |
| 8         | Máy sốc tim Nihon kohden                    | 1  |  |
| 9         | Maáy thở - T Birth Vela                     | 1  |  |
| 10        | Máy thở - T Birth Vela                      |    |  |
| 11        | Máy thở - T Birth Vela                      | 1  |  |
| 12        | Máy thở cho trẻ sơ sinh và trẻ em           | 1  |  |
| 13        | máy thở Newport                             | 2  |  |
| 14        | máy theo dõi bệnh nhân 7 thông số           | 1  |  |
| 15        | Máy theo dõi BN 6 thông số                  | 1  |  |



|    |                                  |    |  |
|----|----------------------------------|----|--|
| 16 | Máy theo dõi BN 6 thông số       | 1  |  |
| 17 | máy truyền dịch                  | 3  |  |
| 18 | Giường Cấp cứu đa năng chạy điện | 3  |  |
| 19 | tủ sấy 136 lít                   | 1  |  |
| 20 | Valy cấp cứu                     | 1  |  |
| 21 | Đèn clar 3 choá                  | 1  |  |
| 22 | Bộ mở NKQ( Seagame)              | 1  |  |
| 23 | Bộ tiểu phẫu (Seagame)           | 3  |  |
| 24 | Cáng gấp( Seagame)               | 3  |  |
| 25 | nạng Kim loại( Seagame)          | 2  |  |
| 26 | Valy( Seagame)                   | 4  |  |
| 27 | Valy cấp cứu( Seagame)           | 3  |  |
| 28 | Bộ đặt NKQ                       | 5  |  |
| 29 | Bộ rửa dạ dày                    | 1  |  |
| 30 | Cáng gấp đôi( của chương trình)  | 2  |  |
| 31 | Cốc Inox                         | 14 |  |
| 32 | Đệm chống rét                    | 3  |  |
| 33 | Đèn clá 3 choá                   | 2  |  |
| 34 | Đèn đọc phim                     | 1  |  |
| 35 | Giá đựng ống nghiệm Inox         | 1  |  |
| 36 | Hộp mở khí quản( 5k)             | 1  |  |
| 37 | Hộp hấp tròn các loại            | 3  |  |
| 38 | Hộp nhôm tròn, Inox CN           | 17 |  |
| 39 | Huyết áp                         | 12 |  |
| 40 | Kim kẹp kim                      | 5  |  |
| 41 | Kéo các loại                     | 47 |  |
| 42 | Khay CN Inox                     | 5  |  |
| 43 | Khay men quả đậu                 | 8  |  |
| 44 | Máy đo đường huyết               | 1  |  |
| 45 | Nĩa các loại                     | 9  |  |
| 46 | Ống nghe                         | 25 |  |
| 47 | Panh các loại                    | 40 |  |
| 48 | Trụ cầm panh                     | 3  |  |
| 49 | Bình oxy                         | 10 |  |





SỞ Y TẾ HÀ NỘI  
**BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ NỘI**

**PHỤ LỤC 3**

**DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC**

(Đại học/Y đa khoa/Truyền nhiễm)

(Ban hành kèm theo bản công bố số 570A/BCB-BV, ngày 06/8/2019 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông)

| STT                            | Tên trang thiết bị              | Số lượng | Ghi chú |
|--------------------------------|---------------------------------|----------|---------|
| <b>KHOA CÁC BỆNH NHIỆT ĐỚI</b> |                                 |          |         |
| 1                              | Bơm tiêm điện Terumo            | 1        |         |
| 2                              | Máy truyền dịch                 | 1        |         |
| 3                              | Đèn mổ có chân - Tây Ban Nha    | 1        |         |
| 4                              | Máy hút đờm (1, 5 lít)          | 1        |         |
| 5                              | Máy tạo nén oxy                 | 1        |         |
| 6                              | Tủ lạnh (150 lít)               | 1        |         |
| 7                              | Tủ sấy Memmert                  | 1        |         |
| 8                              | Monitor theo dõi bệnh nhân 6 TS | 1        |         |
| 9                              | Xe đẩy bàn tiêm                 | 3        |         |
| 10                             | Ampu thổi ngạt                  | 2        |         |
| 11                             | Cân bàn                         | 1        |         |
| 12                             | Đèn đọc phim                    | 1        |         |
| 13                             | Đồng hồ ô xy                    | 2        |         |
| 14                             | Huyết áp                        | 4        |         |
| 15                             | Kéo các loại                    | 3        |         |
| 16                             | Khay men quả đậu                | 5        |         |
| 17                             | Ống nghe                        | 7        |         |
| 18                             | Panh các loại                   | 5        |         |
| 19                             | Bộ khám TMH ( 09 Khoản )        | 1        |         |
| 20                             | Đèn Clar                        | 1        |         |
| 21                             | Loa soi tai                     | 1        |         |
| 22                             | Mỏ mũi                          | 1        |         |
| 23                             | Đè lưỡi thẳng                   | 1        |         |
| 24                             | Đè lưỡi cong                    | 1        |         |
| 25                             | Gương soi đeo trán              | 1        |         |
| 26                             | Kẹp phẫu tích                   | 1        |         |
| 27                             | Kẹp có mẫu                      | 1        |         |
| 28                             | Hộp nhôm CN 16 x 32             | 1        |         |
| 29                             | Giá đựng ống nghiệm             | 1        |         |
| 30                             | PHÒNG KHÁM                      |          |         |
| 31                             | Tủ sấy dụng cụ 136 lít          | 1        |         |
| 32                             | Ổn áp 10 KVA                    | 1        |         |
| 33                             | Bàn khám phụ khoa               | 2        |         |
| 34                             | Máy cắt đốt laze                | 1        |         |



|    |                         |    |  |
|----|-------------------------|----|--|
| 35 | Máy soi cổ tử cung      | 1  |  |
| 36 | Cột dựng bông côn       | 2  |  |
| 37 | Đề lưỡi                 | 13 |  |
| 38 | Cán dao các loại        | 3  |  |
| 39 | Hộp chống sốc           | 5  |  |
| 40 | Hộp nhôm chữ nhật       | 10 |  |
| 41 | Hộp nhôm tròn           | 1  |  |
| 42 | Hộp hấp Inox tròn       | 7  |  |
| 43 | Kẹp lấy TB CTC          | 1  |  |
| 44 | kẹp hình tim            | 8  |  |
| 45 | Nong CTC                | 32 |  |
| 46 | Huyết áp                | 23 |  |
| 47 | Khay men các loại       | 6  |  |
| 48 | Khay men quả đậu + Inox | 6  |  |
| 49 | Ống nghe                | 22 |  |
| 50 | Hộp Inox dựng bông côn  | 19 |  |
| 51 | Khay inox các loại      | 8  |  |
| 52 | Bình Oxy                | 1  |  |
| 53 | kẹp CTC                 | 10 |  |
| 54 | hộp Inox CN             | 8  |  |
| 55 | Panh sát trùng các loại | 34 |  |
| 56 | kéo các loại            | 9  |  |
| 57 | kẹp cắt chỉ             | 2  |  |
| 58 | Van âm đạo các loại     | 1  |  |
| 59 | Móc vòng                | 4  |  |
| 60 | Trụ cắm panh            | 4  |  |
| 61 | Chậu Inox               | 2  |  |
| 62 | Bục lên xuống           | 2  |  |
| 63 | Thìa nạo các loại       | 12 |  |





SỞ Y TẾ HÀ NỘI

BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG

PHỤ LỤC 3

**DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC**

(Đại học/Y đa khoa/Răng hàm mặt)

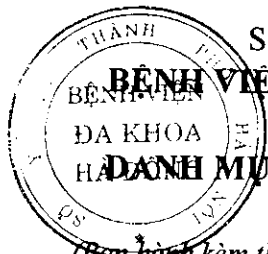
(Ban hành kèm theo bản công bố số 570A/BCB-BV, ngày 06/8/2019 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông)

| STT                      | Tên trang thiết bị               | Số lượng | Ghi chú |
|--------------------------|----------------------------------|----------|---------|
| <b>KHOA RĂNG HÀM MẶT</b> |                                  |          |         |
| 1                        | Bàn mổ thủy lực - TBN            | 1        |         |
| 2                        | Bàn mổ vạn năng                  | 1        |         |
| 3                        | Bộ DC nhỏ răng                   | 3        |         |
| 4                        | Bộ DC phẫu thuật nha khoa        | 3        |         |
| 5                        | Bộ DC vi phẫu                    | 2        |         |
| 6                        | Bộ lọc tinh khiết                | 2        |         |
| 7                        | Đầu lấy cao siêu âm              | 2        |         |
| 8                        | Đèn mổ có chân                   | 1        |         |
| 9                        | Đèn trần phòng mổ                | 1        |         |
| 10                       | Điều hoà                         | 3        |         |
| 11                       | Ghế nha khoa -TBN                | 4        |         |
| 12                       | Hệ thống điện ác quy tự động TBN | 1        |         |
| 13                       | Hệ thống ghế răng + máy nén khí  | 3        |         |
| 14                       | Kính lúp PT                      | 1        |         |
| 15                       | Máy chữa răng (Micro mô tơ)      | 1        |         |
| 16                       | Máy hút âm (9lit)                | 1        |         |
| 17                       | Máy hút đờm 1.5lit               | 1        |         |
| 18                       | Máy lọc thô (VA 09)              | 2        |         |
| 19                       | Máy nén khí 2 đầu (Pony - Air)   | 1        |         |
| 20                       | Tay khoan RHM                    | 1        |         |
| 21                       | Tủ sấy Memmert                   | 1        |         |
| 22                       | Tủ sấy Memmert                   | 1        |         |
| 23                       | Bát inox                         | 5        |         |
| 24                       | Bây răng các loại                | 6        |         |
| 25                       | Bình Oxy                         | 3        |         |
| 26                       | Bộ mở miệng                      | 1        |         |
| 27                       | Cột đựng bằng Inox               | 12       |         |
| 28                       | Đèn đọc phim                     | 4        |         |
| 29                       | Giá để ống nghiệm                | 1        |         |
| 30                       | Gương khám răng                  | 34       |         |
| 31                       | Hộp nhôm kèn chữ nhật các loại   | 13       |         |
| 32                       | Huyết áp                         | 6        |         |
| 33                       | Đục các loại                     | 2        |         |
| 34                       | Panh cầm máu                     | 31       |         |
| 35                       | Khay quả đậu                     | 27       |         |



|    |                            |     |  |
|----|----------------------------|-----|--|
| 36 | Kẹp khám răng              | 21  |  |
| 37 | Kẹp xăng                   | 4   |  |
| 38 | Kéo các loại               | 8   |  |
| 39 | Kim kẹp kim                | 14  |  |
| 40 | Mô tơ đánh bóng răng       | 1   |  |
| 41 | Mở mũi                     | 3   |  |
| 42 | Parabop                    | 6   |  |
| 43 | Tách màng xương            | 5   |  |
| 44 | Luồn chỉ                   | 5   |  |
| 45 | Kéo cắt kim loại           | 3   |  |
| 46 | Panh gấp dụng cụ           | 1   |  |
| 47 | Kim găm xương              | 2   |  |
| 48 | Kim mở miệng               | 8   |  |
| 49 | Đèn đọc phim               | 4   |  |
| 50 | Kẹp kéo lưỡi               | 1   |  |
| 51 | Rũa xương                  | 1   |  |
| 52 | Cưa xương                  | 1   |  |
| 53 | Kim nhổ răng các loại      | 121 |  |
| 54 | Tách lợi                   | 2   |  |
| 55 | Đe 2 đầu                   | 1   |  |
| 56 | Bây răng các loại          | 6   |  |
| 57 | Gương khám răng            | 34  |  |
| 58 | Thăm chân răng             | 17  |  |
| 59 | Nạo Qui ret                | 1   |  |
| 60 | Ống nghe                   | 8   |  |
| 61 | Huyết áp                   | 6   |  |
| 62 | Que hàn răng               | 45  |  |
| 63 | Nạo ngà                    | 16  |  |
| 64 | Thìa lấy khuôn             | 27  |  |
| 65 | Khay chữ nhật các loại     | 16  |  |
| 66 | Hộp nhôm kên tròn các loại | 6   |  |
| 67 | Hộp hấp tròn Ø 36          | 13  |  |
| 68 | Bộ lọc nước                | 2   |  |
| 69 | Bộ mở miệng                | 1   |  |
| 70 | Bình Oxy                   | 3   |  |
| 71 | kẹp răng chuột             | 9   |  |
| 72 | Cốc đựng bằng Inox         | 12  |  |
| 73 | khay thay (kéo + kẹp PT)   | 2   |  |





SỞ Y TẾ HÀ NỘI  
**BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG**

**PHỤ LỤC 3**

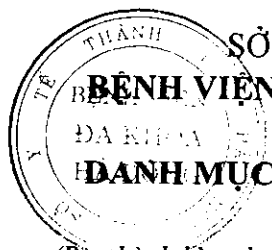
**DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC**

*(Đại học/Dược/Dược lâm sàng)*

*(Bản hành kèm theo bản công bố số 570A/BCB-BV, ngày 06/8/2019 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông)*

| STT              | Tên trang thiết bị     | Số lượng | Ghi chú |
|------------------|------------------------|----------|---------|
| <b>KHOA DƯỢC</b> |                        |          |         |
| 1                | Điều hoà nhiệt độ      | 4        |         |
| 2                | Điều hoà nhiệt độ      | 3        |         |
| 3                | Điều hoà nhiệt độ      | 1        |         |
| 4                | Điều hoà nhiệt độ      | 1        |         |
| 5                | Điều hoà               | 3        |         |
| 6                | Điều hoà nhiệt độ      | 2        |         |
| 7                | Máy cất nước ODA 4 l/h | 1        |         |
| 8                | máy hút âm 9 lít       | 1        |         |
| 9                | Ôn áp                  | 4        |         |
| 10               | Tủ lạnh                | 1        |         |
| 11               | Tủ lạnh                | 1        |         |
| 12               | Tủ lạnh                | 1        |         |
| 13               | Tủ lạnh 339l           | 1        |         |
| 14               | Tủ mát                 | 5        |         |
| 15               | Tủ mát                 | 1        |         |
| 16               | Kéo                    | 10       |         |
| 17               | Khay đếm thuốc         | 2        |         |
| 18               | Khay nhôm              | 2        |         |
| 19               | Nhà thuốc              | 3        |         |

*10/*



**SỞ Y TẾ HÀ NỘI**  
**BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG**

**PHỤ LỤC 3**

**DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC**

*(Đại học/Kỹ thuật phục hồi chức năng/Phục hồi chức năng)*

*(Ban hành kèm theo bản công bố số 570A/BCB-BV, ngày 06/8/2019 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông)*

| STT              | Tên trang thiết bị          | Số lượng | Ghi chú |
|------------------|-----------------------------|----------|---------|
| <b>KHOA DƯỢC</b> |                             |          |         |
| 1                | Dàn tạ đa năng              | 1        |         |
| 2                | Đèn hồng tử ngoại           | 4        |         |
| 3                | Đèn tử ngoại                | 5        |         |
| 4                | Điều hoà 1 cục              | 3        |         |
| 5                | Máy điện phân               | 1        |         |
| 6                | Máy hút âm( 9 lít)          | 2        |         |
| 7                | Máy siêu âm                 | 1        |         |
| 8                | Máy siêu âm điều trị        | 2        |         |
| 9                | Máy sóng ngắn               | 2        |         |
| 10               | Ổn áp (AST 3 KVA)           | 2        |         |
| 11               | Xe đạp thể thao             | 1        |         |
| 12               | Thiết bị điện xung một kênh | 1        |         |
| 13               | Thiết bị siêu âm điều trị   | 1        |         |
| 14               | Hệ thống kéo dẫn cột sống   | 1        |         |
| 15               | Máy điện phân               | 2        |         |
| 16               | Bộ bó nén                   | 1        |         |
| 17               | Bộ dụng cụ tập tay          | 1        |         |
| 18               | Búa phản xạ                 | 1        |         |
| 19               | Đòn tạ ngang                | 1        |         |
| 20               | Tạ đĩa gang 30 kg           | 1        |         |

*LM*



SỞ Y TẾ HÀ NỘI  
**BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG**

**PHỤ LỤC 3**

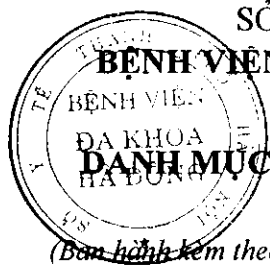
**DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH**

*(Cao đẳng/Điều dưỡng/Chăm sóc sức khỏe Nhi khoa)*

*(Ban hành kèm theo bản công bố số 570A/BCB-BV, ngày 06/8/2019 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông)*

| STT             | Tên trang thiết bị                | Số lượng | Ghi chú |
|-----------------|-----------------------------------|----------|---------|
| <b>KHOA NHI</b> |                                   |          |         |
| 1               | Hệ thống ô xy (10 công)           | 1        |         |
| 2               | Lồng ấp trẻ em                    | 3        |         |
| 3               | Lồng ấp trẻ sơ sinh               | 1        |         |
| 4               | Máy hút âm 9l (National)          | 1        |         |
| 5               | Máy hút dịch 2 Bình Thomas        | 1        |         |
| 6               | Máy hút đờm 1,5 lít               | 1        |         |
| 7               | Tủ sấy                            | 1        |         |
| 8               | Máy tách ô xy                     | 1        |         |
| 9               | Ôn áp ATS (1 KVA)                 | 2        |         |
| 10              | Ôn áp ATS (3 KVA)                 | 1        |         |
| 11              | Đèn chống vàng da ( ODA/1998)     | 8        |         |
| 12              | Lồng ấp trẻ sơ sinh               | 2        |         |
| 13              | Bơm tiêm điện Terumo              | 3        |         |
| 14              | Máy truyền dịch Terumo            | 3        |         |
| 15              | Monitor theo dõi bệnh nhân 6 T/s  | 2        |         |
| 16              | Máy thở CPAP                      | 4        |         |
| 17              | Monitor theo dõi bệnh nhân 6 T/s  | 1        |         |
| 18              | Máy thở Newport                   | 1        |         |
| 19              | Máy thở dành cho Nhi- Care Fusion | 1        |         |
| 20              | Lều oxy                           | 5        |         |
| 21              | Bình Oxy nhỏ                      | 3        |         |
| 22              | Bộ hô hấp nhân tạo sơ sinh        | 1        |         |
| 23              | Cân sơ sinh                       | 1        |         |
| 24              | Đèn đặt nội khí quản              | 1        |         |
| 25              | Đồng hồ ô xy                      | 2        |         |
| 26              | Hộp nhôm chữ nhật                 | 4        |         |
| 27              | Hộp nhôm tròn ( Inox tròn )       | 5        |         |
| 28              | Huyết áp                          | 8        |         |
| 29              | Kéo                               | 15       |         |
| 30              | Khay men chữ nhật các loại        | 5        |         |
| 31              | Khay men quả đậu                  | 15       |         |
| 32              | Ống nghe                          | 8        |         |
| 33              | Panh các loại                     | 15       |         |
| 34              | Đèn cực tím                       | 3        |         |

*Long*



SỞ Y TẾ HÀ NỘI  
**BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG**

**PHỤ LỤC 3**

**DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC**

*(Cao đẳng/Điều dưỡng/Chăm sóc sức khỏe Sản khoa)*

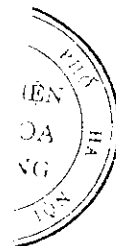
*(Ban hành kèm theo bản công bố số 570A/BCB-BV, ngày 06/8/2019 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông)*

| STT             | Tên trang thiết bị                    | Số lượng | Ghi chú |
|-----------------|---------------------------------------|----------|---------|
| <b>KHOA SẢN</b> |                                       |          |         |
| 1               | Bàn đẻ vạn năng thủy lực              | 2        |         |
| 2               | Đèn mổ 4 bóng                         | 2        |         |
| 3               | Monitor sản khoa                      | 2        |         |
| 4               | Tủ làm mát                            |          |         |
| 5               | Máy siêu âm đen trắng 1 đầu dò Convex | 1        |         |
| 6               | máy hút áp lực thấp                   |          |         |
| 7               | máy sàng lọc thính lực trẻ sơ sinh    | 1        |         |
| 8               | Monitor sản khoa                      | 1        |         |
| 9               | Monitor sản khoa TQ                   | 1        |         |
| 10              | Monitor theo dõi bệnh nhân 6 TS       | 1        |         |
| 11              | Bơm tiêm điện Terumo                  | 1        |         |
| 12              | Tủ lạnh Hitachi (150lit)              | 1        |         |
| 13              | Điều hòa                              | 18       |         |
| 14              | Tủ sấy dụng cụ 136 lít                | 2        |         |
| 15              | Bộ dụng cụ PT sản khoa                | 1        |         |
| 16              | Monitor sản khoa                      |          |         |
| 17              | Bàn Inox đặt chậu Cidex               | 1        |         |
| 18              | Bình oxy                              | 7        |         |
| 19              | Bộ cắt khâu tầng sinh môn (03K)       | 1        |         |
| 20              | Bộ đỡ đẻ                              | 11       |         |
| 21              | Bộ dụng cụ nạo thai (8 khoản)         | 11       |         |
| 22              | Bộ Forceps simpson (2 cái van to)     | 1        |         |
| 23              | Bộ đặt NKQ sau sinh                   | 1        |         |
| 24              | Bộ nạo sấy (06 khoản)                 | 2        |         |
| 25              | Bộ rạch ven (03 khoản)                | 1        |         |
| 26              | Forceps Simpson                       | 3        |         |
| 27              | Hộp chống sốc                         | 6        |         |
| 28              | Hộp inox đựng thuốc                   | 20       |         |
| 29              | Hộp kên các loại chữ nhật             | 1        |         |
| 30              | Hộp tròn các loại                     | 17       |         |
| 31              | Huyết áp                              | 5        |         |
| 32              | Kéo các loại (4 nhỏ ; 3 to)           | 33       |         |
| 33              | Khay men các loại                     | 14       |         |
| 34              | Ống nghe tim phổi                     | 6        |         |



|    |                            |    |  |
|----|----------------------------|----|--|
| 35 | Panh sắt trùng             | 19 |  |
| 36 | Bơm kamam                  | 8  |  |
| 37 | Vali trung phẩu (18 khoản) | 1  |  |
| 38 | kẹp phân tích              | 22 |  |
| 39 | Hộp chữ nhật               | 4  |  |
| 40 | panh gấp thai              | 2  |  |
| 41 | Thìa nạo đặc thùng         | 4  |  |
| 42 | Kim kẹp kim                | 3  |  |
| 43 | Hộp đựng bông              | 7  |  |
| 44 | panh các loại              | 10 |  |
| 45 | Mỏ vẹt                     | 6  |  |
| 46 | Kẹp hình tim               | 1  |  |
| 47 | Mỏ vẹt                     | 6  |  |
| 48 | thìa nạo sinh thiết        | 4  |  |

*10/2*





SỞ Y TẾ HÀ NỘI

**BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG**

**PHỤ LỤC 3**

**DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH**

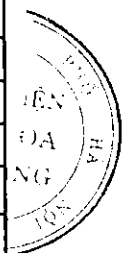
*(Cao đẳng/Điều dưỡng/Chăm sóc sức khỏe Ngoại khoa)*

*(Ban hành kèm theo bản công bố số 570A/BCB-BV, ngày 06/8/2019 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông)*

| STT       | Tên trang thiết bị                            | Số lượng | Ghi chú |
|-----------|-----------------------------------------------|----------|---------|
| <b>I</b>  | <b>KHOA NGOẠI TỔNG HỢP</b>                    |          |         |
| 1         | Bộ dụng cụ phẫu thuật lồng ngực (76 Danh mục) | 1        |         |
| 2         | Máy tháo lồng                                 | 1        |         |
| 3         | Máy theo dõi bệnh nhân 6 TS                   | 1        |         |
| 4         | Bình Oxy                                      | 4        |         |
| 5         | Hộp nhôm chữ nhật các loại                    | 20       |         |
| 6         | Hộp nhôm tròn các loại                        | 4        |         |
| 7         | Huyết áp                                      | 6        |         |
| 8         | Kéo các loại                                  | 26       |         |
| 9         | Kẹp phẫu tích                                 | 16       |         |
| 10        | Khay men chữ nhật                             | 5        |         |
| 11        | Khay quả đậu                                  | 5        |         |
| 12        | Kim kẹp kim                                   | 2        |         |
| 13        | Ống nghe                                      | 5        |         |
| 14        | Panh các loại                                 | 59       |         |
| 15        | Parabop                                       | 8        |         |
| 16        | Qui ret                                       | 2        |         |
| 17        | Trụ cầm panh                                  | 5        |         |
| 18        | Túi chườm nóng                                | 1        |         |
| 19        | Gi XN Inox                                    | 1        |         |
| 20        | Cốc Inox để buồng                             | 5        |         |
| 21        | Xe đẩy bàn tiêm                               | 5        |         |
| 22        | Đèn đọc phim                                  | 2        |         |
| <b>II</b> | <b>KHOA CHẨN THƯƠNG</b>                       |          |         |
| 1         | Bàn mổ                                        | 1        |         |
| 2         | Bàn nắn, kéo bó bột                           | 2        |         |
| 3         | Bộ DC phẫu thuật tuyến giáp                   | 1        |         |
| 4         | Bộ DC vi phẫu IQL (11K)                       | 1        |         |
| 5         | Đèn mổ (4 bóng)                               | 1        |         |
| 6         | Máy hút dịch 2 bình 2,8l (Thomas)             | 1        |         |
| 7         | Tủ sấy 250° (Selecta - TBN)                   | 1        |         |
| 8         | Máy hút áp lực thấp Constant                  | 1        |         |
| 9         | Máy theo dõi bệnh nhân 6 t/s                  | 1        |         |
| 10        | Máy hút dịch 2 bình                           | 1        |         |
| 11        | Bình Oxy Ø 30                                 | 2        |         |
| 12        | Bóc thụt                                      | 1        |         |



|    |                             |     |  |
|----|-----------------------------|-----|--|
| 13 | Cán dao rời                 | 4   |  |
| 14 | Chọc sọ                     | 5   |  |
| 15 | Đục xương                   | 3   |  |
| 16 | Đèn đọc phim                | 2   |  |
| 17 | Cốc Inox đựng bông tiêm     | 6   |  |
| 18 | Hộp đựng DC chữ nhật        | 1   |  |
| 19 | Hộp Inox Ø36                | 5   |  |
| 20 | Hộp nhôm chữ nhật           | 5   |  |
| 21 | Hộp nhôm chữ nhật 11 x 22cm | 3   |  |
| 22 | Hộp nhôm Ø26                | 2   |  |
| 23 | Hộp nhôm tròn               | 8   |  |
| 24 | Huyết áp                    | 17  |  |
| 25 | Kéo các loại                | 100 |  |
| 26 | Kéo cắt bột                 | 2   |  |
| 27 | Kẹp phẫu tích               | 6   |  |
| 28 | Kẹp răng chuột              | 6   |  |
| 29 | Kẹp sỏi mật                 | 3   |  |
| 30 | Khay Inox                   | 4   |  |
| 31 | Khay men chữ nhật Inox      | 4   |  |
| 32 | Khay quả đậu                | 3   |  |
| 33 | Khung chữ U                 | 4   |  |
| 34 | Kim cắt bột                 | 4   |  |
| 35 | Kim kẹp kim                 | 11  |  |
| 36 | Nia không máu               | 9   |  |
| 37 | Ống nghe                    | 11  |  |
| 38 | Panh các loại               | 52  |  |
| 39 | Panh cào                    | 9   |  |
| 40 | Panh răng chuột             | 4   |  |
| 41 | Parabop                     | 2   |  |
| 42 | Qui ret                     | 1   |  |
| 43 | Trụ cắm panh                | 6   |  |
| 44 | Vam xương                   | 1   |  |
| 45 | Đồng hồ giấy                | 1   |  |
| 46 | Bộ đèn đặt NKQ              | 1   |  |
| 47 | Bộ đặt Nội khí quản         | 1   |  |



*Handwritten signature*





SỞ Y TẾ HÀ NỘI  
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ NỘI

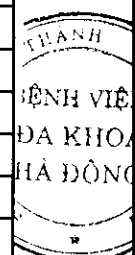
PHỤ LỤC 3

**DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH**  
(Cao đẳng/Điều dưỡng/Chăm sóc sức khỏe nội khoa)

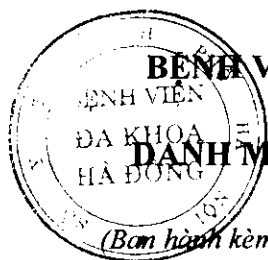
(Ban hành kèm theo bản công bố số 570A/BCB-BV, ngày 06/8/2019 của Bệnh viện đa khoa Hà Nội)

| STT       | Tên trang thiết bị                                               | Số lượng | Ghi chú |
|-----------|------------------------------------------------------------------|----------|---------|
| <b>I</b>  | <b>KHOA HÔ HẤP</b>                                               |          |         |
| 1         | Máy hút áp lực thấp                                              | 1        |         |
| 2         | Máy hút dịch 1,5 lít                                             | 1        |         |
| 3         | Máy hút dịch 2 Bình                                              | 1        |         |
| 4         | Điều hòa                                                         | 1        |         |
| 5         | Balonoxy                                                         | 2        |         |
| 6         | Bình oxy to+ nhỏ                                                 | 8        |         |
| 7         | Đèn đọc phim                                                     | 2        |         |
| 8         | Hộp hấp tròn                                                     | 2        |         |
| 9         | Huyết áp                                                         | 4        |         |
| 10        | Kéo                                                              | 5        |         |
| 11        | Khay men vuông                                                   | 4        |         |
| 12        | Ống nghe                                                         | 5        |         |
| 13        | Panh các loại                                                    | 5        |         |
| 14        | Xe đẩy bàn tiêm Inox                                             | 6        |         |
| <b>II</b> | <b>KHOA NỘI TIÊU HÓA</b>                                         |          |         |
| 1         | Bơm tiêm điện Terumo                                             | 1        |         |
| 2         | Điều hoà nhiệt độ                                                | 1        |         |
| 3         | Hệ thống nội soi dạ dày, đại tràng - Olympus                     | 1        |         |
| 4         | Máy điều hoà nhiệt độ 1 cục                                      | 1        |         |
| 5         | Nihonkohden                                                      | 1        |         |
| 6         | Bình Oxy Ø30                                                     | 3        |         |
| 7         | Bốc thụt                                                         | 1        |         |
| 8         | Bóp bóng thổi ngạt                                               | 2        |         |
| 9         | Hộp nhôm các loại                                                | 3        |         |
| 10        | Hộp nhôm tròn                                                    | 2        |         |
| 11        | Huyết áp                                                         | 8        |         |
| 12        | Kéo các loại                                                     | 10       |         |
| 13        | Khay men chữ nhật                                                | 2        |         |
| 14        | Ống nghe                                                         | 8        |         |
| 15        | Panh các loại                                                    | 10       |         |
| 16        | Trụ cầm panh                                                     | 10       |         |
| 17        | Kim tiêm sơ cầm máu xuất huyết tiêu hoá bằng kim loại ((Olympus) | 1        |         |
| 18        | Bộ dụng cụ cắt tĩnh mạch thực quản                               | 1        |         |

|            |                                   |    |  |
|------------|-----------------------------------|----|--|
| 19         | Tủ Inox treo dây máy Nội soi      | 1  |  |
| 20         | Bộ dụng cụ thắt trĩ( sáng)        | 1  |  |
| <b>III</b> | <b>KHOA NỘI TỔNG HỢP</b>          |    |  |
| 1          | Máy hút dịch 2 bình               | 1  |  |
| 2          | Balon oxy                         | 2  |  |
| 3          | Bình oxy Ø30                      | 4  |  |
| 4          | Bóp bóng thổi ngạt                | 1  |  |
| 5          | Búa phản xạ                       | 1  |  |
| 6          | Cân đồng hồ                       | 1  |  |
| 7          | Đè lưới                           | 2  |  |
| 8          | Đèn đọc phim                      | 1  |  |
| 9          | Đèn gù                            | 1  |  |
| 10         | Hộp nhôm các loại chữ nhật        | 10 |  |
| 11         | Hộp nhôm tròn các loại            | 5  |  |
| 12         | Huyết áp                          | 3  |  |
| 13         | Kay men chữ nhật                  | 10 |  |
| 14         | Kéo các loại                      | 5  |  |
| 15         | Kẹp Pean                          | 1  |  |
| 16         | Kẹp răng chuột                    | 1  |  |
| 17         | Kẹp sãng                          | 1  |  |
| 18         | Khay men quả đậu                  | 5  |  |
| 19         | Nia không mẫu                     | 1  |  |
| 20         | Ống nghe                          | 3  |  |
| 21         | Panh các loại                     | 6  |  |
| <b>IV</b>  | <b>NỘI TIM MẠCH</b>               |    |  |
| 1          | Bơm tiêm điện                     | 3  |  |
| 2          | Bơm tiêm điện                     | 1  |  |
| 3          | Điều hoà 2 cực các loại           | 15 |  |
| 4          | Giường cấp cứu đa năng            |    |  |
| 5          | Giường cấp cứu đa năng            | 2  |  |
| 6          | Giường cấp cứu đa năng            | 4  |  |
| 7          | Máy điện tim 6cân                 | 1  |  |
| 8          | Máy điện tim Nihonkohden          | 1  |  |
| 9          | Máy hút dịch 2 bình 2,8 lít/ bình | 2  |  |
| 10         | Máy khí dung siêu âm              | 2  |  |
| 11         | Máy sốc tim Nihonkohden           | 1  |  |
| 12         | Máy truyền dịch Terumo            | 2  |  |
| 13         | Monitor 6 thông số Nihonkohden    | 4  |  |
| 14         | Monitor 7 thông số                | 1  |  |
| 15         | máy hút âm                        | 1  |  |
| 16         | Bình oxy Ø 30                     | 4  |  |
| 17         | Hộp đựng thuốc                    | 16 |  |
| 18         | Hộp nhôm + Kên tròn               | 2  |  |
| 19         | Hộp nhôm + kên CN các loại        | 2  |  |



|          |                                           |    |  |
|----------|-------------------------------------------|----|--|
| 20       | Huyết áp                                  | 7  |  |
| 21       | Kay men quả đậu                           | 6  |  |
| 22       | Kéo                                       | 6  |  |
| 23       | Khay chữ nhật các loại                    | 4  |  |
| 24       | Ống nghe                                  | 6  |  |
| 25       | Panh các loại                             | 8  |  |
| 26       | Khay inox                                 | 3  |  |
| 27       | Xe tiêm Inox                              | 1  |  |
| <b>V</b> | <b>KHOA NỘI THẬN - TIẾT NIỆU</b>          |    |  |
| 1        | Điều hòa                                  | 1  |  |
| 2        | Hệ thống rửa quả lọc                      | 1  |  |
| 3        | Hệ thống xử lý nước cho máy thận NT       | 1  |  |
| 4        | Hệ thống xử lý nước cho máy thận nhân tạo | 1  |  |
| 5        | Máy thận nhân tạo                         | 3  |  |
| 6        | Máy hút âm                                | 1  |  |
| 7        | Tủ sấy dụng cụ 136l                       | 1  |  |
| 8        | Ghế nằm cho máu                           | 1  |  |
| 9        | Panh các loại                             | 6  |  |
| 10       | Kìm kẹp kim                               | 2  |  |
| 11       | kéo các loại                              | 4  |  |
| 12       | kẹp phân tích                             | 6  |  |
| 13       | Cốc đựng bông Inox                        | 16 |  |
| 14       | Trụ cầm panh                              | 4  |  |
| 15       | Bát Inox                                  | 5  |  |
| 16       | Hộp hấp tròn các loại                     | 6  |  |
| 17       | Hộp CN các loại                           | 5  |  |
| 18       | Huyết áp                                  | 7  |  |
| 19       | Ống nghe                                  | 7  |  |
| 20       | Khay CN men, Inox                         | 4  |  |
| 21       | Bình Oxi                                  | 4  |  |
| 22       | Cân điện tử                               | 1  |  |



SỞ Y TẾ HÀ NỘI  
**BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG**

**PHỤ LỤC 3**

**DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC**

*(Cao đẳng/Hộ sinh/Sân phụ khoa)*

*(Bom kèm theo bản công bố số 570A/BCB-BV, ngày 06/8/2019 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông)*

| STT             | Tên trang thiết bị                    | Số lượng | Ghi chú |
|-----------------|---------------------------------------|----------|---------|
| <b>KHOA SẢN</b> |                                       |          |         |
| 1               | Bàn đẻ vạn năng thủy lực              | 2        |         |
| 2               | Đèn mổ 4 bóng                         | 2        |         |
| 3               | Monitor sản khoa                      | 2        |         |
| 4               | Tủ làm mát                            |          |         |
| 5               | Máy siêu âm đen trắng 1 đầu dò Convex | 1        |         |
| 6               | máy hút áp lực thấp                   |          |         |
| 7               | máy sàng lọc thính lực trẻ sơ sinh    | 1        |         |
| 8               | Monitor sản khoa                      | 1        |         |
| 9               | Monitor sản khoa TQ                   | 1        |         |
| 10              | Monitor theo dõi bệnh nhân 6 TS       | 1        |         |
| 11              | Bơm tiêm điện Terumo                  | 1        |         |
| 12              | Tủ lạnh Hitachi (150lit)              | 1        |         |
| 13              | Điều hòa                              | 18       |         |
| 14              | Tủ sấy dụng cụ 136 lít                | 2        |         |
| 15              | Bộ dụng cụ PT sản khoa                | 1        |         |
| 16              | Monitor sản khoa                      |          |         |
| 17              | Bàn Inox đặt chậu Cidex               | 1        |         |
| 18              | Bình oxy                              | 7        |         |
| 19              | Bộ cắt khâu tầng sinh môn (03K)       | 1        |         |
| 20              | Bộ đỡ đẻ                              | 11       |         |
| 21              | Bộ dụng cụ nạo thai (8 khoản)         | 11       |         |
| 22              | Bộ Forceps simpson (2 cái van to)     | 1        |         |
| 23              | Bộ đặt NKQ sau sinh                   | 1        |         |
| 24              | Bộ nạo sấy (06 khoản)                 | 2        |         |
| 25              | Bộ rạch ven (03 khoản)                | 1        |         |
| 26              | Forceps Simpson                       | 3        |         |
| 27              | Hộp chống sốc                         | 6        |         |
| 28              | Hộp inox đựng thuốc                   | 20       |         |
| 29              | Hộp kên các loại chữ nhật             | 1        |         |
| 30              | Hộp tròn các loại                     | 17       |         |
| 31              | Huyết áp                              | 5        |         |
| 32              | Kéo các loại (4 nhỏ ; 3 to)           | 33       |         |
| 33              | Khay men các loại                     | 14       |         |
| 34              | Ống nghe tim phổi                     | 6        |         |
| 35              | Panh sát trùng                        | 19       |         |



|    |                            |    |  |
|----|----------------------------|----|--|
| 36 | Bơm kamam                  | 8  |  |
| 37 | Vali trung phẩu (18 khoản) | 1  |  |
| 38 | kẹp phân tích              | 22 |  |
| 39 | Hộp chữ nhật               | 4  |  |
| 40 | panh gấp thai              | 2  |  |
| 41 | Thìa nạo đặc thùng         | 4  |  |
| 42 | Kìm kẹp kim                | 3  |  |
| 43 | Hộp đựng bông              | 7  |  |
| 44 | panh các loại              | 10 |  |
| 45 | Mỏ vệt                     | 6  |  |
| 46 | Kẹp hình tim               | 1  |  |
| 47 | Mỏ vệt                     | 6  |  |
| 48 | thìa nạo sinh thiết        | 4  |  |

*LM*







SỞ Y TẾ HÀ NỘI  
**BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ NỘI**

**PHỤ LỤC 3**  
**DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC**

(Cao đẳng/Dược/Dược lâm sàng)

(Ban hành kèm theo bản công bố số 570A/BCB-BV, ngày 06/8/2019 của Bệnh viện đa khoa Hà Nội)

| STT              | Tên trang thiết bị     | Số lượng | Ghi chú |
|------------------|------------------------|----------|---------|
| <b>KHOA DƯỢC</b> |                        |          |         |
| 1                | Điều hoà nhiệt độ      | 4        |         |
| 2                | Điều hoà nhiệt độ      | 3        |         |
| 3                | Điều hoà nhiệt độ      | 1        |         |
| 4                | Điều hoà nhiệt độ      | 1        |         |
| 5                | Điều hoà               | 3        |         |
| 6                | Điều hoà nhiệt độ      | 2        |         |
| 7                | Máy cất nước ODA 4 l/h | 1        |         |
| 8                | máy hút ẩm 9 lít       | 1        |         |
| 9                | Ôn áp                  | 4        |         |
| 10               | Tủ lạnh                | 1        |         |
| 11               | Tủ lạnh                | 1        |         |
| 12               | Tủ lạnh                | 1        |         |
| 13               | Tủ lạnh 339l           | 1        |         |
| 14               | Tủ mát                 | 5        |         |
| 15               | Tủ mát                 | 1        |         |
| 16               | Kéo                    | 10       |         |
| 17               | Khay đếm thuốc         | 2        |         |
| 18               | Khay nhôm              | 2        |         |
| 19               | Nhà thuốc              | 3        |         |

*10/1*